

cứu-trợ đã thành một kế hoạch đoàn kết quốc-gia dài hạn. Một kế hoạch quan trọng như thế đòi hỏi sự đóng góp của toàn-dân. Vì thế Ủy-Ban Cứu-Trợ Trung-Uơng đã giải tán. Trong một cuộc họp khoáng-dại gồm có đông đủ đại-diện các đoàn-thể, tôn-giáo, xã-hội, các nhân-sĩ mọi giới, một Phong-Trào mệnh danh là «Phong-Trào Quốc-Gia Tương-Trợ Đồng-Bào Bị Nạn Lụt» đã được thành lập dưới quyền Chủ-Tịch danh-dự của **TỔNG-THỐNG VIỆT-NAM CỘNG-HÒA**. Và đến nay, Đồng-bào các giới đã sẵn-sàng ủng-hộ cuộc lạc-quyên. Về tiền, tính đến ngày 13-11-1961 Đồng-bào hảo-tâm đã góp hơn 10 triệu bạc. Một số tặng-phẩm quan-trọng cũng được tập-trung, giao cho Phong-Trào gửi giúp Đồng-bào bị nạn.

Trước sự sốt-sắng và lòng hảo tâm của Đồng-bào toàn quốc, Ban Chấp-Hành Phong-Trào Quốc-Gia Tương-Trợ Đồng-Bào bị nạn lụt, xin thay mặt Đồng-bào bị nạn, thành-thật tri ân sự tương-trợ ấy. Nhưng so với sự tổn thất chung, kết-quả thu-thập đến ngày nay chỉ mới được một phần nhỏ.

Thưa Đồng-bào toàn quốc,  
Hơn bao giờ hết, lúc này là lúc Đồng-bào tỏ rõ tinh-thần Đoàn-kết nhứt-trí, tương-thân tương-ái, vừa giúp Đồng-bào bị nạn, vừa chung sức kiến-thiết và bảo-vệ non sông. Đồng-bào đã hy-sinh đóng góp, chắc chắn Đồng-bào sẽ tiếp-tục nỗ-lực, quyết-tâm hy-sinh, khắc-khổ, đóng góp thêm, kể công người của hầu hàn gấm vết thương ấy. Dĩ-nhiên trong nhiệm-vụ tương-trợ đó, chúng ta không bị cô-lập vì chúng ta còn có thêm các nước bạn trong Thế-giới Tự-do cũng sẵn-sàng giúp đỡ ta một cách vô điều-kiện.

Nhưng không vì đó mà chúng ta ỷ-lại vào sự giúp đỡ ấy. Chúng ta phải tự giúp nhau trước, người ta sẽ giúp mình tích-cực hơn.

Đồng-bào thân mến,  
Chúng tôi tha-thiết kêu gọi Đồng-bào tích-cực ủng-hộ Phong-Trào Quốc-Gia Tương-Trợ Đồng-Bào Bị Nạn Lụt để tỏ rõ cho Thế-giới biết là dân-tộc Việt-Nam tuy biết ơn sự giúp đỡ của các nước bạn trong cơn nguy-biến, nhưng vẫn tự-tin ở sự hy-sinh của chính mình để nâng-đỡ và đùm bọc lẫn nhau.  
Chúng tôi hoàn-toàn tin-tưởng ở toàn thể Đồng-bào.

# PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

**GOP PHÂN XÂY DỰNG VĂN-HÓA VIỆT-NAM  
PHỔ-BIÊN VĂN-HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CỔ**

Giám-Đốc, Chủ-Bút : **NGUYỄN-VỸ**

Tòa-soạn : 283 Đường Gia-Long — Saigon — Đ. T. Saigon 307



## NĂM THỨ IV — BỘ MỚI SỐ 70 — 1-12-1961

1.— Cải-tổ việc dạy sinh-ngữ tại các lớp Trung-học . . . . .	Nguyễn-Vỹ	7 — 9
2.— Khoa học hiện đại : Con người trước vũ khí nguyên tử . . . . .	Lý Châu Giang	10 — 16
3.— Giang sơn Việt Nam : Cảnh-Dương . . . . .	Trang Anh	17 — 23
4.— Thi sĩ và hoa hồng (thơ) . . . . .	Nhất Phương Tinh	24
5.— Bức tranh kiệt tác (truyện ngắn) . . . . .	Ngô Lê Từ	25 — 28
6.— Nhân vật xuân thu . . . . .	Thiếu Sơn	29 — 35
7.— Chung quanh nghi-án lịch-sử : Một gia phả của dòng họ Lê Duy Mật . . . . .	Võ Thanh Sơn	36 — 39
8.— Bài bề Cảnh-Dương (thơ) . . . . .	Trần Kinh, Bửu Đồng	40
9.— Ngọn đèn bí mật (truyện ngắn dịch) . . . . .	Ngô thị Cúc	41 — 45
10.— Tuấn, chàng trai nước Việt . . . . .	Nguyễn Vỹ	46 — 51
11.— Chuyện lạ kim cổ . . . . .	Điền Sơn	52 — 57

12. — Cảnh thiệp hồng (thơ) . . . . .	Thu Hồng	58
13. — Những người dân bà từng danh trên thế giới : Bà Marie Curie . . . . .	Tân Phong	59 — 64
14. — Minh ơi ! . . . . .	Diệu Huyền	65 — 71
15. — Những áng thơ hay . . . . .	Thăm Thệt Hà	72 — 78
16. — Kỳ giả thuở trước . . . . .	Té Xuyên	79 — 83
17. — Ai đã giết ông Tổng Thư Ký L.H.Q ? . . . . .	Thiếu Sơn	84 — 87
18. — Khi người đẹp thất vọng (truyện dịch)	Hoàng Thắng	88 — 95
19. — Ráng cân dặng đoán bài toán . . . . .	Ba Tèo	96 — 97
20. — Một giấc mơ hoa . . . . .	Duyên Hồng	98 — 102
21. — Thơ lên Ruột . . . . .	Diệu Huyền	103
22. — Mồ hôi nước mắt (truyện dài) . . . . .	Nguyễn Vỹ	104 — 108
23. — Tan nát (truyện ngắn) . . . . .	Thu Nhi	109 — 114
24. — Sai hẹn (thơ) . . . . .	Chi Oanh	115
25. — Đáp bạn bốn phương . . . . .	Diệu Huyền	116 — 130

★ Ngoài những bài ký tên Nguyễn-Vỹ, Diệu-Huyền, Tân-Phong, Tạp-chí PHỒ-THÔNG không chịu trách nhiệm về các bài lai cảo của các tác giả khác. (Theo thể lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).

★ Bài lai cảo không đăng, không trả lại.

- Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp - chí PHỒ - THÔNG, nhưng yêu-cầu để rõ xuất-xứ : « Trích Tạp-chí PHỒ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- Cấm trích, dịch, phỏng, đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHO-THONG, printed in Việt-Nam.

# BỘ QUỐC - GIA GIÁO - DỤC CẢI-TỔ VIỆC DẠY SINH - NGỮ TẠI CÁC LỚP TRUNG - HỌC

**B**Ộ Quốc-gia Giáo-dục vừa ra chỉ-thị, — cách đây nửa tháng, — cho các vị Hiệu-trưởng các trường Trung-học về việc dạy Sinh-ngữ, theo chương trình và phương pháp được cải-tổ như sau đây :

« Chương-trình mới căn cứ theo kết quả các cuộc nghiên-cứu của các cơ-quan thuộc Bộ Q.G.G. D. và những cơ-quan ngoại-quốc như Institut du Français Fundamental ở Ba-Lê về môn Pháp văn, và một Ủy ban Anh-Mỹ về môn Anh văn, nhằm việc giảng dạy tuần-tự, dựa vào hai bảng ngữ-vựng căn-bản « Ngữ vựng đệ nhất » và « Ngữ vựng đệ lục », hạn định trong lối 1.200 danh từ lựa chọn kỹ càng. Tại các lớp trên, tạm thời dùng sách sẵn có, nhưng tránh những danh từ khó quá, hay ít khi dùng tới. Các bảng ngữ vựng Đệ ngũ và Đệ tứ sẽ được gửi cho các trường, nhưng các giáo-sư từ Đệ-ngũ tới Đệ-nhất nên cố gắng dùng hai bảng « Ngữ vựng căn bản » nói trên để giảng nghĩa những danh từ khác.

Về văn-phạm, thì triết-đề bỏ văn-phạm lý-thuyết, thay thế bằng cách dạy văn-phạm theo lối quy- nạp. Đối với học sinh 11 và 12 tuổi các lớp Đệ thất và Đệ lục, cách dạy văn-phạm lý-thuyết được thay thế bằng dạy cơ-chế căn-bản.

Phương-pháp giáo-dục mới này gồm có các điểm cốt-yếu như : triết bỏ phương-pháp thuyết giảng và phân-tách áp-dụng phương-pháp trực-tiếp, hoạt-động, trực-giác và tổng-phát, triết-đề bài bỏ lối dạy nghĩa từng chữ một, và lối bắt học thuộc lòng nghĩa từng tiếng một ; ở các lớp dưới, dạy cơ chế căn bản (những câu mẫu thông-dụng nhất) cho tới lúc học sinh thuộc lâu ; ở các lớp trên dạy khào sát các bài văn, đoạn văn có giá-trị, để suy ra những luật văn phạm ; **cố gắng xử dụng ngoại-ngữ trong mọi hoạt-động học tập** và đánh đổ sự rụt-rè e-lệ của các học sinh trước đám đông.

Ngoài ra, bắt đầu từ năm nay, các giáo-sư luyện giọng Pháp và Anh sẽ được cử đến hợp lực với các giáo-sư Việt-Nam. Phái bộ Văn-Hóa Pháp đã cử tới 8 trường Trung-học tại Saigon 12 giáo-sư chuyên luyện về giọng đọc. Mặt khác, Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục cũng đang vận động để tăng thêm số giáo sư luyện giọng Anh Pháp tại các trường Trung học.»



**N**HƯ thế, Bộ Q.G.G.D. đã đặc-biệt chú-trọng về việc dạy Sinh-ngữ Anh Pháp tại các trường Trung-học trong xứ, bắt đầu từ niên-khoá đệ-nhi Lục-cá-nguyệt năm nay.

Chương-trình cải-tổ như trên nhắm mục-dịch tăng-gia sự học sinh-ngữ ngay từ lớp Đệ-thất theo một phương-pháp thực học cần thiết, giảng-dị, và mau chóng. Bộ Giáo-Dục đã chú-trọng cả đến việc nhờ các giáo-sư Anh Pháp **luyện giọng** cho học-sinh các lớp, để học-sinh đọc đúng theo giọng ngoại-ngữ : Việc học sinh-ngữ như thế mới có công-dụng tốt đẹp và hiệu-quả chắc chắn hơn.

Chương-trình cải-tổ này chứng tỏ rằng Bộ Giáo-Dục đã thấy rõ sự cần-thiết huấn-luyện ngoại-ngữ, nhất là Anh - Pháp ngữ.

**để khi lên Đại-học không còn bơ-vơ lạc-lõng nữa.**

Mặc dầu còn roi-rót một số ít người có tư-tưởng lạc-hậu, « bảo-hoàng hơn Vua », cho rằng cổ-xúy việc học sinh-ngữ là nhập cảng Văn-hóa « ngoại-lai », loặc khư - khư ôm giữ thành-kiến ngoan-cổ và thiên-cận, — những kẻ thù-nghịch của Tiên-bộ, — toàn-thể sinh-viên và học-sinh Đại Trung-học đều nhận-chân sự cần-thiết mở rộng chương-trình sinh-ngữ, để nâng-cao trình-độ Trung Đại-học Việt-Nam, theo kịp với Đại-học Quốc-tế. Hầu hết Phụ-huynh học-sinh đều tán đồng quan-điểm ấy.

Chương-trình cải-tổ và phương-pháp thực-học Ngoại-ngữ do Bộ Giáo-Dục mới đưa ra, đã giải-quyết được tình-trạng kém sinh-ngữ của học-sinh Việt-Nam trong giai-đoạn hiện-tại. Chương-trình ấy lại gây được một triển vọng đáng mừng cho sự xúc tiến các ngành Đại-học Việt-Nam, nhất là Đại-học Khoa-học và Kỹ thuật vô cùng quan-trọng trong thời-đại nguyên-tử-lực và Khoa-học Không-gian.

Một số đồng các bạn sinh-viên Việt-Nam du-học ngoại-quốc, ở Úc, Nhật, Mỹ, Canada, Anh, Đức, Bỉ, thường viết thư về chúng tôi, đều nhận thấy một sự-kiện đáng buồn, là chúng - kiến sự chạy đua vô cùng mãnh-liệt của Khoa-học và Kỹ-thuật ngoại-quốc, sự học hỏi tiến-triển nhộn-nhip của các Đại-học-đường ngoại-quốc, rồi nhìn lại Đại-học « kém mở mang », chật hẹp và ngoan-cổ của Việt-Nam từ bao lâu nay, các bạn đều tỏ nỗi-niềm thất-vọng và công-phẫn.

May thay, Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục đã nhận chân tình-trạng tệ-bại ấy, và kịp thời chỉnh-đốn lại chương-trình và phương-pháp học ngoại ngữ ở các học-đường.

Mặc dầu, lúc mới cải-tổ, ở Đại học cũng như ở Trung-học, không sao tránh khỏi những khuyết-điểm, — nhất là thiếu giáo-sư, — người ta vẫn hy-vọng rằng Bộ giáo-dục sẽ rút được nhiều kinh nghiệm trong sự xúc-tiến mạnh-mẽ chương-trình mới, và sẽ cải-thiện dần-dần đến một cơ-cấu tổ-chức dạy sinh-ngữ có kỹ-luật hơn và có hiệu-quả tốt đẹp hơn.

N. V.

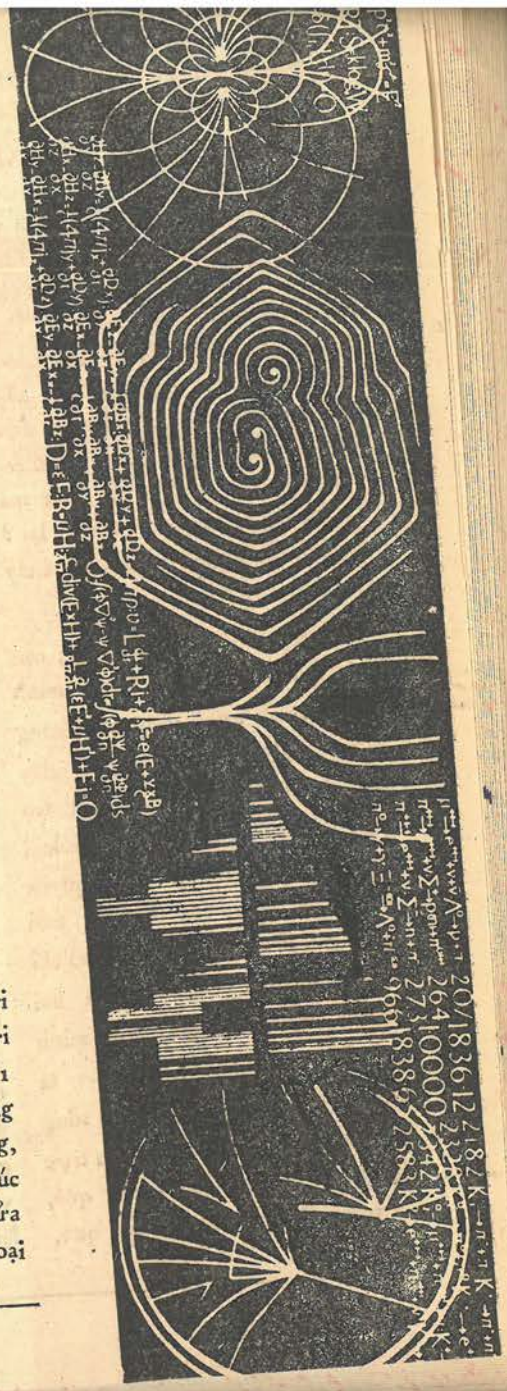
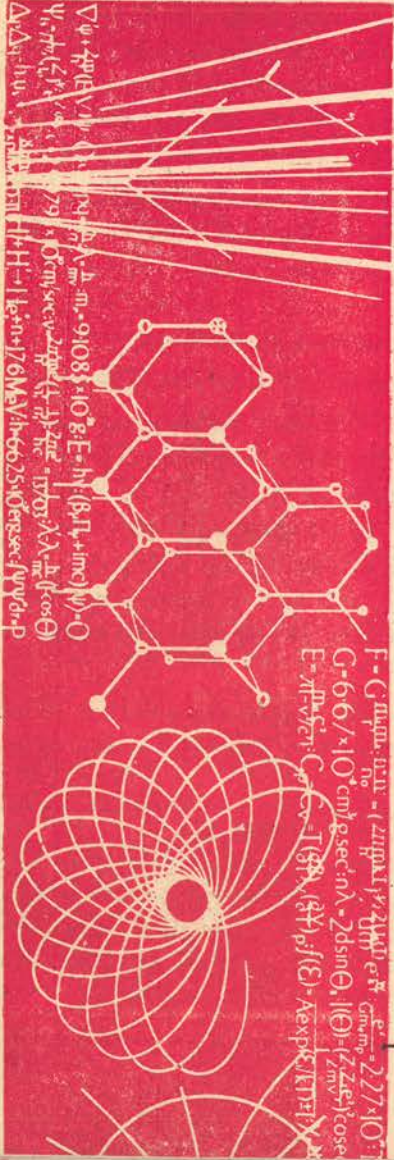
# CON NGƯỜI trước

*Q* H O đến nay, vết thương chơi hơi dỏ trên đảo Hiroshima vẫn còn ghi trong lòng nhân loại, nhưng đó chỉ là quả bom có 20.000 tấn chất nổ, so với kho dự trữ về loại ác khí này của Mỹ hiện nay có đến 1.750.000 lần cỡ trái bom đó, chưa kể đến 200 hỏa tiễn hạng nặng và 500 hỏa tiễn hạng nhẹ sẵn-sàng chờ một cái bấm nút là bay đi tàn-sát con người. Trong lúc Nga cũng chẳng vừa vận gì, từ 1 tháng 9 đến nay đã cho nổ thử sớ sớ 20

# VŨ-KHÍ nguyên tử

## ★ LÝ-CHÂU-GIANG

trái và coi bộ còn đang muốn chơi cái trò hiểm nghèo này nữa, mới cho nổ bom cỡ trên dưới 1 méгатonne (1 triệu tấn) mà ông Krouchtchev đã tiên-liệu rằng, chiến tranh bùng lên là ngay lúc đầu đã nuốt phén non một nửa nhân-loại, chưa kể gì đến loại



CON NGƯỜI TRƯỚC VÕ KHÍ NGUYÊN TỬ

bom 50 méгатonne sẽ thử và 100 méгатonne của ông nữa. Người ta nghĩ rằng, không hiểu Nga và Mỹ cùng các nước sau này như Đức, Pháp, Nhật cố gắng chế tạo thêm bom nguyên-tử để làm gì nữa, vì trong số 30 ngàn trái của Nga và 50 ngàn trái của Mỹ chỉ cần xài đến nhiều lắm là một phần ba, nhân-loại cũng đủ diệt-vong rồi, còn ai sống sót nữa mà xài những quả bom dành lại? Ấy thế mà người ta vẫn còn thấy chưa đủ!

Trong thời-gian gần đây, con người bỗng thấy số mạng mình mỏng manh quá, sống mà không biết giờ nào đây, phút nào đây thể xác mình sẽ tan tành ra tro bụi, trước đe dọa đó, nhân-loại cảm thấy niềm tin-tưởng và quyền sống của mỗi con người, mỗi quốc-gia đều bị tước đoạt, mà chỉ biết mình đang nằm trước hai chẩm: Người ta thả bom mình chết, người ta chết, người ta không thả bom, người ta sống mình sống. Nhưng mỗi đe dọa trực tiếp này, vì nó ghê gớm quá, nó trọng đại và bao quát quá,

thành ra người ta lại không sợ mấy, mà nghĩ rằng chết thì chết hết, khỏi lo. Điều mà nhân loại đang lo ngại, chính là vì những đe dọa gián tiếp: ảnh hưởng của bụi phóng xạ và ảnh hưởng của tinh-thần bị quan. Bụi phóng xạ tuy chưa đến độ gây một sự tàn sát ngấm ngấm nào đáng kể, nhưng nếu cứ cái đà thì đua thí-nghiệm mãi, liệu sức khoẻ nhân-loại có bảo toàn được chăng? Hay còn nguy hại hơn cả trường-hợp trực tiếp, là chết dần chết mòn vì bạo bệnh do phóng xạ gây ra thì thật là một cái chết bi thảm. Tinh-thần bị-quan của nhân-loại tuy cũng chưa toát lên một dấu hiệu gì đáng kể, nhưng chắc chắn đã có vài nao núng xuất hiện trong tâm tư, mà sự hành lạc, sa đọa ngày càng thịnh hành trên các thành phố lớn, và con số người ghiện hút ở Nhật gia tăng vùn vụt lên đến 200.000 người mới đây đã đủ cho chúng ta suy nghĩ. Trong lúc nhân số thế-giới gia tăng vùn vụt như ở Ấn-độ và Trung-Hoa, một phút dừng lại của hoạt-động kinh-tế, một

chút thiếu cố gắng của guồng máy sản-xuất thế-giới bởi tâm-lý tiêu cực gây nên, cũng đủ lùa viễn tượng đối rách đến gần với nhân-loại. Nhất là đối với các nước nhỏ hậu tiến, nền độc-lập của họ lại có dịp chao chộng dễ-dàng.

Nguyên nhân có sự đe dọa trầm trọng do Nga gây nên hiện nay, trước tiên phải nói rằng vì Mỹ cũng đã thử nhiều bom nguyên tử, dù là thử dưới đất. (Theo R. Aron trong báo Figaro thì trước kia Mỹ đã thử từ 160 đến 170 vụ, còn Nga chỉ thử có 60 đến 70 vụ). Ngoài nguyên nhân Nga cố chạy theo cho kịp Mỹ, 20 trái bom mà Nga vừa cho nổ còn có nhiều nguyên nhân khác, rất khó hiểu, điều mà rõ-ràng hơn hết là vì vụ Bá-linh và nhất là, để lên mặt với các nước không dàn hàng, vì khi 24 nước Trung-lập này đang nhóm họp tại Belgrade (Nam-Tur) để nói lên tiếng nói của 750 triệu dân không so hàng thì Nga cho nổ ngay mấy quả để cho chất « phóng xạ chính-trị » bay vào đó. Hội nghị này đã không phản kháng gì mấy, lại còn nói nhiều về quyền lợi của Á và Phi-châu với Nam Mỹ.

chất trước Tây-phương, trong lúc Đông - Âu và Tây - Lang trước Nga và Trung - hoa lục-địa thì không hề nói đến. Mục đích thí - nghiệm bom nguyên-tử của Nga thật là phức tạp, theo một cuộc thăm dò dư luận quần chúng, tờ NEW YORK HERALD TRIBUNE xuất bản ngày 9-9-61 đã cho biết kết quả cuộc thăm dò dư luận ba nước Hoa-kỳ, Anh, và Ấn-Độ như sau:

— Hoa kỳ 55% dân chúng ở các Đô thị lớn cho rằng Nga bịp bợm, 22% cho rằng Nga đang thực sự sửa soạn chiến tranh.  
— Anh-Quốc, có chừng 4 trong số 10 người được phỏng vấn cho rằng Nga muốn làm bá chủ, họ muốn làm cho Tây-phương kinh sợ và bịp bợm, 13% cho rằng Nga đang sửa soạn thống trị thế-giới, 9% cho rằng Nga tăng cường nguyên tử để tự vệ — ở Ấn-Độ thì có đến 2 phần 3 những người được phỏng vấn đã cho đó là trò bịp bợm để buộc giải quyết vấn đề Bá-linh, buộc Hoa-kỳ phải nhường bộ, phó trương khả năng tự vệ của Nga, và chống lại mỗi đe dọa của Hoa-kỳ trong việc tăng cường quân đội ở Bá Linh, 5% cho rằng Nga chỉ

muốn thí nghiệm vũ khí mới, 30% không có ý kiến.

Như thế, đa số dư luận của 3 cường quốc trên đây cho chúng ta thấy rằng, nguyên nhân thúc đẩy Nga thí nghiệm nguyên tử không phải là thật sự chủ chiến mà là một trò bịp bợm và nhảm tự vệ mình, chúng ta cũng đỡ lên ruột phần nào vậy, và dễ chịu hơn, khi thấy đa số dư luận lại chẳng muốn cho Hoa-Kỳ tiếp tục thí nghiệm nguyên tử, cũng báo trên cho biết, kết quả của câu hỏi thăm dò rằng: Hoa Kỳ nên tái thí nghiệm hay nên ngưng thí nghiệm luôn, thì ngoại trừ ở NEW-YORK, Chicago, Los-Angeles có 59% chủ trương tái thí nghiệm, 30% chủ trương ngưng thí nghiệm, 11% không có ý kiến, còn ở Anh Quốc có đến 64% ngưng thí nghiệm, 30% tái thí nghiệm, 6% không ý kiến, ở Ấn Độ phái dư luận chủ trương Mỹ nên tiếp tục ngưng thí nghiệm lên đến 69%, 18% tái thí nghiệm và 13% không ý kiến. Như vậy, người Anh và người Ấn tỏ ra sợ chiến tranh lắm đấy. Vấn-đề này, nếu quả thật Nga thí-nghiệm nguyên-tử để mà « Bịp » thì Mỹ tiếp tục

ngưng là hợp lý, nhưng nếu Nga vì chủ chiến mà cho nổ thì chắc chắn Mỹ phải làm mạnh để bảo vệ mình và hòa-bình thế-giới. Nhưng cứ những cách tự vệ và bảo vệ này kéo dài chắc hẳn nhân-loại sẽ lâm vào cảnh diệt vong, không cần phải dàn trận, chiến tranh nào cả. Nhất là đến khi độc quyền về vũ-khí nặng của Nga và Mỹ không còn giá trị chi phối hoàn cầu nữa. Như đối với Nga; Balan, Trung-Hoa Lục-địa đã là một mối lo ngại, đối với Mỹ, Anh, Đức, Pháp đều là những nước đang cố gắng tạo cho Bộ Quốc-phòng mình một kho vũ-khí nguyên-tử. Nhân-loại nói chung hiện nay, chính là đang cố ôm lấy cái nguy hiểm, phát-triển một thứ mà chính mình lo sợ trước. Con người trước những đe-dọa lớn lao khủng khiếp này, cơ hồ như sinh mạng của mình, đời sống mỗi cá nhân mình, sự hiện diện của mình không nghĩa lý gì cả, nhiều người đã tự xem như mình không liên can gì đến những cái ngòi nguyên-tử ấy cả, mà phó mặc cho các cường quốc, vì mình chẳng biết dùng cái gì để tranh đấu với nó hơn, ngoài phương-pháp làm « Hăm

Tử sát » theo Max Heimer trình bày trong Paris Match để trốn tạm. Nhưng thật ra, chính đời sống hàng ngày của mỗi chúng ta liên can đến nó không ít, đời sống của một gia-đình, mỗi quốc gia ảnh hưởng khá nhiều đến những kho vũ-khí nguyên-tử, nhưng chỉ vì nó không tác động trực tiếp đây thôi. Con người dù của Nga, của Mỹ hay của một nước nào chẳng nữa; cũng là đối tượng của chính-trị, mà chính-trị là nguồn gốc của quân sự, quân sự định đoạt quân khí, thế nên con người là nguyên nhân của chiến tranh và hòa-bình vậy. Mấy quả bom nguyên-tử nổ trên đất Phù-Tang là một chuyện khác; tuy nhiên nếu xét cho cùng; con người của Đức-Ý-Nhật bấy giờ không chịu cho rằng mình là những dân-tộc bá chủ hoàn cầu, thì làm gì tạo cho Hitler đứng vững được trên cái thế chính-trị độc tài, xâm lăng, con người Đức-Ý-Nhật đã không chịu sửa đổi thế chính-trị xâm lăng trên, đến nỗi đã tạo ra một giải pháp quân sự cần thiết của Đồng-Minh là dùng bom nguyên-tử!

Ngày nay cục diện thế trận tuy hoàn toàn khác biệt, nhưng con người thành khởi vẫn là cái gì sức mạnh làm nghiêng hẳn một thế chính trị nguy hiểm, một quyết định quân sự bạo tàn. Con người vẫn có quyền giữ lấy sinh mạng mình trước tất cả thứ vũ khí, vì lòng người vốn là một thứ vũ khí trên hết.

Trước đây, có một số người ở Mỹ đã thành lập một đoàn thể mang tên là « Đoàn Lữ hành Hòa Bình » đi từ Mỹ thẳng qua Nga với những biểu ngữ truyền đơn, để hô hào chống vũ khí nguyên tử, ở Anh Quốc làm cuộc biểu tình chống thí nghiệm nguyên tử diễn ra và Ba Lan, lại phản ứng bằng cách rút tiền trong quỹ tiết kiệm ra hết để lo mua thực phẩm để phòng chiến tranh. Ở Nhật lại lo sợ hơn (vì là chim đã có lần bị bão) nên vừa rồi Bác-sỹ Reynolds rời Hiroshima sang Wladivostok mang theo hàng vạn chữ ký của dân Nhật, quyết đồng lòng phản đối Nga thí nghiệm bom nguyên tử. Tuy những sự kiện trên đây cũng có vài tác dụng, rồi cũng chẳng đi đến đâu, có khi lại còn kích động thêm nữa là khác. Mà quyền lợi sống còn của con người chính là trong trường đấu tranh

của mỗi quốc-gia, mà con người phải đấu tranh trước đã. Con người trong những quốc gia hậu tiến, bị trị, lo tích cực đấu cật chung lưng sau chính nghĩa để giải quyết mâu thuẫn, đoàn kết xây dựng cho nước giàu dân mạnh, tránh sự nhòm ngó của các cường quốc. Con người trong các cường quốc sẵn sàng đứng dậy chỉ trích những đường lối chính trị xâm

lược, gây hấn, con người luôn luôn đòi hỏi sự ôn hòa của một chính sách. Được như thế, chắc chắn từ những dẹp yên mâu thuẫn nhỏ trên các tiểu khu tranh chấp, đến những mâu thuẫn lớn trên vũ đài quốc tế, vũ-khí nguyên tử sẽ không còn lý do, không còn đất và thì giờ để roi xuống nữa. Hiện nay, chính chỉ vì con người đã tự mình rước sự đe dọa vào thân vậy.



★ 35

*Trong một rạp chiếu bóng permanent, một thanh niên ngồi bên một thiếu nữ tuyệt đẹp, anh muốn làm quen nhưng anh hỏi vu vơ bao nhiêu lần, thiếu nữ vẫn không trả lời. Bỗng anh nghĩ ra một kế mà anh cho là tuyệt-diệu, anh quay sang thiếu nữ, với giọng nhỏ nhẹ :*

— Xin lỗi cô, mấy giờ rồi ạ ?

*Thiếu nữ cau mày nhìn anh, nàng ngó đồng hồ đeo tay, trả lời rất thân nhiên :*

— Đê-rô giờ ba mươi lăm.

**Đ.K. TH**  
(Gia-định)

# CẢNH DƯƠNG

★ TRANG-ANH



(dùng để trồng cây cảnh) đặt cách nhau từng khoảng ngắn, chạy dài suốt bờ bề 6 cây số, mỗi cái chum được sơn hai màu tươi sáng, nhìn xa giống như những chiếc đèn lồng Nhật-Bản đủ muôn sắc, ẩn hiện dưới màu xanh mơ màng của rừng dương liễu, rải rác có Cầu-lạc-bộ, nhà mát công cộng, và một phòng tắm được xây cất kè sát với giếng nước ngọt.

Bãi bề nằm giữa hai mũi Chu-May Đông và Tây. Vì vậy, sóng ở đây không gào thét ầm-ì, chồm lên từng đợt lớn như những tòa lâu đài, mà chỉ xao động một cách rất nhẹ nhàng như vuốt ve da thịt khách tắm bề, chứ không nạt nộ.



I SUỐT

50 cây số, từ Huế về

phía Nam tỉnh Thừa-Thiên, gần trụ sở Xã Lạc-Tự (quận Phú-Lộc) rẽ tay trái, cách đường quốc lộ số 1, chừng 5 cây số, Cảnh Dương lừng lừng hiện ra trước mắt tôi, cái đập vào mắt du khách trước tiên là những cái chum

xô dầy như sóng ở những bãi bờ khác. Bãi lòi ra rất cận đến gần l cây số, nước trong như nước mưa, lơ lơ như nước sông Hương mỗi khi bị nước mặn cửa Thuận tràn lên. Có điều làm cho du khách không quên được, là nước bề Cảnh-Dương âm ảm, nên mặc đầu, hoàng hôn đã phủ trên cảnh vật, khách tắm bề vẫn vui đùa dưới nước mà không cảm thấy giá lạnh.

Muốn đến mũi Chu - May Đông, phải qua một lạch nước sâu; bên bờ lạch, có sẵn một chiếc xuồng nan, chúng tôi đến đó, đang nghĩ không biết có nên qua bên kia không, thì bỗng nghe bên kia vang tiếng chó sủa loạn đả, liên hồi, có đến chừng vài chục con. Một người đàn ông, áo quần bó chèn, nai nịt gọn gàng, gậy cầm tay, hiện ra bên kia ghềnh đá, nom ông ta giống như một kỵ sĩ thời trung cổ; chúng tôi bắt tay làm loa gọi, hỏi ông ta làm gì bên ấy, ông ta trả lời, cũng theo kiểu loa tay như chúng tôi:

— Đi săn, thích lắm, các bạn có qua đây không?

Sợ phá rầy họ, chúng tôi vội chối từ:

— Thôi, để các ông tự - do, chúng tôi về đây.

Ông ta vui vẻ đáp:

— Vậy đợi một tí, chúng tôi có quà.

Ông chạy vụt vào núi, thoắt cái, ông đã đến con lạch, nhảy xuống chiếc xuồng nan, chống vại sào đã qua đến bên này, ông ta lòi trong "xắc" ra cho chúng tôi hai con thỏ lông trắng nõn như hoa lồi; thấy chúng tôi, chúng lão liếng cụp mắt trong vắt; sợ hãi, toàn thân co rúm lại một cách tội nghiệp. Món quà bất ngờ và ngộ nghĩnh quá, chúng tôi rối rít cảm ơn, và hỏi thăm mới biết núi này có rất nhiều thú rừng, đủ loại, man nai, chồn thỏ, heo rừng, một thú giải trí hoạt động dành riêng cho các tay săn bắn.

Đợi cho họ đi khuất vào núi, chúng tôi mới trở lại, hơn 9 giờ, bãi bờ đông nghịt những người, xe hơi đủ cỡ và đủ loại nấp dưới bóng râm, các thiếu nữ với những bộ áo tằm đủ màu chen lẫn với các thanh niên phờ trần tắm thân lực sĩ, trẻ con tha hồ đùa nghịch, kẻ cả trẻ mới lớn lên hai, các cụ già cũng cởi bỏ áo the, khăn lược,

xuống nước vui chung với con cháu.

Không ai có thể thờ ơ được với mặt nước êm đềm trong suốt của Cảnh-Dương, có nhiều bà không định tắm, chỉ cốt đi xem cho biết, nên không đem theo áo tắm, đến đây, mới tiếc và họ than thở cùng nhau: "Tiếc quá, nếu biết bề đẹp nước trong thế này, tôi đã đem áo tắm theo."  
— "Tôi cũng vậy, à, hay là..."  
Họ ghé tai nhau thì thăm, rồi tôi thấy hai bà dẫn nhau đi, tôi đoán họ đi tìm một chỗ thật xa, thật khuất để tắm "lén" một cái cho bỏ công.

Đường qua «Kiềng» phải băng qua một khoảng nước có bề rộng chừng 30 thước, du khách nào không muốn bơi thì đã có đò thuê thúng đợi sẵn. Đò này của một ông chài, nhưng tạm thời dùng để chở khách trong mùa hè. Qua đây, mới thấy hết được cái duyên dáng, thơ mộng của Cảnh Dương. Lúc đi tôi thấy phần đông đều mang theo mồi, cần câu để câu cá, nhưng đến nơi, họ đã biến đi dạng nào, và suốt nửa ngày, tôi không gặp lấy một người. Thì ra họ tập trung cả đây,

chỗ này có một ngọn núi cao chừng 100 thước (Chu-May Tây), chân núi là ghềnh đá ngâm mình giữa bề, có chỗ lồi vào, im lẳng như một cái hồ, lại có chỗ trải dài ra như một cái suối, bao quanh ghềnh đá, một khe nước ngọt chảy thông ra bề, cá rất nhiều, những thứ cá mú, cá dià, cá hanh, từng đàn lòi tung tăng giữa giòng nước trong vắt, ai không có cần, cũng có thể ví bắt tay được, du khách đến đây, trong chốc lát đã biến thành ngư ông, ngư bà, ngư... cô. Thật thế, ngoài số người mê tắm cứ ngâm mình dưới nước, còn thì đứng ngồi rải rác trên các mỏm đá, tay giữ cần câu bên nách lè kẻ một xâu cá câu được đang vùng vẫy, nhất là các cô, mỗi lần nhắp được một con, các cô reo mừng rối rít, một cô được là hai ba cô khác xúm lại, tranh nhau gỡ cá ra khỏi lưỡi câu, nhiều khi lóng cồng đến sòng mắt. Điềm tĩnh nhất là các cụ già, các cụ mồi, giết cá, gỡ cá một cách rất có nghệ thuật, trăm phát trăm trúng, trong khi vẻ mặt vẫn tĩnh bơ như không, trái lại, các bà tuy bình tĩnh, nhưng bình tĩnh một cách bề vệ, cho nên



khi biết có cá ăn mồi, giật cần lên thì mồi hết và cá đã lội đi tận nơi nào ! Nhưng điều đó không quan trọng, câu được, hăm đã đành, câu sòng lại càng say mê hơn. Đi sâu vào ghềnh đá, tôi nghe có tiếng người nói rì rào như hộp chợ, âm thanh dội vào đá nghe càng ồn ào hơn. Thì ra những người này thật đã khôn ngoan, có lẽ vì đi Cảnh-Dương nhiều lần rồi, cho nên mới tìm ra những hốc đá không lồ, im mát, kín đáo như một cái nhà rộng có thể chứa được hàng trăm người. Một cái bếp dầu hỏa được nhen đỏ, trên bắc một đĩa bằng nhôm, trong có mỡ đang sôi, bên cạnh, một chén tiêu muối, cá câu được đem nhúng vào mỡ rồi vớt ra, chấm tiêu muối nhắm với rượu bia, còn có món nào ngon thích hơn, nhất khi những cá ấy lại tự tay mình câu lên; bên kia, năm ba chiếc ly con, chốc chốc nâng cốc đưa lên môi, nhưng chỉ nhấp nhẹ mắt lim nhim nhìn vào khoảng không gian vô tận như đề hồi tưởng lại những ngày tươi trẻ của thời quá khứ. Nhưng không phải thế, họ đang tìm những vần thơ, trong hơi

men, trong khói thuốc nhẹ nhàng cuộn cuộn bay theo làn gió thoảng, một cụ già rung đùi lên tiếng ngâm nga :

*Cảnh-Dương, phong cảnh có đâu hơn?*

*Nợ nước kìa non, bể lẫn còn !*

*Một vầng mênh mông, hình bán nguyệt,*

*Ba bề chất ngất ngon liền sơn,*

— Hay đấy ! họ cùng reo lên.

Một cụ khác, đầu ngúc ngắc, tiếp theo :

*Cam tuyến mạch nước ngày đêm chảy,*

*Thạch động bàn tiên, dấu tích còn-*

*Du-khách những ai đã viếng cảnh,*

*Hơi lam gió bể, mát tâm hồn !*

Thích chí, họ đồng cười vang lên, tiếng cười dội vào hang đá nghe như tiếng reo mừng của lũ người tìm vàng, khi khai thác được.

Tiếng cười dứt. Không khí im lặng bao trùm trong khoảnh khắc.

— Xin cụ K... tiếp cho, thành liên hoàn đi !

— Được lắm, nhưng chậm xem đá, đâu có phải thi sĩ mà

xuất khẩu thành thơ, cụ K... trả lời. Nay, các bạn nghe thử nào, tạm tạm thôi, nếu có câu nào dở xin chữa lại cho.

Cụ nâng cốc, nức cạn ly, thông thả ngâm theo giọng các cụ đồ Tịnh Nghệ :

*Hơi lam gió bể, mát tâm hồn,*

*Cùng bạn đờ huê, dạo nước non.*

*Tám biển bơi thuyền, nhiều chuyện thú,*

*Chả tôm cháo cá, lắm đồ ngon!*

— Được lắm ! hay lắm !

— Phần tôi rồi đấy, chỉ còn cụ Ch... chưa cho ra, xin họa tiếp.

— Đã lâu lắm rồi, xa Huế, đến trú nơi chốn thị thành đô hội, lo lắm chuyện đời, bây giờ về đây, đâu còn là người của thời xưa nữa. Nhưng cũng chiều ý các bạn, đề kết thúc bài thơ kỷ niệm này, xem thử, đâu có dở cũng không sao. Rồi chậm rãi lên tiếng :

*Trại thanh gái lịch, đông như hội,*

*Ngựa xuống xe lên, đầu khắp còn.*

*Một chốc mua vui, ngàn vạn lượng,*

*Ra về còn luyện bóng hoàng hôn*

Rồi mọi người cùng nhau cười nghiêng ngửa.

Xa hơn tí nữa, trong một hốc đá "láng giềng", tiếng đàn Tây-Ban - Cầm hòa vang trong gió, hình như của anh em Hướng đạo, khiến du khách càng thêm sảng khoái tinh thần và cảm thấy như đang phiêu diêu trong một giấc mơ kỳ thú.

Khoác trên mình chiếc áo tắm đơn sơ, con người đến đây trở nên dễ dãi và bình đẳng, sẵn sàng cười với nhau bằng những nụ cười cởi mở, mặc dầu chưa từng quen biết, rất có thể mới hôm qua, gặp nhau ở phố Huế, họ đã nhìn nhau một cách lạnh lùng và giá có cạy miệng, chắc họ cũng không cười cho nhau được nửa cái răng ! Ở đây, không có sự cạnh tranh, không có hiểm khích, mọi sự chi-li phiền toái của cuộc sống hàng ngày, tạm thời được trút sạch xuống biển, người ta quên hết, quên hết, chỉ căng ngực ra mà hít gió biển, chỉ bơi lội vui đùa bằng thích. Đối tượng của con người ở đây là thiên nhiên, và chỉ có thiên nhiên là đáng kể đối với con người đến đây mà thôi.

Càng xế chiều, người đến càng đông, trên sân banh đã có một đoàn túc cầu đang trở tài, sóng biển vẫn dju dằng vuốt ve du khách, ngoài khơi, những thuyền đánh cá đã trở về ; từng cánh buồm trắng từ từ tiến vào bờ, êm êm và thơ mộng ; đứng lùi sau rừng dương nhìn ra, bẽ Cảnh-Dương đẹp như một bức tranh thủy thái có đủ nước xanh, núi tím, buồm trắng, mây hồng, hay nói một cách khác, Cảnh Dương giống như một chiếc bẽ cạn không lò, có non bộ, buồm giầy, và các ông câu ; có khác là ông câu của non bộ Cảnh-Dương biết đi đứng và giắt cần câu, chứ không ngồi im muôn năm như những ông câu của non bộ nhân tạo.

Ngoài cái vẻ « xinh như mộng » trên, Cảnh-Dương còn có những diềm phụ khác, tuy không mấy cần thiết nhưng có thể giúp ích rất nhiều trong sự hấp dẫn du khách như là : bờ biển phẳng lì, rấn chần, lái xe dọc theo bờ, êm như lái đờng nhựa, gió mát thoang thoảng suốt ngày, nước không mặn chai mặt dề đóng thành muối vào người, và nhờ có đồi núi mà nắng không bao giờ gay gắt oai nồng. Nắng và nước

Cảnh-Dương rất thích hợp với phụ nữ, các cô các bà tha hồ bơi lội suốt ngày mà không lo phải mang về nhà cái mặt rám nắng như say rượu, dề vài ngày sau biến thành làn da màu « cà-phê phin » !

Nếu những bẽ bẽ khác đã làm cho con người có cảm giác nhỏ bé, xa cách, và hãi hùng trước bầu trời nước mênh mông với những đợt sóng chôn người, thì bẽ bẽ Cảnh Dương đã kéo con người gần gũi với thiên nhiên, du khách nhìn Cảnh-Dương với những tia mắt chan chứa cảm tình, đến với Cảnh-Dương như đến với người bạn thân, đắm mình trong lòng nước Cảnh-Dương như ngồi yên trong lòng mẹ hiền, cảm giác cô đơn sợ hãi không còn có nơi đây. Và đều giống nhau, du khách trong nước cũng như ngoại quốc, ai cũng công nhận : « Cảnh Dương là một bẽ bẽ đầy thơ mộng ».

Riêng tôi không những thấy Cảnh Dương đầy thơ mộng quá, mà lại còn là một chỗ có thể cung cấp cho du khách nhiều thú giải trí lành mạnh, ngoài thú tắm biển, muốn trầm tư thì câu cá,

muốn hoạt động thì săn thú rừng, sơn hào hải-vị trong tay du khách, ngay trong lòng núi và bẽ Cảnh-Dương, thật khó mà tìm ra một chốn giải trí hoàn toàn mọi mặt như vậy.

Với sự giao thông tiện lợi, đường bộ cũng như đường thủy (có thể đi bằng thuyền, ca-nô từ Huế hay Thừa-Lưu, Nước Ngọt về), với sự sửa sang, bài trí của Tỉnh nhà. Cảnh Dương rất có

triển vọng được nâng ngang hàng với những bẽ bẽ tiếng tăm của ngoại quốc.

Ngày vui thoảng đã hết, lên xe trở về, tôi còn ngoài cồ lại nhìn, cảm tình không điển nổi, chỉ có cách lặp lại câu mà tôi tin rằng nó cũng đang nằm sẵn trong tâm tất cả du khách :

« Cảnh - Dương thật là thơ mộng ».

TRANG-ANH



★ BÀ CON

Thấy bà đi bán cho mình con lợn con, dắc hơn người khác, cô cháu liền nói :

— Chỗ con cháu, đi dượng phải bán hơi khác cho con cháu nhờ.

Bà đi liền đáp :

— Chỗ đi dượng, con cháu phải mua hơi khác cho đi dượng nhờ chỗ !

TRẦN-NGỌC

# Thi sĩ và hoa hồng

— Thanh âm trong như mây xanh mênh mông  
Tơ trời mơ như bài thơ hoang sơ  
Dáng linh hồn tình yêu về hoa hồng  
Nghe hương thơm trong muôn phương yêu thương

— Mơ thư song người yêu tôi — hoa hồng —  
Yêu nhiều rồi người ơi hôn chơi vui  
Sương rơi rơi sao lung linh muôn tình  
Tôi yêu người — người ơi xin hôn tôi

— Em là bầu trời trăng sao, em ơi !  
Màu hồng tươi đôi môi em mơ cười  
Cho anh hôn lên môi nghe em nhẹ  
Anh yêu em nhiều, nhiều nhiều em ơi !

— Người yêu, người yêu xinh ơi là xinh  
Người yêu tôi ơi bài ca ân-tình  
Cho em bài thơ em dâng bình minh  
Đêm xuân du hồn trăng sao lung linh

— Em là Đào-Nguyên — em là Thiên Tiên  
Em là Nghệ Thương — em là Yêu Thương  
Muôn vạn hành tinh xoay tròn linh hồn  
Yêu em hoa hồng yêu em, yêu em

— Anh là Trời Thơ — anh là Nguồn Mơ  
Anh là Cung đàn ru em mê mang  
Anh là màu xanh, xanh xanh vô ngần  
Em nguyện yêu anh, yêu anh, yêu anh !

NHẤT PHƯƠNG TRINH

(Huế)

\* NGÔ-LÊ-TỪ

dịu. Một tách nước trà, một xấp giấy trắng, trắng như tâm-hồn hần...

« Ta sẽ viết gì ? » Hần tỳ tay lên trán suy nghĩ mãi... Phải tránh lối viết tầm thường, nhảm nhí, với những cốt truyện quen thuộc như : chàng và nàng, hai người xa lạ nhân một dịp nào đó quen nhau, rồi yêu nhau, để đi đến kết cuộc : hôn nhân, hạnh-phúc tốt đẹp, v.v... Hoặc những bài đạo-dức giả, khô-khan, làm cho người đọc dễ chán nản. Truyện của hần phải có giá-trị, nhân vật trong cốt truyện phải sống động, v.v...

bức  
tranh  
kiệt  
tác

Mười phút, rồi hai mươi phút trôi qua, hần chưa tìm ra đề tài. Một con muỗi ác độc đốt vào chân hần, hần bỏ bút, cúi xuống chụp con muỗi. Hần hớp một ngụm nước trà. Hần quệt diêm châm một điếu thuốc..., nhìn làn khói để tìm cảm-hứng. Mười một giờ khuya rồi. Trang giấy vẫn còn trắng nguyên. Những tách nước trà khác tiếp nhau cạn. Và những điếu thuốc khác...

ẤN khởi sự viết.

Trên chiếc bàn nhỏ, hần đã đặt một ngọn đèn neon 10 watt vừa đủ tỏa ánh sáng mát

Các tiếng động-co, và nếp sinh hoạt của người bên ngoài đã chìm lặng trong màn đêm. Quanh hần chỉ còn lại tiếng vo-ve của đàn muỗi, chúng tấn-công không

ngót. Hấn cảm thấy mỗi một, buồn ngủ lắm rồi. Hấn ôm đầu ngẫm-ngẫm: «Viết văn không phải dễ!» Một ý nghĩ khác đến với hấn: «Hay ta làm thơ? — Vâng, làm thơ có lẽ dễ và làm rung cảm con tim người đọc hơn». Hấn lại hút thuốc, mơ-màng nhìn làn khói xanh vươn lên trần nhà, hấn thả hồn tìm lại những giấc mộng xa xưa. Nhưng «Nàng Thơ» vẫn không đến, hấn buồn ngủ quá.. Hấn gật đầu xuống tờ giấy trắng, ngáy khò-khò... Mộng làm... văn sĩ, thi sĩ của hấn đã tiêu tan trong giấc ngủ nặng-nề. Muỗi cắn hấn gật mình tỉnh dậy, tắt đèn, chui lẹ vào mùng.

★

Hấn nằm mê, thấy mình đang so tài với một võ-sĩ tên tuổi, lực lưỡng, trên đấu trường. Trước hàng nghìn cặp mắt của khán giả, hấn quyết trở tài, phải một mắt một còn. Thu hết sức bình sanh, hấn bỏ vào mặt đối thủ một cú đấm nảy lửa.

Một tiếng la thất thanh, tiếp đó là những tiếng rên khóc. Đối thủ của hấn đã bị hạ? — Hấn bàng hoàng chồm dậy — Không, cú

đấm ấy không hạ được đối thủ nào cả, mà đã vô phúc dán ngay vào mắt một em bé, con ông chủ nhà, nằm bên cạnh... Đòi mắt em bé sưng húp lên. Nó la hét dậy cả nhà.

Sáng hôm sau, hấn bị ông chủ mời ra khỏi nhà. Hấn bào-chữa, van-xin cũng vô-ích, hấn lúi-thúi dọn đồ ra đi, mang theo trong lòng một nụ cười chua xót. Hấn lang thang rày đây mai đó với một tâm hồn nghệ-sĩ. «*Túi rỗng không mà lòng cũng rỗng không!*» Ngày ngày, hấn đến Thư viện quốc-gia xem sách để giết thì-giờ. Hấn để ý đến một nữ sinh thường có mặt ở đó. Nàng có vẻ trầm tư, khá đẹp. Hấn tìm đến một chiếc ghế đối-diện cũng lấy một quyển sách ngoại ngữ ngồi đọc như nàng. Chốc chốc hấn ném những tia nhìn về phía nàng rồi nhìn vào trang sách gật gật ít cái mỉm cười. Người ta có cảm tưởng hấn đang đọc đến một đoạn hay; đang hồi quyết liệt, gay cấn của một truyện trinh thám, hoặc một trang tiểu-sử thơ mộng có một khía cạnh nào hợp với hấn.

Nàng lật một trang, hấn cũng lật một trang.

Nhưng rồi cái lối ấy cũng làm cho hấn mau chán, vì mãi hàng giờ cứ gián mắt vào những hàng chữ đen ngòm, vô nghĩa (đối với hấn!). Hôm sau, cũng vị trí cũ, hấn không diễn lại cái trò ấy nữa. Rút trong túi ra một tờ giấy, cầm bút, hấn muốn thu hút hình nàng (nhất là bộ ngực vun đầy) lên trang giấy để đem về làm bửu bối.

— Ông vẽ tôi? Nàng ngạc nhiên hỏi.

Vô ngay cơ hội, hấn thấy cần phải tấn công khôn khéo để làm quen.

— Vâng, chắc cô vui lòng cho phép chứ? Thiếu-nữ mỉm cười không nói gì. Thấy đã đến lúc cần phải trở tài hùng biện, hấn liều lĩnh tiếp:

— Sống vì nghề nghiệp, không gì đáng tiếc bằng để lỡ một dịp tốt.

— Ông là họa-sĩ?

Hấn vẫn biết nói dối là một điều bất lương. Nhưng, trước một người đẹp, hấn thấy cần phải nói dối để chiếm cảm-tình của nàng:

— Vâng, thưa cô, tôi có cọng tác với một vài tờ báo, giữ mục

hội họa và trước đây vài năm, họa phẩm của tôi có trưng bày tại phòng triển-lãm Thông-tin Huế, ký tên Di-đề.

Nàng ngẫm-ngẫm không hiểu ta đã gặp cái danh hiệu ấy một lần nào chưa, rồi tự nhủ có lẽ tại ta ít để ý tìm tòi về tranh ảnh. Câu chuyện giữa nàng và «họa-sĩ» mỗi lúc một thân-mật.

Từ ấy, hấn cảm thấy có một mối tình thiêng-liêng màu nhiệm. Hình ảnh của một người con gái luôn luôn lẩn vẩn trong tâm trí hấn giữa lúc hấn lang-thang thất-nghiệp, trong túi không có một xu l...

Một hôm, hấn không ngần ngại nhận lời mời đến nhà nàng để vẽ cho nàng một bức chân dung. Hấn nhận ầu để được dịp đến nhà nàng, tán chuyện với nàng, còn vấn-đề vẽ, hấn tự nhủ thầm: «Tùy cơ ứng biến».

Trước khung vải đóng vào chiếc bảng đen trên vách tường phòng học riêng của nàng, hấn dốc hết tâm trí vào «việc làm». Tay cầm bút, mắt chăm chăm nhìn về phía nàng. Thỉnh thoảng, hấn

đến sửa lại mái tóc nàng, kéo cao cổ áo hơn. Được tha-hồ ngắm-nghía giai - nhân, hấn thấy tâm-hồn rung-động, tay hấn run-rẩy, mắt hấn hoa lên, hấn tưởng tượng mình là một họa-sĩ thật, phải cố gắng diễn-tả trên tấm lụa vàng tất cả các nét đẹp huyền-mơ diễm-tuyệt của người Tiên đang ngồi trước mắt hấn...

... Nhưng một giờ trôi qua, hấn chưa vẽ ra một hình thù gì cả. Sự liễu lĩnh của hấn đã đến mức độ đặt hấn trong tình trạng... lâm nguy. Giờ phút quyết liệt đã điểm! Hấn cuống cuống lên như người bị ma quỷ nhập hồn, lấy bút vẽ chấm đại vào mảy lọ màu, nguyệt ngọc lung - tung, chầm phá bừa - bãi trên khung lụa... Hấn không còn tự chủ được hành động của hấn lúc này nữa. Hấn liều-lĩnh «sáng tác» một bức «họa» vô-nghĩa để thoát ra khỏi giây

phút bối rối. Nhưng bỗng chốc, như trút hết tâm linh vào nét vẽ, hấn quệt đại vài ba nét nữa rồi vứt cây bút xuống sàn gạch hoa, cười hăng-hắc, hỏi thiếu-nữ:

— Cô thấy có giống cô không?

Nàng vui sướng ngạc - nhiên nhìn vào bức họa, đôi mắt hân-hoan:

—Ồ, ông là một Họa-sĩ tài hoa hiếm có! Tôi thấy rõ ràng như tôi đang ngồi trên tấm lụa! Thật là một bức tranh kiệt - tác, thưa ông ạ!

Quả thế! Anh chàng «Họa sĩ tài hoa» ngẫu-nhiên ấy, nhìn kỹ họa-phẩm của mình, cũng không ngờ rằng trong một phút say mê vì sắc đẹp, hấn đã sáng tạo ra được tác-phẩm thần-tình thế kia! Hấn cười lên rù-rượu, rồi như đũa diên, hấn bỏ chạy biến mất ra ngoài đường!...



★ **Tình và tiền**

Chàng nói với Nàng: «Này em, em xài tiền tiền-tiền nhé. Tiền anh đã cạn rồi đấy!»

Nàng: «Thế à! Váy anh yêu em tiền-tiền nhé, vì em cũng cạn tình với anh rồi.»

TRÁT-NGỌC-VẤN

**NHÂN VẬT**



Ngô. Thân Sanh đã được phong làm Thê-Tử để kế nghiệp cho ông. Thân Sanh trong sạch và hiếu-thuận. Trùng-Nhĩ tài-trí và thông-minh. Di - Ngô tham-lam và xảo-quyệt.

Ông có một người vợ nhỏ là Ly-Cơ có nhan sắc, thâm-hiểm và được ông mê-say.

Ly-Cơ bày độc-kế cho ông giết chết Thê-Tử Thân-Sanh và làm cho Trùng-Nhĩ và Di-Ngô

**HỒ - ĐỘT**

*Quản Thụ ...*

**T** Á N-Hiên-Công chính là người đã diệt nước Ngu và nước Quắc.

Ông là một ông vua anh hùng nhưng tàn bạo, hiếu sắc và u-mê. Ông có nhiều vợ và đồng con. Ba người con trai lớn nhất của ông là Thân-Sanh, Trùng Nhĩ và Di-

mỗi người phải lưu-vong tị-nạ.

Hồ-Đột là một vị trung-thần có uy-tín nhất trong triều và lại ở hàng quốc-cửu.

Hồ-Đột có hai người con là

★ **THIẾU-SƠN**

Hồ-Mao và Hồ-Yếu. Trước hết Hồ-Mao theo phò-tá Trùng-Nhĩ. Kế tới chính Hồ-Yếu cũng được thân-phụ bảo đi để giúp đỡ người công-tử lưu-vong.

Hiển-Công chết. Ly-Cơ âm-mưu cho đưa con 11 tuổi lên nối ngôi. Nước Tấn cả loạn. Thành nhô bị giết. Em nó 9 tuổi lên thay thế cũng bị giết luôn. Triều thần mời Trùng-Nhĩ, Trùng-Nhĩ không về. Họ mời Di-Ngô, Di-Ngô lật-đật về và còn nhờ quân Tần đưa về để củng-cố địa-vị.

Di-Ngô lên lấy hiệu là Tấn-Huệ-Công. Huệ-Công cũng tàn-bạo như cha, lại tham-lam và xảo-quyệt.

Hiển-Công đã có lần cho quân đi hạ-sát Trùng-Nhĩ làm cho chàng phải chạy qua nước Địch. Huệ-Công cũng cho người đi ám-sát Trùng-Nhĩ làm cho chàng phải chạy qua nước Tề. Cả hai cuộc mưu-sát đều nhờ có Hồ-Đột ám-trợ mà Trùng-Nhĩ thoát nguy khỏi chết.

Huệ-Công chết, Thê-Tử Ngự nối ngôi lấy hiệu là Hoài-Công.

Hoài-Công cũng theo một chánh sách của cha nên hầu hết quân thần không phục và càng suy-tôn Trùng

Nhĩ. Hoài-Công muốn triệt hạ phe-dảng Trùng-Nhĩ liền ra một lệnh như sau :

*« Phàm tôi nhà Tấn ai theo Trùng-Nhĩ, trong bà con quen biết, hạn cho ba tháng phải kêu về. Như về thì cho phục chức cũ, việc đã qua không hề bắt lỗi. Bằng quá kỳ mà chẳng về thì bôi tên trong bộ quan mà lại biên án tử hình vào sổ. Cha, con, anh, em làm thính không chịu kêu về thì chém chẳng tha. »*



Lão quốc-cửu Hồ-Đột có hai con là Hồ Mao, Hồ Yếu vẫn còn theo Trùng-Nhĩ và đã có mặt ở nước Tấn. Quyền-thần lúc đó là Khước-Nhuế đã khuyên Hồ-Đột biên thư gọi hai con về nhưng ông nhứt định không làm. Bị từ khước nhiều phen Khước-Nhuế buộc lòng phải tâu với Hoài-Công: « Hai người con họ Hồ có tài làm tướng theo Trùng-Nhĩ như cọt thêm vây. Đột chẳng khứng kêu về là muốn sanh-sự. Chúa-Công phải kêu va tới mà nói mới đặng. »

Nguyên Hồ-Đột đã từ lâu không tham dự việc triều-chánh. Ông lấy cơ già yếu mà xin nghỉ nằm nhà. Hoài-Công lập-tức cho

lệnh triệu tới. Được lệnh Hồ-Đột liền trốn trốn với người nhà rồi mới từ biệt ra đi.

Ông ra mắt Hoài-Công rồi tâu rằng : « Lão thần bệnh hoạn ở nhà chẳng biết có chuyện chi mà Chúa-Công tuyên triệu ? »

Hoài-Công nói : « Mao, Yếu ở ngoài, lão quốc-cửu đã nhắn tin kêu về chưa ? » Hồ-Đột thưa : « Chưa ».

Hoài-Công giận nói : « Ta có lệnh, quá kỳ mà không kêu về, tội đến thân thích. Lão quốc-cửu há chẳng nghe sao ? » Đột nói :

*« Hai đứa con tôi thờ Trùng-Nhĩ chẳng phải một ngày một bữa chi. Tôi ngay thờ Chúa, đến thác không đổi. Hai đứa con tôi trung với Trùng-Nhĩ cũng như tại triều này quần-thần trung với Chúa công vậy. Nếu tôi bảo chúng nó về là khiến chúng nó bất-trung đó. »* Hoài-Công giận lắm khiến hai tên lực-sĩ lấy gươm kề trên cổ Hồ-Đột mà bảo rằng : « Hai con người về thì người khỏi thác. » Hoài-Công khiến lấy giấy, viết, để trước mặt Hồ-Đột. Khước-Nhuế cầm tay bảo viết thư. Đột la lớn : « Đừng nắm tay, để ta

viết .. Ông bèn viết 8 chữ lớn : « *Từ vô nhị phụ. Thần vô nhị quân.* ». Nghĩa là con không hai cha, tôi không hai vua. Hoài-Công cả giận nói lớn : « Người không sợ chết sao ? » Hồ-Đột thưa : « *Làm con chẳng thảo, làm tôi chẳng ngay, già này chỉ sợ có vậy thôi. Chớ chết như vậy là thần tử thường tình, có chi mà sợ. Không lạm dụng hình-pháp là sáng-suốt của bề trên, cũng là ý nguyện của bề tôi. Lạm-dụng hình pháp để ra oai thì ai mà không có tội ? Thần xin tuân theo mạng lệnh ..* »

Hoài-Công xuống lệnh chém Hồ-Đột.

Quan thái bực Quách-Yếu than rằng : « *Chúa-Công mời nối ngôi, đức chưa thấm đến kẻ thất phu, mà lại giết tôi quốc-lão thế ắt chẳng bền. Trong kinh Thư Nha Châu có nói : Hình phạt sáng suốt, dân dễ phục tùng. Nay không sáng suốt, giết người để thị-oai, dân khó phục tùng. Dân không thấy đức chi thấy hành-hình, làm sao có hậu trong nước được ? »*

Từ đó Quách-Yếu cáo-bệnh ở nhà không đi châu nữa.

Gia-thần của Hồ-Đột chạy qua Tần báo-cáo cho Hồ-Mao và Hồ-

Yếu hay. Mao, Yếu khóc rống rồi chạy đi kiếm Trùng-Nhĩ. Trùng-Nhĩ liền cho đẩy xe đến ra mắt Mục-Công để tỏ bày việc nước Tấn. Mục - Công nói: « Đó là Trời lấy nước Tấn lại cho Công Tử đó, chẳng khá bỏ qua. Ta ra sức giúp. » Bọn lưu-vong đề nghị nên ra tay sớm trong khi ngôi vua của Hoài-Công chưa được củng-cố vì lòng người còn hoang-mang, oán ghét, đức không có để cổ kết nhơn-tâm mà oai cũng chưa đủ để người ta khuất-phục. Chính trong triều-đình phe chống đối cũng rất là mạnh-mẽ. Phe này sẵn sàng làm nội ứng cho Trùng-Nhĩ. Trong vài tháng sắp tới, sở phận Hoài-Công sẽ được quyết-định lệ-làng.



Mới lên ngôi mà đã giết một vị quốc-lão là một việc làm thất chánh trị. Nhưng đó chỉ là một hành-động trong nhiều hành-động thất-chánh-trị khác của Tấn-Hoài-Công.

Đông-Lai tiên-sinh so-sánh hai đời-thủ : một đấng là một ông vua đã chánh thức lên ngôi có quyền có thế, có bá quan văn võ, có muốn đội hùng-binh, đấng khác

là một công-tử lưu-vong nay tá-túc nước này, mai tị-nạn nước khác, khi bị xua đuổi, lúc phải ăn xin, chịu trăm gian, ngàn khổ với một nhóm gia-thần bộ-hạ. Nếu Hoài-Công biết coi người để xét mình thì ông sẽ không trách sao kẻ khác không chịu theo về với mình và cũng không phải làm những việc thất chánh-trị như đã nói ở trên. Ông hơn Trùng-Nhĩ về tất cả các phương-diện, nhưng ông chỉ thua Trùng - Nhĩ có một điều là ông không có đạo đức. Nếu ông chịu coi người để xét mình thì sẽ bỏ tước cho điều thiếu kém đó mà làm cho quần thần mến phục ông, cho nhân dân tin-tưởng ông. Cả nước sẽ đứng sau lưng ông để đương đầu với tất cả mọi biến cố. Toàn-dân sẽ đoàn-kết chung quanh ông để giữ vững ông ở ngai vàng. Cả tới những kẻ thể trở về với ông vì ông là một ông vua hợp-pháp. Ông khỏi phải giết Hồ-Đột mà Hồ Mao, Hồ Yếu cũng sẽ trở về với ông nếu họ không muốn chết rục ở bên Trùng Nhĩ hết còn có thể là đời thủ của ông nữa.

Nhưng Hoài-Công đâu phải là người làm được như thế. Và do đó mà Đông-lai tiên-sinh mới có những lời phê-bình nghiêm khắc như sau :

*Đã có nước Tấn hùng-cường, nếu được thêm đạo-đức thì những kẻ theo ta đã có sự vui của đạo-đức lại thêm sự vui của danh-vị, đã có sự yêu của đạo-đức lại thêm sự yêu của danh - vị thì Trùng-Nhĩ không có những điều ta có, còn ta lại có những điều Trùng-Nhĩ có. Có, không tương đối rõ-ràng thì không đợi gọi thiên hạ cũng về với ta... Nhưng lòng Hoài-Công nhỏ nhen mà tri lại quá dốt nát. Vì lòng nhỏ nhen, vì trí dốt nát mới không biết trở lui để tự hỏi, chỉ biết giết người để thị-oai nên đã cắt đứt ý-hướng của kẻ còn muốn về với mình, đã làm bèn vững chí-hướng của bọn người thờ kẻ thù của mình... Dầu cho Trùng-Nhĩ có muốn cầu-thả yên thân ở ngoại-quốc chẳng lo về, mà vì bọn Hồ-Yếu, Hồ-Mao có mối thù bất-cộng đại-thiên, vẫn ước ao thỏa chí báo oán thì khi nào lại chịu để cho Trùng-Nhĩ ở yên ngoài nước Tấn ?*

*Vậy thì người đem Trùng-Nhĩ về nước, đâu phải là Tần-bá mà cũng không phải là bọn Triệu-Thôi hay Hồ-Yếu, chính là Tấn-Hoài-Công đó ! »*



Trên đây là nói về kẻ giết Hồ-Đột, nay thử hỏi Hồ-Đột có đáng tội chết hay không ? Một sắc lệnh của vua ban hẹn trong 3 tháng phải thi-hành. Không thi-hành thì phải tội chết. Hưởng chi hai con ông đi theo Trùng-Nhĩ cũng có sự đồng-ý của ông. Và chính ông đã nhiều lần tư-thông với Trùng-Nhĩ giúp cho chàng thoát khỏi sự trừng - phạt của Hiến - Công và Huệ-Công.

Hơn nữa, Trùng - Nhĩ ra đi không phải chỉ là trốn chết mà đi, kỳ-thực vẫn âm-mưu trở về để giật chiếc ngai vàng của nước Tấn. Người thay thế cho Hiến-Công đáng lẽ là Thế-Tử Thân-Sanh. Mà Thân-Sanh đã chết rồi thì người con nào cũng có thể lên ngôi được. Di-Ngô đã lệ chơn về trước đoạt được ngai vàng lấy hiệu là Huệ-Công thì người kế vị (Hoài-Công) là ông vua hợp-pháp. Hồ-Đột không chịu kêu

hai con về tức là còn tư-thông với địch, chết là đáng còn oan - uổng nỗi gì ?

Bởi lẽ đó cho nên lão-thần Hồ-Đột không hề thốt ra một tiếng kêu oan và chỉ nói : « Không lạm dụng hình pháp là sáng-suốt của kẻ bề trên, cũng là ý nguyện của kẻ bề tôi. Lạm-dụng hình pháp để ra oai thì ai mà không có tội ? »

Thật ra thì Hồ - Đột không những có cảm tình với Trùng-Nhĩ mà cũng một lòng ủng-hộ Thế-tử Thân-Sanh. Nếu Thân-Sanh không bị cha giết mà được nối-ngôi một cách phân-minh và hợp-pháp thì không bao giờ ông lại ủng-hộ Trùng-Nhĩ chống lại với Thân-Sanh. Nhưng từ ngày nước Tấn có loạn mà gây nên những cảnh cốt nhục tương-tàn thì ông thấy rằng tất cả những kẻ giành được ngai vàng đều là những hôn-quân bạo - ngược và chỉ có Trùng-Nhĩ mới cứu được nước Tấn mà thôi. Hơn nữa, ông không hề bao giờ có dính - dáng vào những cuộc đảo chánh liên tiếp và luôn luôn tỏ ra đứng đắn ở địa-vị một quốc-lão trong Triều.

Khi quần-thần họp nhau lại làm biểu mời Trùng - Nhĩ về chấp-chánh chính ông không chịu ký tên. Vì không có chữ ký của ông mà Trùng-Nhĩ không về để Di-Ngô về và để con Di-Ngô giết chết ông. Không phải ông không muốn Trùng-Nhĩ về nhưng ông biết trước rằng hễ Trùng-Nhĩ về thì Di-Ngô cũng về giành ngôi. Ông muốn tránh cho nước khỏi thêm một cuộc nội-loạn và tránh cho Trùng-Nhĩ khỏi nhúng tay vào một cuộc huynh-đệ tương-tàn. Đáng lẽ Hoài-Công phải biết việc đó mà đừng lạm-dụng hình-pháp với ông.

Vả lại suốt những năm Hiến-Công tại-vị và những tháng Hoài-Công ở ngôi ông không hề có một hành-động chống đối và tư-thông với Trùng-Nhĩ thì ông có làm gì nên tội mà giết ông ? Hai con ông đã đi theo Trùng-Nhĩ từ trước, kia mà !

Hoài-Công ra một sắc lệnh độc đoán để buộc ông phải kêu con ông về là lạm-dụng hình - pháp một cách trắng-trợn.

Hồ-Đột có thể buộc lòng viết thư gọi con về. Nhưng con ông

vẫn có thể không về. Và ông có thể khỏi chết.

Song ông không phải là con người tham - sanh úy-tử mà làm một việc trái với lương-tâm.

Ông đã cho con đi mà nay ông lại gọi chúng về là ông bất tín. Chúng không về thì sẽ mang tội

bất hiếu. Chúng về thì sẽ mang tội bất-trung.

Thà ông chết đi để giữ danh-tiết cho mình và cho con.

Nhưng dầu sao thì cái chết của ông gián-tiếp cho Trùng-Nhĩ mau về nước như lời bác - nghị của Đông-Lai.



★ **Cô tình nhân ranh - mãnh**

Một chàng thanh-niên si-mê một Vũ-nữ tại Vũ-trường. Chàng muốn tỏ tình tha-thiết, hỏi người yêu :

— Anh muốn tặng em một món quà trong ngày sinh-nhật của em. Em cho anh biết sinh-nhật của em là ngày nào ?

Nàng điềm-nhiên đáp :

— Ngày Thứ Bảy, anh ạ.

★ **Rượu « một cây » !**

Bốn người bạn vào tiệm rượu. Một người gọi bồi :

— Cho tôi một ly Whisky.

Người thứ hai :

— Cho tôi một ly Cinzanno.

Người thứ ba :

— Cho tôi một ly Martell.

Đến người thứ tư, anh bồi hỏi uống gì, chàng đáp :

— Tôi cũng như ba ông kia.



Chung quanh nghi-án Lịch-sử : «NGỌC-HÂN Công-  
chúa giết Vua QUANG-TRUNG với liều thuốc độc»

## một GIA - PHẢ của giòng họ LÊ-DUY-MẬT

Lời Tòa-Soạn.— Như chúng tôi đã báo tin trong Phổ-Thông Tạp-chí số 68, sau bức thư của ông Nguyễn-Lê-Thọ, Quận-trưởng Quế-sơn truy-cứu tại một nhà thờ họ Nguyễn ở làng Phong-phú, quận Quế-sơn, chúng tôi có nhận được một bức thư đảm bảo của một Độc-giả ở Đà-nẵng, đại-diện giòng họ Lê-Duy-Mật hiện ở rải-rác khắp tỉnh Quảng-Nam, gửi đến tòa soạn Phổ-Thông, nhờ trao lại ông Nguyễn-Thượng-Khánh. Vì bức thư này có tính-cách lịch-sử, liên-quan đến nghi-án Ngọc-Hân Công-chúa, nên chúng tôi có yêu-cầu ông Nguyễn-Thượng-Khánh cho đăng lên Phổ-Thông, để bạn đọc theo dõi « Vụ Nghi An » rất quan trọng này.

Chúng tôi xin đăng nguyên văn bức thư sau đây như một tài liệu, — với tính-cách hoàn toàn vô tư, cũng như chúng tôi đã đăng hai bức thư của ông Nguyễn-Lê-Thọ, Quận-trưởng Quế-sơn (P.T. số 68 và 69.)

Chúng tôi thấy rằng : phê-phán và kết-luận vụ này, trong lúc này, có hơi sớm. P.T.

hiện còn cất giữ  
tại Quảng - Nam  
trong đó có nói đến  
NGỌC-HÂN  
Công-Chúa



Đà-Nẵng ngày 22-9-1961.

Kính gửi Ông Nguyễn-  
Thượng-Khánh Saigon.

**T** HƯA ÔNG.

Ngày 15-9-61, tôi được đọc 3 quyền Tạp-Chí Phổ-Thông số

## MỘT NGHI ÁN LỊCH SỬ

62 và 63, 64. Nhân được đọc qua bài Ông viết về cái Chết của «Vua Quang-Trung và Ngọc-Hân Công-Chúa đã đầu-độc chông v.v...» đã dẫn chứng nhiều qua tài liệu đặc biệt trong gia-phả giòng giới quý tộc thuộc nhà Hậu-Lê, để trả lời những thắc-mắc của một vị độc-giả ở Huế. Nhưng chắc ông không ngờ rằng vì có loạt bài đó, nên hôm nay tôi mới gửi thơ đến ông.

Tôi nên nói mau rằng : Bài nói về cái chết của Quang-Trung... không liên-quan gì đến tôi. Nhưng phần quan-hệ và phần ông dẫn chứng rằng ông là dòng giới Hậu-Lê kia vậy.

Thưa ông : Vợ tôi, giòng cháu ngoại thuộc tộc Hậu-Lê. Gia đình chúng tôi hiện ở Đà-Nẵng. Tôi gần 50 tuổi, vợ tôi trên 40 tuổi. Sau khi xem xong loạt bài ấy, luôn dịp có hai ông Cậu vợ ở nhà quê ra chơi, tôi có đem câu chuyện nói trong báo Phổ-Thông thuật lại cho 2 ông nghe. Hai ông ngạc-nhiên mà nói có lẽ đúng sự thật. Và muốn rõ ràng

hơn, 2 ông nhờ tôi gửi thơ này đến ông. Hai ông này đã có cháu nội cháu ngoại, và là trưởng-tộc, ở nhà từ-đường tộc Hậu-Lê, hiện còn lưu-di phú-y, gia-phả đầy-dủ — Và tin thêm ông rõ rằng ngày giỗ Vua Lê-Lợi 22 tháng 8 Ấ.L. sắp đến (1-10-61), tức là ngày đại giỗ tộc bên ngoại vợ chúng tôi. Hai Ông ra Đà-Nẵng không ngoài việc nhắc và tin chúng tôi về dự — Dưới đây tôi tóm tắt theo lời thuật của 2 ông :

Theo Phú-y lưu-di lại ; giòng Hậu-Lê chúng tôi nguyên-gốc ở núi Lam-Sơn, TAM-LƯ XÃ, THỌ - XUÂN Phủ, LÔI-DƯƠNG Huyện, THANH-HÓA Tỉnh. Nội-tổ là LÊ-DUY-MẬT. Thuộc giòng Lê-Lợi.

Hiện nay con cháu tộc Hậu-Lê còn rất nhiều. Nếu kể theo số cử-tri (18 tuổi trở lên), riêng nội. Miền Bắc tỉnh Quảng-Nam phải trên 1 ngàn người là ít. Hiện nay ở các quận Đại-Lộc (nhiều hơn cả) vì chỗ chánh, quận Duy-Xuyên, Điện-Bàn, Thăng-Bình, Quế-Sơn, v.v... theo

sự biết rõ của 2 ông. Còn 1 số ở rải-rác các nơi khác chưa biết được. Trong gia-phả ghi chép toàn chữ Hán, dày gần 200 tờ giấy bản, không thể nhớ hết được. Phải đọc tỉ-mỉ và nghe nhớ chừng thôi. Ngoài số gia-phả, *Phú-ý*, còn các giấy tờ phong sắc, có ấn dấu nhà Vua Lê (dấu son) giấy cắt đất phân ranh, giấy mãi đất bán để chu-cấp cho 1 số hơn 60 ông vào Quảng-Nam từ đời Thiệu-Trị thứ 18.

**Tại sao vào Quảng-Nam?**

Thì nhà Nguyễn sợ lòng người còn lưu-luyến nhà Lê, mà con cháu nhà rất được lòng dân ; nên không cho ở tập trung tại Thanh-Hóa. Nên ra lệnh bắt buộc phải phân-tán. Kể ra Bắc, người vào Nam — « Vào Nam » hồi đó nghĩa là vào Quảng-Nam, chớ không phải trong Nam-kỳ. Quảng-Nam là trạm đầu tiên do nhà Nguyễn chỉ-định.

Lần vào Quảng-Nam trên 60 ông. Các vị trưởng-tộc thì nhiều, nhưng chỉ nhớ đích xác tên các ông sau đây : ông ĐOAN, ông NGÂN, ông TRUYỀN, ông HẦU, ông MINH. Các ông này mỗi ông chỉ huy 1 nhánh ở mỗi

huyện, bây giờ là quận. Còn thì nhiều quá nhớ không hết, phải coi *Phú-ý*. Sự liên-lạc giữa phái ở Quảng-Nam và Thanh-Hóa vẫn có thường. Sau đó một số 30 ông lại về Thanh - Hóa, sau khi lập cơ nghiệp cho con cháu xong. Còn hơn nửa ở luôn ở Quảng-Nam. Xin nói rõ, trước ngày vào Nam, tộc Lê đã có ý sao-lưu ra làm nhiều bản *Phú-ý*, và giao cho các vị trưởng-tộc 1 bản để lưu - di cho con cháu sau này. Trong đó có nói rất rõ-ràng, từ mồ mả, nhà thờ, công nghiệp, tên họ, và nơi táng mộ chữ bìa v. v... Trong *Phú-ý* có nói 1 đoạn về chính sách của nhà Nguyễn như sau :

Đồng ý cho miễn sưu, thuế, đời đời con cháu, cho hưởng đất công điền làm ăn.

Song không cho : đi thi cử đầu học-hành giỏi, không được đi lính — hay dự thí võ-vương, chỉ được làm thầy, đi buôn, làm nông.

Nói chung là văn võ bất dùng. Con trai không được khai theo họ Cha. Nếu khai theo bị tư-đi gia-

tộc — Phải khai theo họ Mẹ. Vì vậy mới có sự thay họ, thay tên, từ Lê đến Nguyễn v. v... Riêng ở Quảng-Nam dòng họ này cũng vậy và thời-gian mới trở lại họ Lê được. Nhưng có điều này, ví dụ : tên khai ngoài đời là Nguyễn-Lê-Trung nhưng trong gia-phả chỉ ghi là : Lê-Trung, con ai, v. v... Còn chữ Nguyễn coi như không có.

Sau này vì thời-thế lộn xộn. Pháp, Nhật, Việt-Minh, nên có cơ-hội để con cháu tộc Lê ở đây cải lại họ Cha cho tiện...

Trước ngày vào đời Tự-Đức, và năm 1935 ; 1940 ; có được thờ ở Thanh-Hóa gọi luôn, và có cử người về thăm ở ngoài ấy luôn.

Thưa ông, tôi không phải là 1 nhà văn, nên viết có hơi lộn

xộn. Mong ông thông - cảm, và thay mặt tộc ngoại vợ tôi mời ông ra Đà-Nẵng một chuyến, nếu có thể đi thêm 1 vài vị nữa và nếu có giấy tờ cần thiết thì quý-đề tôi nhắn 2 ông cậu (có gia-phả), tiếp ông và giới-thiệu bà con luôn thể.

Mong thư ông trả lời gấp và cho biết ý-kiến ông. Theo địa-chỉ của tôi sau đây :

Ông **VÕ-THÀNH-SƠN**

Số nhà 199 đường Trần-Cao-Vân  
nối dài. Liên-gia 13;  
Phường Lầu - Đèn.

Khu Thạch-Thang — ĐÀ-NẴNG

Bí chú: Nh àtôi ở sau lưng ga lớn Đà-Nẵng, đi lên 500m về hướng Tây, nếu ông muốn gặp xin theo địa-chỉ trên.

Muốn khỏi thất lạc ông có thể gửi Recommandé theo địa chỉ trên.

Ký tên : **VÕ-THÀNH-SƠN**



Ông Nguyễn-thượng-Khánh đã đi Đà-nẵng ngày 1-11-1961, để tìm lại giòng họ của ông, và nhân đó, theo lời ông cam-đoan với chúng tôi, ông sẽ yêu cầu các ông Trưởng-tộc giòng họ Nguyễn-Lê đem quyển gia-phả của Lê-tộc ra ánh sáng với sự hiện-diện chính-thức của ông Nguyễn-lê-Thọ, quận-trưởng Quế-son, và các nhà Thăm-quyền ở Đà-nẵng. Chúng tôi chờ xem. Chúng tôi yêu cầu ông Nguyễn-thượng-Khánh chụp hình quyển gia-phả ấy trước mặt các nhà Thăm-quyền, để chúng tôi đăng lên Phổ-Thông làm tài-liệu đích xác.

**PHỔ-THÔNG** Tạp-Chí

# bãi bẽ Cảnh-Dương

Cuộc đi chơi do Sở Du-Lịch Huế  
tổ chức, ngày 18-6-1961

*Cảnh-Dương phong cảnh cỏ dân hơn ?*

*Nợ nước này non bẽ lân còn.*

*Một vũng mênh mông, hình bán nguyệt,*

*Ba bẽ chất ngất ngọn liên sơn.*

*Cam-tuyền mạch nước, ngày đêm chảy,*

*Thạch-dộng bàn tiên, dấu lịch còn.*

*Du-khách những ai đã viếng cảnh,*

*Hơi lam gió bẽ, mát tâm hồn.*

An-Đình TRẦN-KINH

(Mùa hè, Tân-Sửu)

★

II

*Giang-hồ trải khắp cảnh chi hơn,*

*Bãi Cảnh-Dương đây: bẽ, vực còn.*

*Lưỡi sóng nỉ non lời thệ-hãi.*

*Đâu ghềnh khắc khảm dấu minh-sơn.*

*Bàn giăng tảng đá tiên dấu vắng,*

*Động khóa then máy lục vẫn còn.*

*Vui chút tình già non nước cũ,*

*Rượu thơ ý ốm khéo si hồn.*

Mục-tử BỬU-ĐỒNG

# NGỌN ĐÈN

bí  
mật

n t  
g r  
o u  
a i  
- -  
q n  
u g  
ố á  
c n

**M** A R I E là một  
cô gái người  
Pháp, ngày thơ

thùy-mị với số tuổi vừa 16.

Marie sống bình thân với cha mẹ  
trong một túp lều tranh bé nhỏ ở

ven rừng già. Gia đình nghèo-

khó túng-thiếu, nàng phải làm việc

để giúp đỡ cha mẹ. Công việc

thường lệ của nàng là dắt đàn

trừu vào rừng cho chúng ăn cỏ và  
uống nước. Sống hòa hợp vào  
thiên nhiên với cảnh sông núi,  
rừng đồi hùng vĩ, nàng cảm thấy

yêu tha thiết quê hương xứ sở.  
Mỗi cảnh vật của quê hương là  
mỗi một bức tranh và lúc nào  
nàng cũng thấy vẫn còn đẹp.  
Một hôm, một mối quá, nàng  
ngồi xuống một gốc cây khô để  
nghỉ chân và vui vẻ nhìn trừu

★ NGÔ-THỊ-CÚC

gặm cỏ. Đôi mắt nàng mơ màng  
nhìn cỏ cây hoa lá, như muốn thu  
hút chúng vào hết tận lòng nàng.  
Cảnh trí quê hương đẹp đẽ quá !  
Thình lình một giọng nói cất lên  
từ một bụi rậm sau lưng nàng :

— « Marie, cô đừng nhìn  
quanh, cô hãy lắng tai nghe kỹ  
đây. Có lẽ cô biết phía trên mái  
nhà của cô có một khung cửa sổ  
chứ ? Cánh cửa ấy ngay nơi gác  
cô ngụ. Tối nay, cô nhớ rõ là tối  
nay, đúng mười một giờ cô hãy  
đứng trên giường của cô và cầm  
ngọn đèn dầu đưa lên đúng ngay

dưới khung cửa ấy trong mười phút đồng hồ. Xong thì cô tắt đèn và cứ yên lòng đi ngủ ».

Marie sợ hãi nhưng cũng run run trả lời :

— «Nhưng... Tôi không biết được giờ. Tôi không có đồng hồ».

— «Được rồi». Giọng nói hối hả. «Đây, tôi quăng chiếc đồng hồ ra cho cô đây. Cô bước lại nhặt lấy nhé. Thôi, xin chào cô!»

Marie tìm cái đồng hồ, nhặt bỏ nhanh vào túi đoạn vội vàng lùa bầy trừu về nhà. Lòng nàng đầy những mối lo âu, thắc mắc...

Đêm đó, nàng hồi-hộp chờ từng giờ từng phút đã 11 giờ kém 15... Nàng nghe có tiếng máy phi cơ... Phi cơ hình như bay vòng vòng quanh đầu đây và bay rất cao. Nhưng nàng không quan tâm mấy, chỉ chờ cho đúng 11 giờ xem coi chuyện gì sẽ xảy ra.

Mười một giờ đúng đây rồi ! Marie cầm chặt chiếc đèn, đưa lên phía dưới khung cửa của mái nhà. Quá mỗi tay, Marie đòi sang tay trái. Một lúc nàng không còn nghe tiếng máy bay nữa. Hình như chiếc máy bay đã biết được hướng đi rồi. Vừa hết 10 phút, Marie tắt đèn, lên

giường nằm và bắt đầu nghỉ ngơi.

★

Lúc ấy nước Pháp bị xâm chiếm. Chính phủ Pháp đã đầu hàng với nước Đức. Nhưng hàng ngàn người yêu nước không chịu đầu hàng, họ ẩn nấp trong rừng trong núi để tổ chức kháng chiến. Họ phá hoại đường xe lửa và cầu. Quân kháng chiến lúc nào cũng lều thêu thân để làm tất cả mọi sự hiểm nguy mong sao gây nhiều khó khăn và hư hại cho địch.

Nhưng trú ẩn trong núi rừng họ thiếu thốn rất nhiều nhất là thức ăn và khí - giới. Vì thế phi cơ bay từ nước Anh qua, thả dù xuống cho họ lén lúc về đêm tối.

★

« À, ta đoán ra rồi ! Ngọn đèn của ta đã giúp cho chiếc phi cơ ấy ! » Marie nói thầm như thế và nhắm mắt ngủ.

Và nhiều lần sau đó Marie cũng vẫn nghe lời dặn của giọng nói trong rừng và nàng vẫn thi hành lệnh đúng như thế. Khi thì nàng phải làm hiệu đèn sớm, khi thì khuya hơn nhưng nàng luôn luôn nghe có tiếng của một hay nhiều chiếc máy bay lượn qua khi ngọn đèn của nàng vừa hiện một lúc,

rồi lại bay đi dường như về hướng trong rừng.

Thế rồi một buổi sáng nọ nàng gặp người chủ của tiếng nói bí mật ấy — một quân nhân Pháp trẻ tuổi. Chàng bước đến và ngồi gần Marie trên một thân cây ngã.

— Cám ơn, Marie. Chúng tôi rất cám ơn về những công việc mà cô đã làm giúp chúng tôi. Và lần này chúng tôi biết cô sẽ có thể giúp cho nước Pháp và đồng bào... Đêm nay đây mới thật là quan trọng. Máy bay sẽ thả dù xuống nhiều đồ vật giá trị và nhiều khí giới nữa. Đúng 3 giờ khuya, cô cầm ngọn đèn đưa lên khung cửa. Cô có thể thức tới chừng ấy không ? Cô hãy đồ thêm cho đầy dầu vào bình đèn. Nhiều việc quan hệ nhờ ở sự cố gắng của chúng ta đêm nay.

Marie cương quyết trả lời :

— Tôi xin hết lòng vâng theo và hứa chắc sẽ thành công.

Chiều hôm đó, Marie vui vẻ sửa soạn bữa cơm cho cha mẹ. Bỗng nàng nghe có tiếng giầy nện mạnh từng bước phía ngoài sân rồi lẩn lẩn tới cửa. Không cần gõ, chúng xô mạnh bẻ tung cánh cửa, xông vào nhà. Đó là hai

người lính Đức, nét mặt hung hăng hai tay cầm chặt khẩu súng trường.

— Hãy đứng yên tại chỗ và cầm động dậy.

Rồi một trong hai người bắt đầu lục soát khắp nhà. Hắn vào phòng khách, qua phòng tắm. Không thấy gì khả nghi, hắn mỉm cười có vẻ hài lòng lắm. Đoạn hắn khám xét phòng bé nhỏ nơi cha mẹ Marie ngủ.

— Không có gì ở đây cả ! Hắn nói đoạn bước ra. Hắn lại lên gác nơi Marie ngủ. Tên kia vẫn ôm súng canh chừng cha mẹ và Marie.

Thình lình hắn nói đội xuống cho tên phía dưới :

— Ê, đây rồi ! Có một khung cửa sổ trên mái nhà và một cái đèn dầu đã chuẩn bị sẵn sàng để làm hiệu.

Xong, hắn chạy xuống thang gác và nói chuyện với tên kia bằng tiếng Đức. Nhưng cả hai lại cười và xem có vẻ thích chí chuyện gì lắm. Cha mẹ Marie bị bắt buộc vào phòng riêng còn nàng thì chúng ra lệnh không được trốn thoát, nếu cãi lời chúng sẽ bắn. Rồi một tên lại trở lên

gác của nàng và ở lại đó. Có lẽ hẳn quá mệt và buồn ngủ. Còn tên kia ở lại dưới nhà để canh giữ Marie, tay đang hờm sẵn khẩu súng trường, chúng ở lại chờ sáng sẽ giải gia đình nàng đi chịu tội.

★

Marie ngồi yên lặng giờ này qua giờ khác nàng thầm nghĩ xem sẽ làm thế nào đây. Tiếng ngáy của tên lính trên gác vọng xuống nhà. Marie biết hẳn ta đang say ngủ. Thế nên nếu nàng có trở lên gác được thì cũng không thể nào đứng trên giường để đưa đèn lên mái nhà làm hiệu. Vì như thế hẳn sẽ thức giấc.

Đồng hồ nàng đã chỉ 2 giờ rưỡi rồi, Nàng lo lắng vô cùng. Nàng nghĩ những lời hứa với người lính Pháp ban sáng: «Tôi hứa chắc sẽ thành công.» Và nếu nàng có thoát được khỏi nhà thì nàng sẽ làm cách sao để báo hiệu cho máy bay được đây.

Ba giờ kém 15... Tên lính canh nàng có lẽ đã ngủ đây? Đầu hẳn ngã qua nghiêng lại. Thật thế, hẳn đã ngủ mê rồi. Tay nàng chạm phải hộp quẹt

trong túi áo và thình lình nàng nảy ra một ý định.

Cảnh vật hoàn toàn im phăng-phắt.

Marie lén nhích ra xa tên lính và nàng bỏ ngang qua gian nhà không một tiếng động. Nàng tới được cửa ra vào, mở nhẹ nhẹ và lách mình ra ngoài. Nàng chạy vòng ra phía sau hè hết một năm cỏ khô nhét vào dưới đồng cũi để dựa sát vách tranh. Marie quẹt nhanh một diêm quẹt rồi châm vào cỏ và chỉ một chốc là cũi bắt cháy. Nàng ném một thanh cũi đang cháy lên trên mái nhà đoạn chạy phóng lại cửa sổ phòng cha mẹ nàng, đập bẻ cửa kính và hét lên:

— Lửa cháy, lửa cháy! Hãy chạy trốn nhanh lên.

Xong Marie chạy biến vào rừng. Phía sau lưng nàng, căn nhà yêu dấu của nàng đang bùng cháy sáng rực. Nàng nghe nơi đó có một tiếng nổ to.

Sáng hôm sau, chàng trai trẻ người Pháp đến rất sớm. Marie kể chuyện lại cho chàng nghe.

— Cô giỏi quá, Marie ạ. Cô không thất bại tý nào. Phi cơ đã đem đến cho chúng tôi đủ mọi

vật cần thiết. À, còn cha mẹ cô cũng đã được cứu thoát nạn và hiện đang sống bình yên trong một làng nhỏ dưới thung lũng. Tên lính Đức ngủ trên gác không chạy trốn kịp và tên kia bị té ngã vào khẩu súng của hắn và hắn đã bị đạn mà chết.

— Nhưng còn căn nhà của tôi? Marie hỏi.

— Đây là vật hy-sinh của cô. Chàng thanh niên nghiêm nghị trả lời. — Giữa lúc đất nước bị xâm lăng đầy xéo, mỗi người dân chúng ta phải hành động thế nào

để tỏ ra là một công dân yêu nước dù phải hy sinh tất cả của cải, ngay đến tính mạng ta cũng không màng. Cô sẽ có lại một mái nhà khác đẹp đẽ hơn khi quân thù đã bị đuổi khỏi bờ cõi. Đó là tổ quốc mến yêu của chúng ta.

— Anh nói đúng. Vâng, tôi sẽ theo anh nhập vào đoàn kháng chiến trong rừng và cùng nhau giết giặc để chờ ngày tự do.

NGÔ - THỊ - CÚC

(Phóng tác theo truyện A PATRIOTIC GIRL, của X.X.X.)



★ Luận-văn lớp Nhì

Trò B, học lớp nhì, trong một bài luận, tả con chó, em viết: «khi tôi đi học về, nó nhào đến, ngoe-ngoảy cái đuôi». Đề cho rõ nghĩa hơn, ông thầy viết thêm sau câu ấy: «...để làm gì?»

Trò B sửa lại, câu trên thành: «khi tôi đi học về, nó nhào đến, ngoe-ngoảy cái đuôi để...bắt chuột»

TRÁT-NGỌC-VÂN  
(Long-Xuyên)

# TUẦN

## CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

### 1910 1960

★ NGUYỄN-VY

*Dẫn chứng lịch sử  
và xã hội hiện đại*

**ÔNG** ÁCH tuy vậy vẫn không làm hại ai.

Chỉ có tội trẻ em là sợ ông, sợ ghê lắm, nhưng sợ vì thấy ông điên-diên khùng-khùng, chứ sự thật ông đâu có dọa nạt con nít bao giờ.

Chúng nó sợ ông Ách đến đôi mỗi khi có đứa nhỏ nào khóc, người lớn chỉ dọa nó một câu: « Nín đi, ông Ách đến kia kia! », là nó nín ngay tức khắc, mắt ngạc nhiên xem ông Ách ở đâu. Hoặc chúng nó đang chơi ngoài đường, vui vẻ, bỗng có đứa nào nói gạt: « ông Ách kia, tội bay ơi! » thế là cả bọn chạy biến đi mất tiêu, đứa vụt vào nhà đóng cửa lại, đứa trốn ngoài bụi, đứa chui xuống gầm giường, đứa nấp sau góc cây.

(Tiếp theo P.T. số 69)

Người lớn thì, trái lại, thích gặp ông Ách để gọi chuyện cho ông nói nghe chơi. Ông nói cả chữ Tây lẫn chữ Nho. Vì ông xuất thân là con nhà Nho, lại sang Pháp học lõm được một mớ tiếng Tây đem về làm quà cho bà con trong tỉnh. Điên thì điên, nhưng mỗi tháng đúng ngày ông Ách vẫn nhớ lên Tòa Kho-bạc để lãnh tiền cấp-dưỡng, hình như được đầu một đồng bạc! Thời bấy giờ, trong nước ta thông-dụng hai thứ tiền-tệ: của « Chính-phủ Bảo-hộ », thì *bạc đồng, bạc các* và *xu*, (chưa có bạc giấy), của Vua ta thì *Tiền*.

## TUẦN CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

*Đồng bạc* tròn, dày độ một millimètre, đúc bằng bạc thật 9 phần 10, nặng trên 27 grammes, ở giữa có hình nổi một « bà Đầm », *Marianne*; tượng-trưng cho nước Pháp, trên đầu có một vòng tỏa ra nhiều tia nhọn. Không hiểu sao dân chúng thường gọi « Đồng Bạc Bà Đầm Xòè ». Đồng *xu* thì bằng đồng, ở giữa có lỗ nhỏ để xâu, chung quanh cũng có in chữ nổi « *Indo-chine Française* » (Đồng dương của Pháp) như đồng bạc. Tiền của Vua có hai loại: « Tiền ăn-sáu », và « tiền ăn-ba ». Một đồng tiền ăn-ba cũng được gọi là « đồng điều », là đơn-vị tối - thiểu của tiền-tệ thời bấy giờ. « Nghèo không có một đồng điều », nghĩa là nghèo xơ nghèo xác, nghèo mặt tẹt. Mười đồng tiền ăn-sáu, hay là 20 đồng tiền ăn-ba, tức là một tiền. 10 tiền ăn-sáu, hay là 20 tiền ăn-ba, cột lại với một cái lạt tre, thành một quan tiền. Hầu hết trong dân-chúng đều dùng loại tiền ấy. Tiền đúc niên-hiệu « *Gia-Long thông bảo* », « *Minh-Mạng thông bảo* », « *Thiệu-Trị thông bảo* », « *Tự-Đức thông bảo* »... Chỉ có một số ít nhà giàu, hoặc khá

giả, mới có bạc đồng. Buôn bán tại các chợ, hoặc trong các tiệm, hầu hết là bằng tiền.

Ông Ách lãnh lương cấp-dưỡng bằng bạc đồng. Ông đem ra tiệm « các chú », đổi thành tiền. Ông cất tiền trong một cái gói vải nhuộm màu đỏ, đeo lủng-lẳng trên vai. Không ai biết gói tiền ấy ông cho ai, hay ông làm gì, mà tháng nào cũng vậy cứ vài ba ngày sau hôm lãnh tiền là ông không còn một đồng điều. Rồi ông cứ đi ăn xin của người ta!

« Thầy cai Phú-lít » — Hai-Tạ, con ông Bằng, — ăn lương cũng 1 đồng bạc, nhưng chàng ta nhờ tiền hối lộ, và các cửa phi-nghĩa giành-dựt của thường dân, nhất là của các người buôn bán, nên chàng có rất nhiều tiền. Cả tỉnh chỉ có hai « thầy cai phú-lít », — gọi là « cai » cho oai, chứ sự thật là lính, tức là lính cảnh-sát. Chân đi đất, mặc áo cụt trắng, hoặc đen, quần vải ta, thắt giầy-lưng đồ tòn-ten dưới bụng, y-phục của người lính « phú-lít An-nam » 1910-1920 cũng y như của một thường-dân. Chỉ khác hai món để phân biệt người lính

cò : cái nón gù đội trên đầu, và chiếc roi mây luôn luôn cầm nơi tay. Không có súng lục. Cũng không có dùi-cui. Chỉ có cây roi mây bốn - mạng, dùng để đánh đập người ta. Cái chú dân nghèo và không có học, trước đó hai năm chỉ đi vác cò, đánh trống, chạy hiệu cho làng, bây giờ đi tòng chinh bên nước « Đại Pháp » trở về được « quan Thầy Đại Pháp » cho làm lính « phú-lít », cả phố, cả tỉnh, đều sợ hấn như sợ còp.



« Thầy Cai phú-lít » năm 1910—1920

Ông Làng ông Xã đều gọi hấn bằng « Thầy Cai ». Hấn vào nhà ai, chủ-nhân phải mời ngồi trên ghế tràng-kỷ, mời trà, mời nước, dạ dạ, thưa thưa. Hấn, cũng như chàng Năm Xin « đơ-dèm cùi-bắp » đi lính bên Tây về làm bồi cho ông Giám-binh, đều hách-dịch như thế cả. Hai người đều nói rất tiếng bồi để loè với dân-chúng, và dùng « chức vị » bồi và lính Cò để hiếp đáp bà con hàng phố, trong làng và trong tú h :

Ở trong Đồn lính Tập, bà Đầm vợ ông Giám-binh sai Năm Xin giặt quần, giặt váy, ở sở Cò thì ông Cò Tây chửi Hai Tạ là « Cu-Son », con heo, con bò, con chó, thế mà về làng hai chàng thanh-niên này nịt bộ đồ lính Tây rách vá, mang đôi giày lính Tây há-mòm, ung-dung đến Đình làng vẫn được ăn trên ngồi trước, ngang hàng với các cụ Bô-lão, rồi uống rượu say-sưa, xô tiếng Bồi làm ngo-ngác cả làng...

Đây là thành-tích của số đông các chàng trai trẻ « An-Nam » đã tòng-chinh bên Pháp được trở về quê nhà sau trận giặc Pháp-Đức 1914 . 1918.

★

**T**RẦN-ANH-TUẤN  
đỗ bằng *Thành Chung*  
tại trường Quốc-học Huế tháng Sáu năm 1918. Chàng mới có 16 tuổi. Kể từ lúc 8 tuổi cặp sách đến trường tỉnh học lớp Năm, cho đến bây giờ thi đỗ « diplôme », (1) chàng đã học được chín năm, và sức học Pháp ngữ của chàng cũng đã khá vững rồi. Tuấn chưa đến tuổi trưởng-thành, nhưng lúc bấy giờ Tuấn thuộc vào lớp « trí-thức » do học đường Pháp mới đào-tạo để làm việc cho « Nhà nước Bảo hộ », riêng ở tỉnh nhà Tuấn là người đầu tiên thi đỗ bằng « diplôme » ở trường Quốc-học Huế. Cho nên Tuấn được tiếng tăm là một « tay học - thức cừ-khôi » nhất trong tỉnh, và được ông Công-sứ Pháp, chủ tỉnh, rất thương mến.

Bạn học cũ của Tuấn ở trường tỉnh, thi đỗ bằng « Sơ-học » (2) đều được bổ dụng làm việc ngay tại các sở : Lục-lộ, kiểm-lâm, giầy-thép, nhà thương, kho bạc, v. v... Với sức học còn ít oi, tiếng Pháp viết chưa đúng Mẹo, nói chưa đúng câu, hiểu chưa hết lời,

các bạn thiếu-niên ấy vẫn được tạm bổ dụng tại các cơ-sở vừa mới thiết-lập, và vẫn làm được những công việc thường, do các « Quan Tây » chỉ bảo lẫn hồi. Riêng Trần-anh-Tuấn được ưu-đãi, nhờ học-lực của chàng. Chàng được ông Sứ tín-dụng, cho lên ngay địa-vị « Thông Phán hạng nhứt », còn Ký Thanh thì trước kia là người thân-tín của « Cụ lớn Công-sứ », bây giờ chỉ còn làm thư-ký thường thôi.

TUẤN và THANH, TIÊU-BIỂU CHO HAI HẠNG THANH-NIÊN « TRÍ-THỨC » VIỆT - NAM ; THỜI BẢY GIỜ, tuy cũng là những phần-tử trước tiên do học-đường Pháp đào-tạo, cũng bỏ Hán-học nhảy qua Tây-học, cũng ra làm việc

(1) Diplôme d'Etudes complémentaires. Bằng *Thành-Chung*, sau đổi là *Diplôme d'Etudes Primaires - Supérieures*.

(2) Bằng *Sơ-học* : *Certificat d'Etudes Primaires*. Sau đổi là *Tiểu-Học*.

cho « Nhà-nước Bảo-hộ », cũng dần-dần theo nếp sống mới của « Văn-minh Pháp », nhưng « đầu-óc » của hai người vẫn khác nhau như mặt trời mặt trăng. Lê-văn-Thanh thì các bạn đã biết lắm rồi. Từ tư-cách, cử-chỉ, hành-vi, ngôn-ngữ, chàng đã tỏ ra là một kẻ hoàn-toàn xu-phụ theo Tây, nịnh Tây, dựa vào thế-lực của Tây để hiệp-đáp đồng-bào, để ăn hối-lộ, và hách-dịch với mọi người. Cả thành-phố và cả tỉnh ai cũng sợ, nhưng ai cũng ghét.

Trần-anh-Tuấn thì khác hẳn. Tuy là con nhà nghèo, — cha làm nghề thợ-mộc — và tuy được « Quan Sứ » tin-cậy và thương mến vì học-lực của chàng tương-đối khá hơn cả trong tỉnh, thông-thạo tiếng Pháp hơn, và có nhiều khả-năng hơn, nhưng chàng không vì thế mà hãnh-diện. Trái lại, Trần-anh-Tuấn luôn luôn vui-vẻ nhã-nhận với mọi người, làm việc rất thanh-liêm, hành-vi và ngôn-ngữ lúc nào cũng trung-trực, và sẵn-sàng chỉ-bảo, giúp-đỡ, bao-bọc cho dân-chúng mỗi khi họ có việc phải đến « hầu Tòa ». Về bề ngoài, ai ai cũng

phải công-nhận « Thầy Thông-Phán Tuấn » là một người rất hiền-lành, tử-tế. Từ « Quan Công-Sứ », « Quan Phó-Sứ », « các Quan An-Nam », cho đến các ông Hương, ông Xã khắp các phủ-huyện trong tỉnh, và những anh « dân quê », tất cả đều có cảm-tình với Trần-anh-Tuấn. Được người trên thương, kẻ dưới trọng, Thầy Phán Tuấn vẫn không bao giờ lấy đó làm hiệu-hiệu tự-đắc đối với các bạn đồng-nghiep trong Tòa, hay là bắt cứ với ai.

Hơn nữa, trong đầu-óc Trần-anh-Tuấn có những ý-nghĩ thâm-kín mà không mấy khi Tuấn muốn thổ-lộ ra ngoài. Nhờ có đi học ở Huế, và nghe biết rõ nhiều chuyện về vua Hàm-Nghi, và vua Duy-Tân, cả hai bậc Minh-Quân đều còn trẻ tuổi, hai đấng Thanh-niên anh-dũng của Nước-Nhà, Trần-anh-Tuấn được thẩm-nhuần tư-tưởng « ái-quốc » của hai nhà Vua ấy. Có những đêm vắng-vẻ, một mình một bóng, dưới túp nhà tranh của chàng ở Cửa Bắc, Tuấn nhớ đến vụ Hoàng-đế Duy-Tân, và nghe người ta kể lại vụ

Hoàng-đế Thành-Thái, Hoàng-đế Hàm-Nghi, cả ba đều chống lại Tây, rồi bị bắt, bị tù, bị đày đi xa Quê-hương, Tuấn suy-nghĩ, xúc-cảm, buồn-rầu rồi tự-nhiên nằm khóc âm-thầm trong đêm tối...

Lúc bấy giờ không ai hiểu được Tuấn. Chung quanh toàn là thế-lực và uy-quyền của người Pháp, và toàn là theo Pháp, nịnh Pháp, sợ Pháp, đa số coi người Pháp như Thần Thánh, Tuấn vẫn lặng-yên, âm-thầm nhẫn-nại, ngày hai buổi đi làm việc trên Tòa, lễ-phép với quan

trên, và tận-tụy công việc của mình, không tỏ ra một dấu-hiệu gì bất-mãn cả. Chàng được các quan tin-cậy lắm, và các quan « Annam » kính nể, tuy chàng còn trẻ tuổi quá, mới 17 tuổi, một thiếu-niên vừa tốt-nghiep trường Quốc-Học ở Kinh-đô. Thời-kỳ Trần-anh-Tuấn là một « quan Phán đầu tòa » ngoan-ngoãn hiền-lành, chính là thời-kỳ chàng im-lặng, âm-thầm, chưa tiết lộ tâm-chí của chàng còn bao nhiêu bí-ẩn...

(Còn nữa)



★ Mâu thuẫn

Tì hỏi má nó : « Thương cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi » là gì hả má ?

Sau khi má nó giảng, Tì nói : « Thế sao thằng Tẹo bị má nó đánh hoai, còn hăm không cho nó đi học. Còn chị nó, má nó cho ăn mặc đẹp, tiền nhiều, dẫn đi ciné luôn. Thế chỉ có thằng Tẹo được má nó thương sao ? »

Má Tì : ... Ừ

Tì : Quái ! con hồng tin dẫu...

TRAT-NGỌC-VÂN





● **BÚI TÓC KHÔNG LỖ NHẤT THẾ GIỚI**

**D** G À Y nay theo đà tiến hóa của văn-minh Âu Mỹ, phái nam cũng như nữ đều có nhiều kiểu tóc mới mẻ, nhưng chưa có kiểu nào kỳ lạ nhất như hình trên, không phải là bịa đặt mà hoàn toàn có thật.

Ông Bearer cai trị xứ INTALANGA, một hải đảo gần Sumatra thuộc INDONESIA, ông ta bới một kiểu tóc thật lạ lùng chưa từng có và búi tóc không lồ kia có đường kính ước chừng một thước.

Ông Bearer đã ra lệnh triệu tập năm người thợ làm tóc lành nghề ở các nơi về ngụ tại tư gia ông để lo việc làm tóc cho ông. Mỗi lần làm tóc như vậy, các tay thợ này phải dùng những sợi kẽm thật nhỏ, mềm mại, cột



★ **ĐIỀN-SƠN**

CHUYỆN LẠ KIM CÔ

vào đuôi tóc rồi bện tròn thành hình một quả banh rất lớn, phía trong dện rơm cho chặt.

Theo lối tóc trên, ta thấy chẳng đẹp để gì mà chỉ làm khổ cho thân mình, vì ông Bearer phải ngồi mãi suốt thời gian dài dằng dằng bốn ngày bốn đêm để cho các tay thợ làm tóc.

Không những thế, mỗi lần nằm ngủ thật cũng là một vấn đề khó khăn; có lẽ ông ta phải ngủ ngồi suốt đời.

Nhưng dầu sao bới được kiểu tóc như vậy kẻ cũng lắm công phu và hân hạnh thay cho ông Bearer có kiểu tóc độc nhất trên thế giới kể cả từ trước đến nay.

● **MỘT NHÂN VẬT PHI THƯỜNG**

**N** GƯỜI ta thường quan niệm rằng những kẻ đã thành phé nhân khó làm những công việc to tát được nữa, nhưng đã có một người hầu như vô dụng đã trở thành rất hữu dụng. Người ấy chính là ông AR-



THUR MACMURROUGH KAVANAGH (1831 - 1889) ở xứ COUNTY CARLOW, EIRE. Ngay từ lúc ra đời, ông ta đã là một phé nhân, bởi không có tay chân. Những người bà con thân thuộc đều mai mỉa thân phụ ông và bảo nhau rằng đứa trẻ này chẳng sống được lâu vì đây là một quái thai, hay nếu có sống chẳng cũng chỉ là tiêu biểu cho phường giá áo túi cơm.

Nhưng họ có ngờ đâu lúc lớn lên, ông được thân phụ gắp cho đôi tay, chân già và nhờ tính kiên nhẫn, biết chịu khó, lần lượt ông học hỏi được tất cả mọi thứ mà các người khác làm được và đôi khi còn hay hơn nữa.

Ông ta trở thành một kỳ mã và một thợ săn tài ba, đầy thiện cảm đối với mọi người. Ông còn làm các công việc nặng nhọc khác nữa. Ông học hành rất thông minh nên sau đó được bầu làm nghị sĩ trong quốc hội Anh- quốc suốt 14 năm (1866-1880). Trong thời-gian này, lúc rỗi, ông đi săn cò ở Ấn-độ, và tập hội họa nên sau nhiều năm ông trở thành một họa-sĩ nổi danh, nhiều tác phẩm nay còn được lưu trữ.

Ông KAVANACH cũng đầy đủ hạnh phúc cạnh một người vợ hiền hậu, trẻ, đẹp và còn là một người cha gương mẫu của bảy người con đã nên gia-thất.

Thật là một chuyện không ngờ đã xảy ra trong lịch-sử Anh-quốc làm sai lạc quan niệm cũ.

### ● LỜI MANG GIÀY TIỆN LỢI NHẤT

TỪ bấy lâu nay, nỗi bức mình nhất của phụ nữ là khi vào xem chớp bóng hay nghe ca nhạc mà phải mang mãi đôi giày bó chân suốt trong mấy tiếng đồng hồ, vì nếu cởi ra cho khỏe chân thì lúc ra về phải lom

khom mang giày lại, đã bực mình vì giày bó sát chân mà còn bị một phen nhàu nát hết quần áo. Nhất là lúng túng cho những cô bạn váy bó ống.

Vì thế, sau một thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng, để chấm dứt tình trạng này, người ta cho ra đời một loại bốt gót có cán dài để các cô đứng mang giày khỏi phải khom xuống nữa.

Cán cầm khi thu ngắn lại chỉ còn dài chừng một gang tay, lúc cần dùng chỉ bấm nhẹ cái nút ở tay cầm, tức khắc các ống nhỏ nằm bên trong duỗi ra như ống «ăng-tên» gắn ở xe hơi vậy, đặc biệt là các ống này mắc cứng với nhau không thụt vào ngoài ý muốn của người ta.

Khi mang giày xong, chỉ cần tháo cái muỗng nhỏ phía dưới ra cất riêng, thật là tiện lợi vô ngần.

Hiện nay ở Hoa kỳ, trong xách tay bà nào cũng có cái bốt gót này. Không biết đến bao giờ loại này mới nhập cảng vào nước nhà, để phụ nữ ta đỡ vất vả và được thành thời đôi chân khi vào rạp hát?

### ● BỘ RÂU CỦA VUA

Ở khắp thế giới có nhiều chuyện ngẫu nhiên thật kỳ lạ mà hầu hết chúng ta chưa được biết đến, chẳng hạn như câu chuyện bộ râu mép của vua Henri đệ IV (Pháp).

Suốt trong các trận chiến tranh khốc liệt diễn ra ở Pháp, có một tên lính độc nhất có bộ râu của 1 vì vua đã băng hà.

Kẻ độc nhất đó là Jean Baptiste MONCY, một chiến sỹ trong cuộc cách mạng Pháp năm 1793. MONCY là một phần tử trong đội binh đi đào xói mồ mà của các vua trong tu-viện thánh NE-

NIS (Pháp) và tiến-hành công-tác ném rải rác ngoài đường những mảnh xương của các vua Pháp đã qua đời.

Trong số các mã đó, còn sót lại di-hài của vua Henri đệ IV, mất năm 1610. Mặc dầu quốc-vương Pháp danh tiếng này đã băng-hà cách đây hơn 180 năm, nhưng bộ râu mép của vua trông vẫn còn oai vệ, đập mạnh vào sự thèm muốn của tên lính trẻ không râu này; nên hẳn quyết định gắn bộ râu của vua vào mép hẳn, coi như là bộ râu thật của hẳn vậy.

Trong 21 năm sau, MONCY dự nhiều cuộc chiến tranh khác tại Pháp và luôn luôn cao rao là hẳn có bộ râu của Vua.

Khi triều-chính quân-chủ khác lên cai-trị, thì tin này đã đến tai họ, các quan hạ lệnh bắt tên lính này về điều tra hư thực thế nào. Nhưng lạ thay, trong khoảng thời gian 21 năm ấy, bộ râu mép của vua Henri đệ IV đã sống lại và mọc dài như thường, khiến người ta không thể kết tội khi quân cho MONCY được, vì bộ râu này chính đã mọc từ lâu ở mép hẳn.



● **VƯƠNG CUNG THÁNH ĐƯỜNG DO MỘT NGƯỜI HÀNH KHẮT XÂY CẤT**

**N** GÀY nay chúng ta ai ai cũng biết rằng muốn xây cất một nhà thờ đồ sộ thì ít ra cũng có một nhà triệu phú xuất tiền hay bốn đạo mười phương đóng góp, nhưng chúng ta đâu ngờ rằng có một câu chuyện hết sức lạ lùng đã xảy ra tại Ý-dại-lợi, chính là câu chuyện của nhà thờ kính **ĐỨC BÀ ĐẦY PHÉP LẠ**.

Ngôi nhà thờ này thật vô cùng lộng lẫy, và đồ sộ tại tỉnh SARONNO (Ý), do một người hành khất tên PEDRETTO xây cất để tỏ lòng sốt sắng và biết ơn đối với THÁNH MẪU.

Năm 1460, lúc còn hàn vi, cơm cháo thất thường, Ông PEDRETTO đã cầu nguyện và hứa cùng Đức Mẹ rằng nếu ơn trên giúp đỡ cho ông được sung túc hơn, ông sẽ dành tiền để xây cất một nhà thờ ngay chỗ mái nhà tranh ông đang trú ngụ lúc bấy giờ.

Thế rồi sau ngày khấn hứa ấy

ngày ngày ông ra ngồi ở gốc cây đề xin tiền bố thí và số tiền thu được đã trội hẳn hơn xưa, vì thế càng khiến ông tin-tưởng ở đấng thiêng liêng hết lòng.

Trong vòng ba mươi tám (38) năm, ông PEDRETTO cố công dành dụm, không dám tiêu hoang phí một xu nhỏ, nên ông có một số tiền kèch sù hơn 18 triệu bạc V. N.

Số tiền này đã giúp ông làm tròn lời hứa cũ, ông khởi công xây cất vào năm 1498 nhưng tiếc thay, ông PEDRETTO không nhìn thấy ngôi nhà thờ tráng lệ nguy nga trong ngày khánh thành, vì ngôi nhà thờ này đã tồn một thời gian xây cất là 83 năm.

Sau đó một thời gian, Đức giáo Hoàng đã ký sắc chỉ nâng nhà thờ này lên hàng *Vương Cung Thánh Đường*, vì nơi đây đã xảy ra nhiều phép lạ.

● **MỘT LÂU ĐÀI ĐẦY TÀN THUỐC LÁ**

**H** IỆ N nay, mỗi ngày cả thế-giới tiêu thụ trên mấy triệu tấn thuốc lá, nhưng hầu hết

những người nghiện thuốc đều không biết ông SEBAIN ở SALAH (Phi-Châu) là một bậc thánh hiền và là người có thành tích về hút thuốc nhiều nhất từ trước đến nay.

Ông SEBAIN nghiện thuốc rất nặng đến nỗi bao nhiêu gia sản đều bán hết để mua thuốc tích-trữ vì sợ phùng xa rằng dân chúng bỏ nghề trồng thuốc lá.

Ông ta hút nhiều đến nỗi có thể nói là suốt ngày, ông ta sống trong đám khói thuốc mù mịt, đề rồi sau chết vì bệnh ung-thư.

Ông SEBAIN không muốn lấy vợ vì sợ vợ buộc ông bỏ hút, như thế sẽ là một cực hình đối với ông, hơn nữa, số tiền nuôi vợ con để dành hút thuốc có lẽ sung sướng hơn.

Nhờ hút thuốc, gây được cảm hứng, ông ta viết được nhiều cuốn sách về triết-lý, nghiên-cứu, rất có giá trị đến bây giờ.

Trước khi qua đời, ông SEBAIN yêu cầu mọi người đem bán tất cả sách vở nghiên cứu của ông để xây cho ông một lâu đài đồ sộ, để quan tài ông ở giữa nhà và đồ đầy lâu đài này bằng tàn thuốc lá mà ông đã tích trữ trong vòng 30 năm.

Ngày nay, người ta có thể đến thành phố SALAH (Phi Châu) để viếng thăm lâu đài (mộ) ông và ngắm thành tích về môn hút thuốc lá của ông.

Sau khi ông SEBAIN mất, ngành trồng thuốc lá ở đây bị một trở ngại lớn vì không còn ai tiêu thụ nhanh chóng bằng ông.



★ **Tuổi của ái-tình**

Các bạn còn nhớ hồi năm kia Nhạc-sĩ Pablo Casals, 80 tuổi, mái tóc đã bạc hết, mà còn kết hôn với một cô học-trò 20 tuổi. Một nhà báo tỏ vẻ ngạc-nhiên. Nhạc-sĩ bảo:

— Trên mái nhà có tuyết phủ, không phải là trong nhà không có lửa.

## Cánh thiệp hồng



Tiếng pháo tiễn lời về bến ấy  
 Cho dòng thương lệ ngập đôi mi  
 Cho tim nức-nở sầu ly-biệt  
 Thôi nghẹn, cảm lời biết nói chi.

Tôi bước chân đi chết cõi lòng  
 Ai ơi! có hiểu phút này không?  
 Sao lời bỏ-ngỡ chân dừng bước  
 Thẹn với xe hoa, thẹn cả lòng

Pháo đỏ vì đâu xác ngập sân  
 Nát-tan mộng-ước, khóc bao lần  
 Nghe từng tiếng pháo, tìm từng mảnh  
 Mỗi phút trôi qua, mỗi bước chân...

Thiệp - hồng ai nhận có buồn không?  
 Thôi hết, từ đây, kể chuyện lòng  
 Tôi đã sang ngang dành lời hẹn  
 Hồn tôi xin gửi kẻ bên sông.

THU.HỒNG  
 (SAIGON)

# XVI.- BÀ MARIE CURIE



Nhà Nữ Bác-học đã khám  
 phá ra chất RADIUM

★ TÂN-PHONG

Tuần trăng-mặt của cặp  
 vợ chồng nhà Bác-học

(Tiếp theo P.T. số 69)

**K**HÔNG hiểu tại sao, ở  
 xã-hội nào cũng vậy,  
 và ở thời-đại nào cũng vậy, trừ  
 những trường-hợp đặc-biệt, hầu  
 hết những người được trời phú-

thác cho đôi chút tài-hoa đều phải  
 chịu cảnh nghèo-nàn, thiếu-hụt về  
 vật chất trong một thời-gian khá  
 lâu.

Ông giáo-sư Vật-lý-học Pierre  
 Curie cưới cô Thủ-khoa Marie

Skłodowska xong rồi, trong túi cả hai người không còn một đồng xu ! Nhờ các món quà cưới khá đắt tiền do các bạn hữu tặng mừng, hai vợ chồng đem bán lấy tiền mua được hai chiếc xe máy (xe đạp) để đi « du lịch » hưởng tuần Trăng-mặt. Với hai chiếc xe đạp kiểu 1895, đôi tân-hôn đã bắt đầu có danh tiếng mà đầu được điễm-phúc đi du-lịch vòng quanh Thế-giới ! Hay là sang Venise, Florence, Naples, Barcelone, Genève ! Cặp tinh-nhân của khoa-học chỉ khom lưng đạp xe-máy đi dạo chơi từ sáng tới tối trên các nẻo đường xa châu thành Paris. Người ta thường gặp hai người âu-yếm ngồi ăn bữa trưa dưới bóng mát thanh-tĩnh của một cây cao trên bãi cỏ, nơi đồng quê. Họ ăn những gì ? — Vài ổ bánh mì với một hộp fromage, vài trái cam, vài trái pôm. Tối đến, người ta thường thấy đôi vợ chồng (chàng 36 tuổi, nàng 28), thuê một quán trọ nghèo-nàn ở dọc đường, để ấp-ủ tình-yêu say đắm. Không ai ngờ rằng cặp vợ chồng tài-hoa sắp trở nên hai bậc-vĩ-nhân của Thế-giới, hai nhà Đại-Bác-học của

Thế-kỷ Hai-mươi, đã tạo được hạnh-phúc yêu-đương của họ với vài đồng francs giá thuê phòng ngủ mỗi đêm, và hai chiếc xe đạp cũ, đạp mỗi ngày lang-thang trong nắng, gió...!

Đi « du-lịch hôn-thú » được một tuần lễ, hoàn-toàn tho-mộng, rồi hai vợ chồng trở về Paris, thuê một căn nhà chật hẹp, có 3 phòng, ở số 24 đường *La Glacière*, giữa một khu vườn có cây cao, bóng mát. Căn nhà nghèo-nàn, thiếu cả tiện - nghi, nhưng hai vợ chồng định dùng nó làm một cái ổ của khoa-học. Chỉ có một tủ sách lớn có hàng nghìn quyển, và một cái bàn bằng gỗ trắng để làm việc, một chiếc ghế của chồng, một chiếc ghế của vợ. Trên bàn, mấy đồng sách Vật-lý-học, một cái đèn dầu lửa, một bình hoa. Thế thôi ! Không có phòng khách. Không có chiếc ghế thứ ba cho khách ngồi. Mỗi buổi sáng, cô vợ, Marie Curie, đốt lò lửa, đặt cái son lên bếp nấu thịt, rồi khóa cửa đi với chồng đến trường Đại-học Khoa - học, nơi đây ông dạy học, bà thì làm việc tại phòng thí-nghiệm của Học-đường. Trong một tiếng đồng-hồ

rồi bà đạp xe máy chạy về nhà thì son thịt cũng vừa chín... Bà bắt son lên nấu một món khác, bỏ dấy cho nó chín, để lên phòng làm việc, nghiên - cứu các sách khoa-học.

Đời sống hằng ngày của cặp vợ chồng Pierre và Marie Curie trong năm đầu sống chung với nhau là như thế đấy.

Đứa con gái đẻ thiếu  
tháng : Nữ Bác-học  
tương lai, Nobel 1935

**N**ĂM 1897, hơn một năm sau, bà Marie Curie có thai. Có thai đã được 8 tháng, mà hai vợ chồng cao-húng, — hay đó là cái diên-khung của nhà Bác-học ! — rủ nhau đạp xe máy đi chơi đến Hải-cảng Brest, cách Paris trên 660 ki-lô-mét !! Bà quả-quyết rằng đi như thế, bà khóc lắm, chẳng biết mệt tí nào ! Ông chồng cũng ngại thơ (cái ngại thơ của các bậc-thiên-tài ! ) tưởng đâu vợ mình là con gái

của ông Trời, khác hơn người thường ! Nhưng đi được nửa đường, bà thấy trong mình khó chịu, hai vợ chồng lại đạp xe máy quay về đến Paris, ngày 12-9-1897. Ngay hôm ấy bà đau bụng rồi sinh ra một đứa con gái, đặt tên là IRÈNE CURIE, một em bé rất đẹp. Tuy bà đẻ thiếu tháng, nhưng không ngờ Irène Curie cũng là một bậc-Thiên-tài ! Irène về sau cũng trở thành một nhà Nữ-Bác-học lừng-danh Thế-giới, như mẹ, và cũng được giải - thưởng quốc-tế Nobel về

Hóa-học, năm 1935 (1).

Phần thi chăm-chỉ tìm-tòi về Vật-lý-học, phần thi lo việc nhà cửa, bếp-núc, bây giờ lại sinh ra đứa con gái đầu lòng, bà Marie Curie vẫn một mình đảm-đương hết mọi việc, đầy đủ bổn-phận và tình-yêu với chồng, với con.

Chính bà và chồng bà cũng không ngờ rằng trong căn nhà

chật-hẹp, và trong căn phòng thí-nghiệm bé nhỏ của bà, giữa bao nhiêu là công việc nội-trợ bê-bối như thế, mà bà đã nhẫn-nại bền chí, đi đến được một phát-minh mới lạ và quan-trọng nhất của Khoa-học hiện-đại ! Nhà bác-học Buffon nói : « Thiên-tài là kết-cấu của một sự bền-chí lâu dài », thật là đúng vậy !



**L**ẤY CHỒNG được 2 năm, và sinh xong cô bé Irène, thì bà Marie Curie đã có được hai cấp-bằng Cử-nhân Toán và Vật-lý-học, và một giải-thưởng của Hàn-lâm-viện Khoa-học nhờ một phát-minh về các tính-chất từ-lực của thép trung *Popriétés magnétiques de l'Acier trempé*).

Bà vừa nuôi con, nào là tắm rửa con trong chậu giặt đồ, thay tã cho con, cho con bú, vừa lo

ngày hai bữa ăn cho hai vợ chồng (ông đi dạy học suốt ngày), bà vẫn có thì-giờ ngồi yên-tĩnh trong thư-viện và phòng thí-nghiệm của bà, để soạn đề-tài Luận-văn Tiến-sĩ.

(1) Sau loạt bài về MARIE và PIERRE CURIE, sẽ có một bài riêng về con gái của ông bà, là IRÈNE CURIE và chồng là JOLIOT, cũng là hai nhà Đại bác-học, tiên phong về khoa-học nguyên-tử, và phóng-xạ.

Tinh-cờ bà đọc lại bài Luận-văn của nhà Vật-lý-học Henri Becquerel vừa mới đậu tiến-sĩ hồi năm trước. Sau khi nhà Bác-học Đức, ROENTGEN, (giải Nobel Vật-lý-học 1901) đã khám-phá được Quang-tuyến X, nhà bác-học HENRI POINCARÉ có ý-nghĩ tìm thử xem các vật có huỳnh-quang (*fluorescents*) có phát-tiết ra những tia sáng giống như quang-tuyến X không. Henri BECQUEREL cũng nghiên cứu về đề-tài ấy, và đã phát-minh ra một hiện-tượng mới lạ : những chất muối của một loại « kim - khí hiếm có », gọi là Uranium, tự-nhiên phát - tiết ra những quang-tuyến có tính-chất khác thường mà từ trước chưa có nhà bác-học nào biết đến. Nếu ở trong phòng tối, đặt dưới quang tuyến của Uranium một tấm kiến ảnh (*plaque photographique*) bọc giấy ảnh ở ngoài, thì quang-tuyến kia sẽ xuyên qua giấy ảnh làm cho giấy ảnh mờ đi, và ăn vào tấm kiến ảnh làm cho tấm kiến hóa đen. Henri Becquerel chỉ thí-nghiệm và trình-bày hiện-tượng quang-tuyến Uranium như trên, mà không hiểu nguyên - nhân vì

sao quang-tuyến Uranium lại ăn vào tấm kiến ảnh.

Bà Marie Curie và chồng bà suy nghĩ rất nhiều về hiện-tượng trên kia. Hai vợ chồng bàn luận với nhau mãi, và thí-nghiệm trên đủ các chất hóa-học để tìm cho ra nguồn gốc điện-lực của quang-tuyến Uranium. Ông vẫn đi dạy học, chỉ buổi tối mới rảnh-rang đôi chút để hợp-tác với bà trong việc nghiên-cứu. Bà thì rất nhẫn-nại, thí-nghiệm, tìm tòi, trên tất cả các chất hóa-học, và bà khám phá ra một chất mới, bà gọi là THORIUM, cũng phát - tiết ra quang-tuyến như URANIUM. Trong lúc bà còn tìm nguyên-nhan vật-lý-học của sự phát-tiết quang-tuyến kia, bà đặt cho nó một danh-từ mới: PHÓNG-XẠ (*Radio-Activité*). Ấy là danh-từ mà tất cả các nhà Bác-học ngày nay đều dùng, và đã mở màn cho một trạng - thái mới nhất của Khoa-học : tính - chất Phóng - xạ của một số kim-khí.

Thí - nghiệm mãi, bà Marie Curie lại nhận-xét một hiện-tượng khác, là có vài loại kim-khí phóng xạ rất mạnh, tuy rằng các loại này

chứa đựng rất ít chất Uranium, hoặc thonium. Như thế, bà kết-luận rằng quang-độ phóng-xạ (*les degrés de radioactivité*) mạnh hay yếu không phải do chất Uranium, hay thorium trong kim-khí có nhiều hay ít. Hay là có một chất phóng-xạ nào khác hơn là chất Uranium chăng?

Theo bà phát-minh ra được, thì chất mới, còn bí-mật này, phóng-xạ đến hai triệu lần mạnh hơn chất Uranium. Ngày 12-4-1898, Giáo-sư Lippmann trình-bày tại Hàn-lâm-viện Khoa-học Pháp một kết-quả đầu tiên của công-tác thí-nghiệm của bà Marie Curie như sau đây :

« Hai hợp-chất của Uranium, là *Pechblende* và *Chalcolothe*, có tính-chất phóng-xạ mạnh hơn là chính uranium. »

Tháng 7 năm 1898, bà

Marie Curie báo tin đã khám-phá ra được trong hợp-chất *pechblende*, một nguyên-tố mới. Bà lấy tên quê-hương của Bà là nước *Polonia*, (Ba-lan) để đặt tên cho chất phóng-xạ mới ấy, là **POLONIUM**. Ngày 26-12-1898, cách nhau trong khoảng mấy tháng, hai ông bà **MARIE** và **PIERRE CURIE** vui mừng trình-bày tại Hàn-Lâm-Viện Khoa-học sự hai ông bà đã phát-minh ra được, trong chất *pechblende*, một nguyên-tố hóa-học thứ hai, có tính chất **PHÓNG-XẠ** vô cùng mạnh-mẽ. Hai ông bà đặt tên cho nguyên-tố mới lạ ấy là **RADIUM**.

Sự phát-minh hai chất **RADIUM** và **POLONIUM** của Marie và Pierre Curie bổng-dưng làm đảo lộn tất cả các lý-thuyết hóa-học mà các nhà Bác-học thế-giới đã tin tưởng từ

(số sau tiếp)



★ **Thuốc độc !**

Một con vi-trùng di dạo chơi trong mạch máu, gặp con vi-trùng khác coi bộ mệt mỏi lắm.

— Chủ mày đau gì thế?

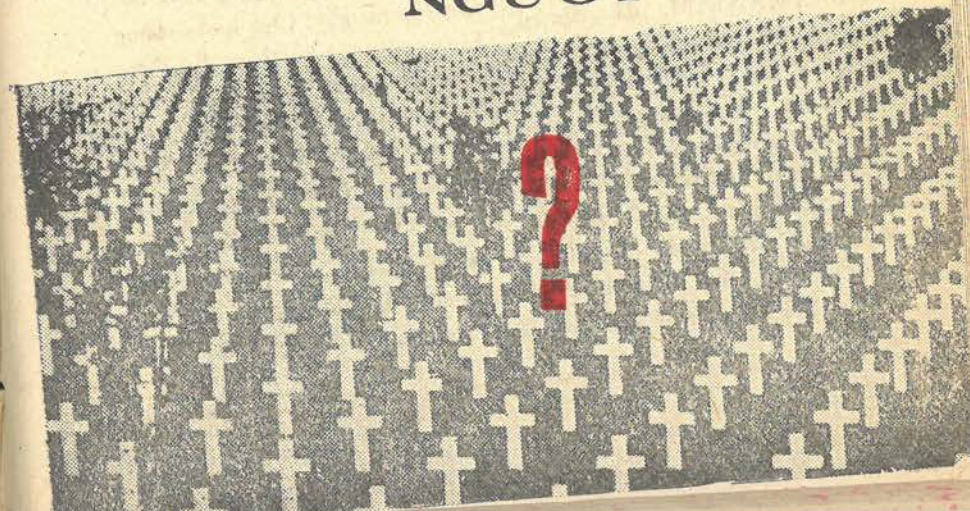
— Đại-ca đứng xa xa, đừng lại gần tôi. Tôi vừa bị trúng thuốc *Pé-ni-xi-lin* !

Mình ơi !

H A I  
L Ầ N

THẾ-GIỚI ĐẠI-CHIẾN

CHẾT  
H ẾT  
B A O  
NHIỀU  
NGƯỜI



MINH OI !

Em rầu quá,  
không khéo  
lại sắp sửa  
chạy giặc  
đến nơi !...

— Giặc nào  
mà chạy ?

— Thế-  
giới chiến-tranh thứ ba sắp bùng  
nổ đó...

— Không có đâu.

— Minh thì lúc nào cũng lạc-  
quan.

— Em thì lúc nào cũng bị-  
quan.

— Riêng gì em ? Cả thế-  
giới hiện nay đều nơm-nớp lo sợ  
chiến-tranh. Em còn nhớ hồi  
tháng 8 vừa qua, chính Minh  
đọc báo ngoại-quốc rồi nói lại  
cho em nghe : Có nhà Chiêm-  
tinh Ấn-độ danh tiếng, tên là  
SUBRAMANIAM, đã tiên-tri  
rằng từ 18 giờ ngày thứ Bảy  
mồng 3 đến 17 giờ ngày Thứ  
Hai mồng 5 tháng HAI năm  
1962 (theo giờ Ấn-độ), Thế-  
giới Đại chiến thứ ba thế nào  
cũng sẽ nổ bùng giữa Nga và  
Mỹ. Nhà tiên-tri có tuyên bố  
với các báo rằng : « một nước  
rất dân chủ và có một nền Văn-

hóa rất cao-thâm sẽ bị Nga đánh,  
và Hoa-kỳ sẽ bắt buộc phải tuyên  
chiến với Nga để bảo vệ xứ kia ».  
Nhu thế thì chiến-tranh nhất  
định sẽ có, làm sao tránh được !

— Em nhớ giới thế !

— Em ghi cả giờ, ngày, tháng,  
năm, trong đầu óc của em ấy chứ,  
để xem có đúng hay không.

— Thì hãy đợi đến 18 giờ  
chiều ngày Thứ Bảy mồng 3  
tháng 2 năm 1962 để xem !

— Minh ơi, ngày thứ bảy  
mồng 3 tháng 2, 1962 tức là  
ngày mấy âm-lịch ?

— 29 tháng chạp, và ngày  
5-2-1962 sẽ đúng là ngày mồng  
1 TẾT Việt-nam.

— Thế là không khéo năm nay  
chúng ta sẽ không được ăn Tết ?

Ông Tú tuy không tin hẳn  
khoa Chiêm-tinh, nhưng cũng hơi  
rờn-rợn tóc-gáy ! Ông lục lại chồng  
báo ngoại-quốc hồi tháng 8... đúng  
ngay số báo ra ngày 7-8-1961,  
có dấu bút chì đỏ của ông. Ông  
đọc lại, dịch ra cho bà Tú nghe  
một đoạn tuyên-bố với các báo-  
chí thế-giới như sau đây :

« CALCUTTA.— Các nhà chiêm  
tinh Ấn-độ nhóm-hop tại Calcutta  
đề nghiên-cứu kỹ-càng lời tiên-

MINH OI

tri của nhà Bác-học chiêm-tinh  
Subramaniam, căn-cứ vào các vị-  
tri các ngôi sao, đồng-thanh xác-  
nhận rằng : từ 18 giờ chiều ngày  
thứ Bảy mồng 3 đến 17 giờ  
chiều ngày Thứ Hai mồng 5-2-  
1962, là khoảng thời-gian quyết-  
liệt, thế-giới sẽ bắt đầu lâm vào  
tai-họa không-lờ. Các vì Tinh-tú  
đang luân-chuyển theo một  
phương-hướng thúc-dẩy quả  
Địa-cầu, mang đến cho nhân-  
loại ở đây một biến-cổ khủng-  
kh khiếp không tiền khoáng hậu.  
Trước đó, một vài tháng đã bắt  
đầu có những trận bão, lụt,  
động-đất, ôn-dịch, và đói-kém  
nhiều nơi. Chiến-tranh sẽ nổ-  
bùng, làm tiêu-diệt 20 thành-phố  
lớn nhất trên mặt Địa-cầu... »

Bà Tú buồn-xổ buồn-xo, có vẻ  
lo lắng :

— Thôi, Minh ! Đừng thêm  
đọc nữa ! Sao em ghét chiến-tranh  
thế ! Tại sao Trời sinh ra loài  
người làm chi, không để cho loài  
người sống yên-ôn ? Tại sao loài  
người không biết nhường-nghị  
nhau để sống trong tình tương-  
thân tương-ái có hơn không, mà  
lại cứ gây ra giặc-gia giết-chức  
làm chi thế vậy ?

— Có lẽ tại vì loài người  
sinh-sản ra đông quá, càng ngày  
càng đông, cho nên phải có chiến-  
tranh để tiêu-diệt bớt. Mục-đích  
chiến-tranh, từ xưa từ xưa, chung-  
quy vẫn là giành nhau miếng đất  
để ở, miếng ăn để sống, tranh  
ngôi tranh thứ để ai mạnh thì để  
đầu ai yếu thế thôi. Một kẻ điên  
rồ, tàn-bạo như Hitler có thể một  
mình gây ra chiến-tranh cả thế-  
giới, làm chết hàng mấy chục triệu  
con người !

— Hai trận Thế-giới đại-chiến  
thứ nhất và thứ nhì của Thế-kỷ  
XX, số người chết ước-lượng  
chừng bao nhiêu, hả Minh ?

— Khó mà kể cho thật đúng.  
Nhưng theo các bản thống-kê  
chính-thức đã được coi như là  
đúng nhất, làm năm 1950, thì số  
người chết trong trận Đệ-nhi Thế-  
chiến, 1939-1945, được xác-nhận  
như sau đây : (1)

(1) Tài-liệu trong hai quyển  
Geschichte des Zweiten  
Weltkriegs của PLOETZ,  
Sư-gia Đức, 1950, và Bilanz  
des Zweiten Weltkriegs  
của Bác-sĩ HELMUT ARNTZ.



	Binh-sĩ	Thường dân	Cộng
Pháp	250.000	350.000	600.000
Đức	4.250.000	2.250.000	6.500.000
Anh	300.000	100.000	400.000
Mỹ	300.000	— 0 —	300.000
Nga (2)	13.600.000	7.000.000	20.600.000
Nhật	1.500.000	300.000	1.800.000
Ý	160.000	50.000	210.000
Autriche (Áo)	330.000	104.000	434.000
Belgique (Bỉ)	15.000	80.000	95.000
Bulgarie	15.000	10.000	25.000
Grèce (Hy Lạp)	20.000	500.000	520.000
Hongrie	25.000	360.000	385.000
Hollande	12.000	200.000	212.000
Pologne	200.000	4.600.000	4.800.000
Roumanie	200.000	260.000	460.000
Tiệp-Khác	150.000	215.000	365.000
Nam-Tur	300.000	1.400.000	1.700.000
Tổng cộng	21.627.000	17.779.000	39.406.000

Đó là chưa kể nước Tàu to rộng, và các nước khác ở Đông-Nam-Á : Việt-Nam, Lào, Miên, Thái-Lan, Diên-Điện, Ấn-độ, Phi-luật-Tân, Indonesia v.v... các nước Phi-châu : Maroc, Tunisie, Egypte, v.v... các nước Bắc-Âu (Suède, Norvège, Finlande)v.v... các nước cận đông và Trung-đông. Các nước này không làm thống-kê

được vì nhiều nơi chiến-tranh còn tiếp tục sau 1945, hoặc có những sự thay đổi chế-độ, tình-thế chưa hoàn-toàn ổn-định. Nhưng người ta đã chỉ định tổng số không dưới 15.500.000

(2) Tài-liệu của Trung-tá Nga Xô KALINOV, Tổng-hành-định Nga ở Berlin. 1950.

người. Như thế tổng cộng tất cả trên thế giới số người chết vì chiến tranh 1939 - 1945 là 55.000.000 người, (55 triệu) hơn gấp hai lần dân số toàn cõi Việt - Nam.

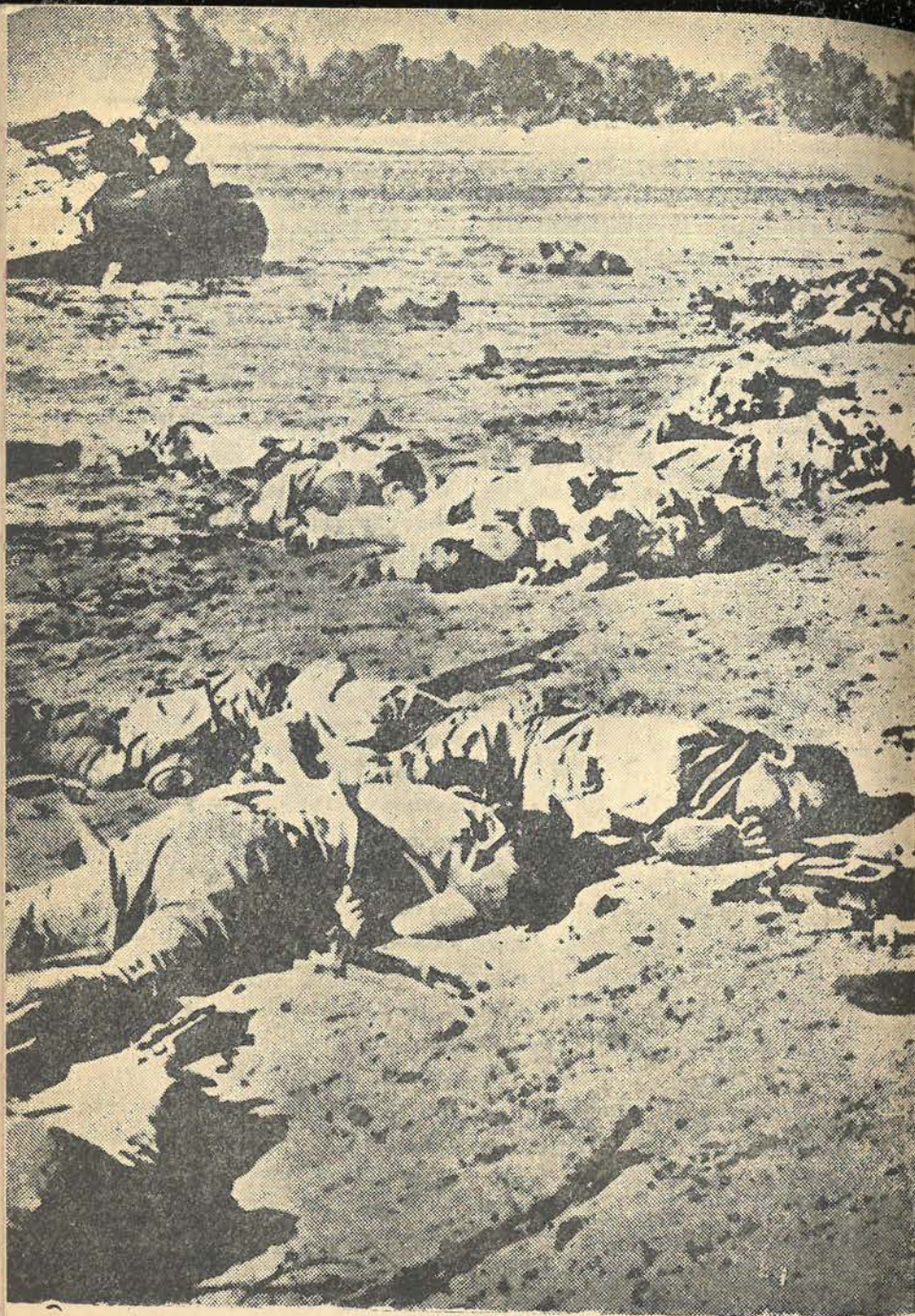
Số với Đệ-nhất Thế-chiến (1914-1918) số người chết tổng cộng cả thế-giới có 11.500.000 (Mười một triệu năm trăm ngàn) vừa binh-sĩ vừa thường-dân, thì Đệ-nhị thế-chiến số chết tăng lên gấp 5 lần. Sự-kiện ấy rất dễ hiểu vì khí-giới tối-tân hoàn-bị hơn,

ác-hại hơn, giết chóc nhiều hơn, kể cả 2 trái Bom Nguyên-tử rơi trên đất Nhật.

— Minh Ơi, ngoài số người chết, còn biết bao nhiêu nhà cửa, phố xá, lâu đài, cầu cống, bị sụp đổ, tan nát, kể sao cho xiết ?

— Bản thống-kê về những sự thiệt-hại tổng-quát cũng đã được tính ra bằng những con số chính thức như sau đây, (Đệ-nhị Thế-chiến, 1939-1945) :

	Mỹ.kim.
Albanie	512.000.000
Đức	48.000.000.000
Autriche	534.000.000
Belgique	2.274.000.000
Bulgarie	420.000.000
Danemark	159.000.000
Pháp	21.504.000.000
Anh	6.872.000.000
Hy - Lạp	3.269.000.000
Hongrie	4.330.000.000
Ý	2.900.000.000
Norvège	1.275.000.000
Hòa - Lan	3.947.000.000
Ba - Lan	20.000.000.000
Roumanie	683.000.000
Tiệp-khác	4.202.000.000
Nga - Xô	128.000.000.000
Nam - Tur	10.497.000.000



MÌNH OI !

← Lính Nhật nằm chết ngòn-ngang, và xe tăng Mỹ bị lầy trên bãi biển đảo Saipan, (Philippines) sau khi Mỹ đổ-bộ năm 1944.

Ở đây cũng chưa kể những thiệt hại kinh-khủng ở các nước khác, như Nhật chẳng hạn.

— Minh ơi, đệ-nhi thế-chiến chỉ kéo dài hơn 5 năm mà số người chết đến 55 triệu, thì đệ-tam thế-chiến sẽ tiêu diệt biết mấy trăm triệu người nhỉ ?

— Lần này, những bom khinh-khí và các loại bom nguyên-tử không những sẽ giết một lượt hàng muôn, triệu người, mà bụi phóng-xạ của nó sẽ còn giết lần giết mòn nhân loại không biết bao nhiêu người nữa và bao nhiêu thế-kỷ nữa ! Thôi, tốt hơn là chúng ta đừng nghĩ đến làm chi chuyện đó, nghĩ đến sẽ tự giết hại tinh-thần của chúng ta mà thôi ! Em cứ tin rằng chiến-tranh nguyên-tử sẽ không chừa ai.

Ngay chính những kẻ gây ra nó sẽ là nạn-nhân đầu tiên, vì cuộc trả thù nguyên-tử sẽ làm kinh thiên động địa, không một dân tộc nào tránh khỏi Tử-thần của Phóng-xạ...

Ông Tú không muốn nói nữa, bảo vợ :

— Em ơi, có gì cho anh ăn một tý chút... Anh đói bụng quá.

Bà Tú lấy đĩa chõng một củ ca-rốt :

— Đây Minh, chỉ còn một củ ca-rốt. Còn tươi, ngon lắm.

Ông Tú bẻ đôi, chia bà Tú một nửa.

Diễn-Huyền



### ★ Đau ngực

Trong một bữa tiệc một bà ngồi gần một Bác-sĩ, muốn làm quen với Bác-sĩ, hỏi ông :

— Thưa Bác-sĩ, tôi thường đau ngực, nên uống thuốc gì ạ ?

Bác-sĩ đăm-nhiên đáp :

— Xin bà cởi áo ra cho tôi khám đã.



NHỮNG

## ANG THƠ HAY

### Kiều ở lầu Ngưng Bích

LỜI GIỚI THIỆU : Mục « Những áng thơ hay » vẫn do hai nhà Thơ kiêm Giáo-sư, phụ trách : ông Thâm-thệ-Hà và ô. Bang-Bá-Lân. Vì công việc dạy học và soạn sách giáo-khoa, hai ông đều có ít thì giờ rảnh, nên thường thay phiên với nhau để viết bài trong « Phê-Thông tạp chí ». Vậy chắc các bạn không ngạc-nhiên, thấy hôm nay vắng mặt ông Bang-Bá-Lân và có ông Thâm-thệ-Hà thay thế, và tiếp tục từ nay. Mục « Những áng thơ hay » trước kia do ông Thâm-thệ-Hà viết, vẫn đã được các bạn hoan nghênh nhiệt liệt.

N. V.

Trước lầu Ngưng-Bích  
khóa xuân,

Vẻ non xa, tấm trắng  
gần ở chung. (1)

Bồn bề bát ngát xa trông,

Cát vàng cồn nọ, bụi  
hồng dặm kia.

Bê - bàng mây sớm đèn  
khuya,

Nửa tình nửa cảnh như  
chia tấm lòng.

Tưởng người dưới  
nguyệt chén đồng.

## NHỮNG ANG THƠ HAY

Tin sương luống hây rày  
trông mai chờ.

Bên trời góc bể chơ vơ,  
Tắm son gột rửa bao giờ  
cho phai.

Xót người tựa cửa hôm  
mai,

Quạt nồng ấp lạnh  
những ai đó giờ ?

Sân Lai cách mấy nắng  
mưa,

Có khi góc tử đã vừa  
người ôm !

Buồn trông cửa bể chiều  
hôm,

Thuyền ai thấp-thoảng  
cánh buồm xa xa ?

Buồn trông ngọn nước  
mới sa,

Hoa trôi man - mác biết  
là về đâu ?

Buồn trông nội cỏ rầu-  
rầu,

Chân mây, mặt đất một  
màu xanh xanh.

Buồn trông gió cuốn mặt  
duềnh,

Ầm.ầm tiếng sóng kêu  
quanh ghề ngoi.

NGUYỄN-DU

(Đoạn-Trường Tân-Thanh)

★

CÓ những đêm trắng gieo mơ  
buồn trên cảnh vật, lòng người  
cảm thấy xao-xuyến băng khuâng.  
Cảnh đã gieo cho người bao  
tình-cảm đạt-đào, gọi lại bao  
hình ảnh xa-xưa của những  
mộng ngày xanh dầm - thấm.  
Cũng có lắm khi lòng người  
nặng trĩu u-hoài, tình-cảm như  
quyện trên không-gian, vương-

viu trên ngàn cây nội cỏ. Cảnh  
và tình mật-thiết với nhau như  
bóng với hình.

Trong đoạn thơ «Kiều ở lầu  
Ngưng-Bích», thi sĩ Nguyễn-  
Du đã chứng-minh định-luật  
trên bằng một nguồn cảm-hứng  
thắm-thiết và chân-thành. Vậy  
ta thử tìm hiểu ý nghĩa đoạn  
thơ ấy, đồng-thời xác-định giá-

trị nghệ-thuật của một thi tài Việt-Nam thế kỷ thứ XIX.

★

Đoạn thơ «*Kiều ở lầu Ngưng-Bích*» trích trong tác - phẩm «*ĐOẠN - TRƯỜNG TÂN-THANH*» của NGUYỄN-DU, một thi phẩm xưa nay đã được nhiều người ca-tụng.

Nhân-vật chánh trong truyện là Thúy-Kiều. Vì hiếu phải bán mình chuộc cha, Kiều dành hy-sinh mối tình đầu với Kim-Trọng và rơi vào tay của mụ Tú-Bà danh ác. Mụ ép nàng tiếp khách làng chơi, nàng từ-chối và tự-sát nhưng không chết. Tú Bà sợ mất miếng mồi ngon, dụ dỗ đưa nàng ra ở lầu Ngưng-Bích.

Đoạn này tác-giả tả cảnh quanh lầu Ngưng-Bích và tâm-trạng cô-don lạc-lỡ của Kiều khi đối cảnh mà sinh tình.

Đoạn này có thể chia ra làm ba tiểu đoạn :

1.— *Sáu câu đầu* : Cảnh quanh - hịu của Kiều ở lầu Ngưng-Bích.

2 — *Tám câu kế* : Kiều nhớ-

nhung người yêu, cha mẹ và cố-hương.

3.— *Tám câu cuối* : Cảnh vật quanh lầu Ngưng - Bích làm giao-động tâm-hồn Kiều.

Cảnh trước lầu Ngưng-Bích thật đẹp và thật nên thơ. Nhưng cảnh càng đẹp và nên thơ bao nhiêu, Kiều càng thấy tâm-hồn như chìm đắm trong cõi tịch-liêu, cánh hoa xuân như bị câu-thúc giữa bốn bề không-gian bát-ngát. Nàng mang tâm-trạng của một kẻ lạc loài, chỉ làm bạn với mảnh non xa và tấm trăng gần lạnh-lẻo. Nhìn ra bốn bề, chỉ thấy cồn cát đìu-hiu, dặm hồng quanh quế. Cảnh thê-lương như gợi thêm nỗi-niềm đơn-độc, bơ-vơ. Thời - gian vẫn lặng - lẽ trôi. Không-gian như không bao giờ biến đổi. Ngày ngày nàng vẫn nhìn mây bay, đêm đêm vẫn dõi bóng hoa đèn để nhận lấy tất cả sự sâu hận bẽ-bàng dồn-dập. Rồi bỗng-nhiên nàng cảm thấy tấm lòng nàng như bị xẻ nửa : một nửa dựng tình, một nửa chứa cảnh. Tình và cảnh đã xâm-chiếm tất cả tấm lòng của kẻ lữ-thứ cô-don.

*Trước lầu Ngưng-Bích khóa xuân,*

*Vè non xa, tấm trăng gần ở chung.* *nòng áp lạnh»* cho cha mẹ. Nàng trông-tượng cảnh vật trước nhà có lẽ đã thay đổi rất nhiều.

*Bốn bề bát-ngát xa trông,*

*Cát vàng cồn nọ, bụi hồng dặm kia.*

*Bẽ bàng mây sớm đèn khuya,*

*Nửa tình nửa cảnh như chia tấm lòng.*

*Tường người dưới nguyệt chén đồng,*

*Tin sương luống hây rày trông mai chờ.*

*Bên trời góc bể bơ-vơ,*

*Tâm son gột rửa bao giờ cho phai.*

*Xót người tựa cửa hôm mai,*

*Quạt nồng áp lạnh những ai đi giờ ?*

*Sân Lai cách mấy nắng mưa,*

*Có khi góc từ đã vira người ôm !*

Cảnh thiên-nhiên buồn-bã chi-phối tâm-hồn Kiều, gieo cho nàng bao niềm nhớ-nhung man-mác. Giấc mơ hoa xa vắng lại hiện ra khiến cho nàng như sống lại những ngày nào : ngày cùng người yêu nhấp cạn chén thề dưới ánh trăng tình-tử. Có lẽ giờ đây «*người ấy*» đang mòn-mỏi trông đợi tin nàng. Nghĩ thế, nàng lại xót thương cho phận mình đang bơ-vơ nơi chân trời góc bể, đành mang tiếng phụ-phàng đối với bạn tình-chung. Tuy vậy, thâm-tâm nàng vẫn tự nhủ : dầu thân nàng có lạc vào chốn bùn nhơ, nhưng tấm lòng son đối với bạn tình không có gì có thể làm nhạt phai cho được. Nhớ Kim-Trọng, xót phận mình, Kiều lại hướng sự nhớ-nhung về cha mẹ và gia-hương. Nàng tủi phận mình không thể «*quạt*

Mang cái tâm-trạng buồn-não ấy, nàng nhìn ra cửa bể tấm ánh hoàng-hôn, chỉ thấy một cánh bướm ai thấp - thoảng. Chiếc thuyền bé-bồng đang lênh-dênh trên mặt bể có khác nào tấm thân bé bồng của nàng đang phiêu-giạt giữa chợ đời ? Buồn nhìn làn nước từ trên nguồn đổ xuống, nàng thấy một cánh hoa man-mác cuộn theo dòng. Cảnh hoa ấy phải chăng là ảnh-hình của kiếp sống lạc-loài mà nàng là hiện - thân của nó ? Buồn nhìn về hướng

dắt liền, nàng thấy nội cỏ chân mây hòa - hợp một màu xanh ngao-ngán. Và nhìn cảnh gió cuốn mặt duềnh, nàng tưởng như âm-thanh của tiếng sóng đang âm-âm bao-phủ quanh chỗ nàng ngồi.

*Buồn trông cửa bể chiều hôm,  
Thuyền ai thấp-thoảng cánh buồm  
xa xa ?*

*Buồn trông ngọn nước mới sa,  
Hoa trôi man-mác biết là về đâu?  
Buồn trông nội cỏ rầu-rầu,  
Chân mây mặt đất một màu xanh  
xanh.*

*Buồn trông gió cuốn mặt duềnh,  
Âm-âm tiếng sóng kêu quanh ghế  
ngồi.*

Xuyên qua phần giải-thích, ta thấy đoạn thơ trên chứa đựng một nội-dung trữ-tình vô-cùng phong-phú. Đoạn thơ chứa-đựng hai cảnh và một tình. Mỗi cảnh lớn chứa đựng bao nhiêu là cảnh nhỏ. Một tình chung chứa đựng bao nhiêu là tình riêng.

Cảnh thứ nhất là **MỘT CẢNH KHÁCH QUAN**, nghĩa là ngoại vật chi-phối tâm-hồn người. « *Về non xa, lấm trắng gần* »

tạo cho người đối cảnh những ấn-tượng dịu-dàng. « *Cát vàng cồn nọ, bụi hồng dặm kia* » gợi sự mơ-mộng xa-xăm. « *Mây sớm; đèn khuya* » gieo một nỗi buồn quanh hieu và sự nhớ-nhung tha-thiết. Chỉ vài nét chấm phá đơn sơ, Nguyễn Du đã vẽ nên một bức tranh thủy-mặc cực-kỳ thơ-mộng. Chính ngoại-cảnh khách-quan ấy đã gây một tác-dộng mạnh-mẽ trong tâm - hồn Kiều, khiến cho nàng cảm-thấy cô-đơn: **CÔ-ĐƠN TRONG KHÔNG-GIAN** (bốn bề bát-ngát) và **CÔ-ĐƠN CẢ TRONG THỜI-GIAN** (mây sớm, đèn khuya). Từ sự cô-đơn, Kiều mới có cảm giác như tấm lòng bị chia-xẻ bởi nửa cảnh, nửa tình.

Nghệ - thuật chuyển - ý của Nguyễn Du thật là tài-tình ! Đọc tiểu-đoạn đó, ai mà không tự hỏi : « *Nửa tình nào ? Nửa cảnh nào ?* » Hỏi như thế, tức là ta bị hấp-dẫn bởi nghệ-thuật của tác-giả. Và không dễ ta thắc mắc, Nguyễn-Du vội tả « *nửa tình* » ấy ở tiểu đoạn nhì, và tả « *nửa cảnh* » ấy ở tiểu đoạn cuối.

Về tình, Kiều trước tiên nhớ đến Kim-Trọng, rồi mới nhớ đến

đấng sinh-thành và gia-hương. Vài nhà đạo đức đã chỉ-trích Nguyễn-Du ở điểm này. Kiều đã tự cho rằng mình xem nặng hiếu-nhệ tình, sao nàng lại nhớ đến người yêu trước cha mẹ ? Lời chỉ-trích kia e rằng quá khe-khắc. Ta nên xét qua tâm-trạng mà thông-cảm giùm nàng Kiều. Tình đối với cha mẹ là tình thiêng liêng ; tình đối với người yêu là tình bông-bột. Kiều đã vì hiếu mà phụ tình, đối với cha mẹ nàng đã có phần thụ-thái, nhưng đối với người yêu thì nàng có lỗi rất nhiều.

Hưởng chi nàng vừa trải qua một cơn kinh-hoàng ở lầu xanh, trực-giác khiến cho nàng nghĩ ngay đến Kim-Trọng như cố nứu lại những cái gì trong-trắng đối với bạn tình-chung. Ta tâm lý như thế mới thật là trung-thực và khéo-léo.

Về cảnh, lần này tác-giả tả **MỘT CẢNH CHỦ QUAN**. Tình cảm Kiều hoàn-toàn chi phối cảnh-vật. Tác-giả tả bốn cảnh quanh lầu Ngưng-Bích, mỗi cảnh phản-ảnh một sự diễn-biến nội-tâm. Có nhà phê-bình cho đó

chỉ là những hình-ảnh ảo-giác, hoàn-toàn do sự tưởng-tượng của Kiều chớ không phải là thực cảnh. Lời nhận-xét ấy e rằng sai-lầm. Con người, dù giàu mơ-mộng đến đâu, cũng không đến nỗi trông thấy bốn hình-ảnh ảo-giác liên-tiếp ở bốn hướng. Kiều không phải hoàn-toàn sống trong mộng, nàng theo đà tình-cảm nên chỉ chú ý đến những hình-ảnh phù-hợp với tâm trạng mình giữa những khung-cảnh bao-la. Trong những hình-ảnh thiên-nhiên ấy, chỉ có một hiện-tượng ảo-giác : « *Âm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi* ». Trước cảnh vật, nội tâm Kiều luôn luôn biến-chuyển, từ bàng-khuàng đến e-ngại, từ e-ngại đến lo-sợ, từ lo sợ đến kinh-hoàng và cuối cùng tâm hồn nàng trở nên giao-động mãnh-liệt. Do đó mà hiện-tượng ảo-giác phát-sinh.

Tả cảnh mà ngụ được tình như thế, ngòi bút Nguyễn-Du đã nhuộm rất nhiều tính chất lãng mạn, cái lãng-mạn cần-thiết của một nghệ-sĩ tài-hoa.

Ngoài phần nội-dung hàm-súc, tế-nhị, đoạn thơ trên còn được trình bày dưới một hình-thức cực

kỹ tinh-xảo, thể-hiện kỹ-thuật già-dẫn của một thi-sĩ bậc thầy.

Cách dùng chữ của tác-giả thật chính-xác, linh động. Chữ «*Khôn xuân*» diễn-tả được hoàn-cảnh bị câu-thúc của nàng Kiều. Những trạng-từ «*bát-ngát, bẽ-bàng, bơ-vơ*» nói lên được tâm-trạng cô-đơn của một kẻ sống giữa cảnh bốn bề ư-tịch. Điệp-ngữ «*buồn trông*» lặp lại bốn lần tạo-thành một âm-hưởng lê-thê và diễn-đạt được nỗi buồn bao-la, man-mác...

Toàn thể đoạn thơ như tấu lên một điệu nhạc lâm-ly, áo-nào. Nhạc thơ đôi lúc có chuyển-điệu, nhưng âm-hưởng vẫn dịu-dàng như ru hồn người vào một giấc mơ kỳ-ảo. Bát-pháp Nguyễn-Du thật vô-cùng tinh-diệu, lời thơ bóng-bẩy như tô điểm thêm sắc-thái mơ-màng, từ-hoa dồi-dào như truyền cho cảnh-sắc thiên-nhiên một linh-hồn gợi-cảm.

★

★ Tình và tiền

Nàng.— Anh yêu em vì anh biết em có cái vốn hai trăm ngàn đồng, phải không?

Chàng.—Ồ, sao em nghĩ thế? Anh yêu em đâu phải vì tiền! Thì dụ em chỉ có cái vốn một trăm ngàn anh cũng yêu em cơ mà!

Xét chung, ta nhận thấy thi-sĩ Tố-Như có ngòi bút tả cảnh rất linh-động và nghệ-thuật tả tình rất hàm-súc. Tả cảnh, ông đã áp-dụng lối họa thủy-mặc, điểm thêm ít nhiều tính-chất lãng-mạn. Tả tình, ông đã áp-dụng phương pháp «*mượn cảnh đậm tình*».

Nhờ những đặc-diểm trên mà, khi đọc bài «*Kiều ở lầu Ngưng-Bích*», ta thấy như «*trong cảnh có tình*» và «*trong tình có cảnh*». Cảnh và Tình đã thể-hiện sự đồng-nhất giữa ngoại-giới và nội-tâm vậy.

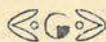
★ THẨM-THỆ-HÀ

(1) Có bản chép:

Vẻ mây xa, tấm trắng  
gắn ở chung.

Theo câu thơ của Đỗ-Phủ:  
«*Phiên vân thiên cộng  
viễn,*

*Vĩnh dạ nguyệt đồng  
cô.*»



(Tiếp theo P.T. số 69)



J A C là bốn chữ đầu trong cái tên bằng tiếng Pháp mà các nhà viết báo đã đặt cho hội . Association des Journalistes Annamites de Cochinchine.

Ông Hội trưởng Nguyễn Văn Sâm có một Tổng-thơ-ký trong ban trị sự giúp việc hăng hái đặc lực là Trần Văn Thạch, ký giả của báo La Lutte; hội hướng về mục tiêu tương tế thì ít mà tranh thủ cho tự do ngôn luận thì nhiều, chẳng khác nào một nghiệp đoàn thật sự. Do đó mà nhà đương cuộc Pháp khủng bố

hội Ajac với lý luận rằng hội đã «*làm chánh trị*» trái với điều lệ. Song theo lý luận của hội thì sự đòi hỏi tự do ngôn luận nhằm mục đích cải thiện nghề nghiệp, nằm trong hoạt động ái-hữu, bình vực quyền lợi tinh thần và vật chất của hội-viên.

Tuy ghét cái hội ấy không chịu an phận là hội «*nhậu nhẹt*» cho rồi, chánh quyền Pháp chưa dám bóp chết Ajac, vì sợ làm thất nhơn tâm. Họ ghét Ajac coi như một kẻ thù, tìm khi nào có cơ hội thuận tiện sẽ giải tán nó và khủng-bố các phần tử «*cứng đầu*» trong ban trị sự.

Hồi năm 1936 - 1938, bên

Pháp, Mặt trận Bình dân đặc cử lên cầm quyền với một chánh phủ do Léon Blum, lãnh tụ đảng Xã hội, cầm đầu. Chế độ chánh trị ở Đông Dương có được nói rộng đôi chút. Ba-lê gửi qua Đông Dương một đại biểu để xem xét tình hình trước khi gửi một phái bộ điều tra như đã ghi trong chương trình ứng cử của chung ba chánh đảng trong Mặt trận Bình dân. Đại biểu ấy là đặc sứ Godart.

Hội Ajac đã nhơn cơ hội này mà thảo một bản tường trình kể rõ những sự áp bức làng báo cùng chế độ báo chí ở Việt Nam đưa cho đặc sứ Godart. Thống đốc Sa-gê-lúc ấy cai trị xứ Nam kỳ thù oán hội Ajac lắm. Song uy tín của hội rất mạnh, có ảnh hưởng đến cả Trung, Bắc nữa; hồi năm 1938 một hội nghị báo chí toàn quốc do Ajac tổ chức tại Saigon được làng báo Hà-nội gửi đại biểu về tham dự.

### Tự do xuất bản báo chí

Mục tiêu tranh thủ số 1 của hội Ajac là đòi quyền tự do ra báo, khỏi phải xin phép trước về mặt pháp lý làng báo Nam

kỳ đáng lẽ phải được hưởng quyền này.

Đây là một điểm thuộc về luật pháp, không có gì là vui, song tôi cũng cần thuật rõ lại vì nó đáng được ghi vào lịch sử báo chí sau này. Chắc bạn đọc cũng chịu khó mất chút thì giờ.

Theo đạo luật báo chí ngày 20 tháng 7 năm 1881 của nước Pháp thì muốn xuất bản một tờ báo chỉ phải làm tờ khai 24 giờ trước.

Ở Đông-Dương một sắc lệnh Toàn quyền ký ngày 30 tháng 12 năm 1898 lại quy-định việc xin phép khi muốn xuất bản một tờ báo quốc ngữ. Sắc-lệnh này bị đem thi hành cả ở Nam-kỳ mà theo pháp lý là một "xứ thuộc địa" được hưởng chế độ như ở Pháp. Các luật gia cho rằng một sắc lệnh của Toàn quyền không thể có hiệu lực hủy bỏ một đạo luật. Luật báo chí 1881 của Pháp đáng lý ra đã được thi hành ở Nam-kỳ, còn sắc lệnh 30-12-1898 của Toàn quyền chỉ có thể áp dụng ở Trung, Bắc là hai «xứ bảo hộ».

Trong khi hội Ajac đang lý-luận như trên đây thì ở tòa Phá

án Ba-lê có xử một vụ án báo chí ở Madagascar (thuộc địa Pháp) đáng được nêu ra thành án lệ. Nguyên là có tờ báo "Công Luận" ở Madagascar xuất bản bằng tiếng bản xứ mà không xin phép trước. Báo vừa in ra liền bị tịch thu và người chủ báo bị truy tố ra tòa, bị kết án tù từ tòa dưới lên đến tòa trên. Chống án lên tòa Phá-án Ba-lê, vụ án này bị tòa bác bỏ, dạy xử lại vì đạo luật 1881 có hiệu lực ở Madagascar, xứ thuộc địa.

Vin vào án lệ ấy, làng báo Sài-gòn muốn xuất bản một tờ báo quốc ngữ không xin phép mà chỉ làm tờ khai 24 giờ trước, theo đúng đạo luật 1881.

Có sẵn người dám hy sinh để ra tờ báo ấy mà đòi lại một quyền hành đã có, và bị bỏ quên. Nhưng khổ nỗi, không có nhà in nào dám in cho một tờ báo không có giấy phép của phủ Toàn-quyền. Ai cũng lo bảo vệ tài-sản, và tự do của mình; không ai liều mạng, đem cả một nhà in ra làm đồ thí nghiệm cho làng báo.

Sau chót có một ký-giả Pháp dám xung phong: ông Cendrieux,

Chủ-nhiệm báo "Dân Quyền". Ông có tờ báo xuất bản hàng ngày lấy tên là "Dân Quyền" bị đóng cửa hồi năm 1936 cùng với tờ "Việt Nam" của ông Nguyễn Phan-Long.

Hội Ajac thuyết phục ông, khuyên ông sẵn có nhà in thì ra một tờ báo không xin phép để gây một án lệ tại Sài-gòn, mở đường đi cho báo-chí sẽ tự do xuất bản. Ông Cendrieux nghe lời và gửi đơn cho Biện-lý-cuộc, khai báo rằng 24 giờ sau ông sẽ xuất bản một tờ báo lấy tên "Dân Quyền" do ông làm quản-nhiệm (gérant) và in tại nhà in riêng của ông ở đường Charner. Nghĩa là ông làm đúng theo thủ tục trong đạo luật 1881, bất chấp cả sắc lệnh 30-12-1898 của Toàn-quyền Đông-Dương.

Tờ báo in 2 trang khổ nhỏ thôi vì là tờ báo tượng trưng, một vật thí nghiệm, chưa chắc có bán được.

Báo "Dân Quyền" vừa in xong số 1, phát hành, thì bị tịch thu liền và ông Cendrieux bị truy-tố ra tòa. Tòa tiêu hình làm

án ông, song lên Tòa Thượng thẩm, ông được trắng án vì Tòa này chiếu theo án lệ của Tòa Pháp-án Ba-lê đã xử vụ báo « Công Luận » ở Madagascar.

Như vậy là qua năm 1937 sau bản án của Tòa Thượng thẩm Saigon xử vụ « Dân Quyền » làng báo Việt-ngữ mặc nhiên được hưởng quyền tự-do xuất bản. Song tình hình bên Pháp khàn trương bộ thuộc địa cho Toàn quyền Brévié được rộng quyền thi hành mọi biện pháp duy trì an-ninh trật-tự, làng báo bị khủng bố gắt gao.

Brévié vừa tới Hà-nội ít ngày, là ra tay đóng cửa báo.

Trong 7 tháng đầu năm 1937, tất cả 6 tờ báo bị rút giấy phép: các tờ Tiếng Trẻ, Nhân Lúa, Tương-Lai, Nữ-Lưu (báo ở Trung và Bắc-kỳ) và Thế-giới Tân Văn, Đuốc nhà Nam (ở Nam kỳ).

Ấy là chưa kể 6 tờ báo khác đã bị đóng cửa trước khi Brévié qua Đông-Dương, hồi cuối năm 1936: đó là những tờ Hồn Trẻ, Ngọ Báo, Phong-Hóa, Khỏe (ở Hà nội) và Đuốc Nhà Nam, Dân

Quyền (ở Saigon).

Tại sao cuộc khủng bố làng báo mãnh liệt đến thế ?

Ấy là vì phong trào « Đông Dương Đại Hội » bị phe Thực-Dân tố cáo là một âm-mưu cách mạng, lật chánh quyền của Pháp ở Đông-Dương. Cần nhắc lại rằng hồi Mặt-trận Bình-dân Pháp ra trạch cử, các chánh sách Pháp có ghi vào chương trình của Mặt-trận một điều: sẽ cử một phái đoàn điều tra sang Đông-Dương.

Vin vào chỗ ấy, các nhà trí-thức ở Saigon như Nguyễn Phan Long, Nguyễn Văn Sâm, nhóm La Lutte cùng những nhơn sĩ khác, đứng lên kêu gọi đồng bào lập các « ủy ban hoạt động » thâm tâm ý nguyện của các giới rồi sẽ triệu-tập « Đông Dương Đại hội » soạn thảo hẳn một cuốn Dân-nguyện chờ Ủy-ban điều tra tới Saigon sẽ trao cho Ủy-ban.

Các báo của Thực-dân ở Đông Dương cũng như ở Pháp đều lên tiếng « la hoàng ».

Họ báo động với Chánh-phủ Bình-dân Léon Blum: Coi chừng! Dân bồn xừ « nổi loạn »

đến nơi rồi!

Thế là Tổng-trưởng thuộc địa Moutet, người đảng xã-hội, đánh điện qua Hà-nội cho lệnh đàn áp.

Báo chí đã diễn đàn chung cho phong trào « Đông Dương Đại hội » bị thực dân trả thù bằng cách « xử tử » 12 cơ quan ngôn luận.

### NGUYỄN-VĂN-SÂM, một nạn nhơn

Trong các ký giả nạn nhơn của phong trào khủng bố báo chí một nhơn vật còn để lại mãi hình ảnh trong ký ức của nhiều anh em ký giả là ông Nguyễn Văn Sâm, Hội trưởng Hội Ajac, chủ nhiệm báo « Đuốc Nhà Nam ».

Tờ báo của ông lúng túng về tài chánh đến nỗi thiếu nợ chủ phố cả 12 tháng rồi. Lúc ra đời, báo Đuốc Nhà Nam đã làm cơ quan cho đảng « Lập Hiến » của nhóm Bùi quang Chiêu, Lê quang Liêm tức Đốc-phủ Bảy, nên khi đổi chủ, nó vẫn còn phải gánh cái trách nhiệm tinh thần của chánh đảng đã khai sanh ra nó.

Đảng « Lập Hiến » đi theo với nhóm tư bản lý tài Pháp có nhiều quyền lợi ở Nam-kỳ, cơ-quan ngôn luận của đảng bị coi như là đã « bán mình cho Tây » và mất uy tín, dầu cho có đòi chủ mới cũng không rừa được cái tiếng cũ.

« Đuốc Nhà Nam » lập trụ sở (tòa soạn, quản lý) ở đường Gia-long, chiếm một căn phố lâu mà chủ phố là một mại bản của nhà băng Đông Dương. Tuy nhà báo thiếu tiền phố cả một năm rồi mà chủ phố không có đưa ra tòa, chỉ cho người đến yêu cầu dọn đi, mà dọn đi đâu có phải để, vì còn phải kiểm căn phố thích nghi; nhà báo lại để cho chủ phố thêm một số tiền nợ nữa làm... kỹ-niệm.

Sau chót, báo « Đuốc Nhà Nam » dời về ngay nhà in « Thanh Mậu » ở đường Reims là nơi in báo ấy từ trước đến giờ và cũng là nơi nhà báo mắc nợ cả mấy tháng tiền in.

(còn tiếp)





CHUNG QUANH CÁI CHẾT CỦA ÔNG DAG HAMMARSKJÖELD

# AI ĐÃ GIẾT ÔNG

## Tổng-Thư-Ký L.H.Q. ?

**T**Ở I nay cái chết của ông Dag Hammarskjöld cũng còn trong vòng bí mật. Người ta chưa tìm ra thủ phạm mặc dầu không ai chịu tin rằng ông Tổng-Thư-Ký L.H.Q. đã chết do một tai nạn ngẫu-nhiên.

Do tuần báo *L'Express* thì ông đã dẫn thân vào con đường tự-sát. Ông đã dùng tất cả uy-tín của L.H.Q. để đoạt cho kỳ được tiểu-bang Katanga bằng quân-sự dâng giao lại cho chánh-phủ trung-ương nước Congo. Nhưng quân-đội L.H.Q. đã thất bại và

ông Tổng-Thư-Ký đã phải hạ mình xin tiếp-xúc với ông Tshombé để điều-dinh. Dầu ông không chết thì một việc làm như thế cũng đã chôn uy-tín của L.H.Q. rồi. Về phương-diện chánh-trị và cả về phương-diện tinh-thần thì uy-tín của ông cũng chết theo uy-tín của L.H.Q. Ông không chết thì ông cũng phải xin từ chức mà nhận một cái chết về tinh-thần, một cái chết chánh-

### ★ THIẾU-SƠN

## TAI ĐÃ GIẾT ÔNG TÔNG THƯ KÝ

trị (une mort politique).

Nhưng ông đã chết thật và càng cho ta thấy rõ con đường tự-sát của ông.



Thay thế cho ông Trygve Lee mà khối Cộng-sản cho là quá thiên vị Tây-Phương, ông Dag Hammarskjöld là con một vị Thủ-Tướng Thụy - Điển, có khuynh hướng xã-hội. Chính ông đã từng tuyên-bố :

« Tôi có sự trung-lập trong máu ».

Nhưng ông muốn trung-lập cũng không thể trung-lập được vì phe Tây-phương thì đông mà phe cộng-sản thì lép vế rõ-ràng ở L.H.Q.. Lần lần những quốc-gia mới giải-phóng Á-phi gia nhập L.H.Q. kết thành một khối trung-lập đáng kể. Mặc dầu khối trung-lập đó cũng có những khuynh-hướng khác nhau, hoặc thân Nga, hoặc thân Mỹ, hoặc thân Anh, hoặc thân Pháp, nhưng họ có sự đoàn-kết về chủng tộc, về màu da, về tôn-giáo, về số phận tương đồng. Ông H. muốn quyết-tâm dựa vào khối trung-lập này để công-

hiến tất cả những dòng máu trung lập của ông.

Ở Congo, hầu hết các nước Á-Phi đều chống lại sự chia cắt đất nước của ông Tshombé nhưng ông này lại được sự ủng-hệ triệt-đề của Bỉ, của Anh và của Pháp. Hoa-Kỳ vì phải lấy lòng khối trung-lập nên cũng có sự trung-lập miễn cưỡng và không ngăn cản việc làm của ông H..

Ông H. thấy không thể dùng giải-pháp chánh-trị với một người ngoan cố và gian xảo như Tshombé nên cương-quyết dùng quân-lực của L.H.Q. để đánh bại ông này.

Thật ra thì trong những ngày đầu đoàn quân mũ xanh của L.H.Q. hầu hết là quân đội Ái-nhĩ-Lan và Thụy-Điền đã ồ-ạt tiến vào Elisabetville, thủ-đô Katanga, chiếm được những căn-cứ chiến-lược, trong đó có cả phi-trường và đài phát-thanh. Ông Tshombé và nhiều bộ-trưởng của ông bỏ chạy. Người đại-diện của ông Tổng-Thư-Ký là ông Cruise O'brien lật đật tuyên bố là L.H.Q. đã thắng trận. Nhiều người đã lạc quan tếu với những lời bình-phâm

như sau: " Bị một « cú» như vậy vào dít bộ lính da đen của Tshombé lật-đật xụi tay buông súng ».

Họ đã làm vì họ chủ - quan khinh địch, không thấu rõ địch-tình và cho rằng lực-lượng Katanga đã tan rã. Ông Tshombé lập chiến-khu, kêu gọi tiêu-thô kháng-chiến và ra lệnh cho phe đảng của ông chống cự tới cùng. Thế rồi sau một thắng lợi chớp-nhoáng kế tiếp một cuộc chiến-tranh kéo dài và càng ngày quân lực L.H.Q. càng đi lần tới chỗ bí và buộc lòng phải hưu-chiến với đối-phương.

Cuộc hưu-chiến được ăn mừng bằng một bữa tiệc thân-hữu mà tướng tá hai bên đều cụng ly đề ca tụng lẫn nhau. Đại tá Krkpatrick chỉ huy quân-đội Ái-nhĩ-Lan tuyên-bố :

« Tôi nhìn nhận sự anh dũng của chiến-sĩ Katanga. Nay hòa-bình đã trở lại, họ có thể xây dựng một xứ Congo lớn mạnh và tốt đẹp... »

Đại úy Mokets thay mặt lực-lượng Katanga trả lời :

« Quân-đội Ái-nhĩ-Lan thiệt

anh hùng. Chính Jules César cũng phải nhìn nhận ».

Nhưng chỉ một giờ sau quân-đội Katanga thành linh phần công đánh úp quân-đội L.H.Q. còn ngây ngất hơi men và bắt buộc họ phải đầu hàng vô điều-kiện.

Cuộc hưu-chiến chỉ là một qui-kế của bọn Katanga. L.H.Q. đã thất trận. Ông Tông-Thơ-Ký L.H.Q. đã thảm bại.



Ông Tshombé mà người ta vẫn gọi là viên thủ-quỹ của thực dân, là tên đầy-tớ của đế-quốc đã được sự giúp đỡ hùng-hậu của Bỉ, của Anh và của Pháp. Ông có một quân-lực 11 ngàn người được ngoại-quốc huấn-luyện và chỉ huy. Họ được trang-bị bằng những khí-giới tối-tàn, chở tới bằng máy bay. Họ được sự ủng-hộ của Congo theo Pháp và Rhodésie theo Anh. Họ có một không-lực mà phi-công toàn là người Bỉ và người Rhodésie. Hai máy bay Pháp canh chừng không-phận của Katanga đã bắn vào Tổng-hành-dinh của ông O'brien, đã

đốt cháy một máy bay của L. H. Q. ở phi trường Elisabethville và đuổi những máy bay L. H. Q. muốn chở viện binh tới.

Ông H. muốn cứu vãn tình-thế. Ông kêu gọi được 3 phi-cơ phân-lực của Ethiopie tới trợ chiến cho L. H. Q. thì bị Anh cản đường. Ông muốn kêu gọi Ấn-Độ, Tunisie và Maroc tới giúp thì ông sợ làm to chuyện. Nên ông phải đích thân bay đi điều - đình với ông Tshombé trong một khu-vực hoàn-toàn do đối-phương kiểm-soát. Người ta nghi rằng một trong hai máy bay Pháp đã bắn hạ máy bay của ông. Người ta chỉ nghi thôi chứ không có gì là chắc chắn. Nhưng chắc chắn là ông đã bó tay đi tới trước những kẻ sát-nhon, những tay sai của đế-quốc, những kẻ đánh giặc mướn, những kẻ mà ông đòi phải trục-xuất ra khỏi Katanga. Trước đây chính ông đã bị quân-đội Pháp làm nhục ở Bizerte. Ở Pháp có một hội *Thân hữu Pháp-Katanga* mà ông chủ-tịch của nhóm đó trong Quốc-Hội đã đưa kiến-nghị yêu-cầu chánh phủ Pháp phủ-nhận hành động

của L. H. Q. ở Katanga ngay trước khi ông Tông-Thơ-Ký lên máy bay để đi tìm cái chết. Cổ - nhiên là chánh-phủ Pháp không dám khinh xuất mà làm một chuyện điên-cuồng như thế. Nhưng ở Pháp, ở Anh, ở Bỉ và ở nhiều nước khác lực-lượng đế-quốc còn mạnh lắm. Chính bọn này phải chịu trách-nhiệm về cái chết của ông Dag Hammarskjöld. Họ gây mâu-thuẫn trong hàng ngũ Tây Phương, làm mất tín-nhiệm của khối trung lập và làm cho L.H.Q. càng ngày càng thêm vô-dụng.

Giải quyết một vụ xung đột nhỏ nhoi như vụ Katanga còn không xong, làm sao giải quyết được những vụ xung đột nguyên-tử của mấy ông khổng lồ ?

Thủ Tướng Nerhu đã nhận định rằng thế giới đang trải qua một cuộc khủng hoảng trầm trọng và đáng sợ nhất từ sau thế chiến thứ hai tới bây giờ.

### THIỆU - SƠN

LỜI TÒA SOẠN. Tin ngày 24 - 10 - 1961 cho biết rằng ông Hammarskjöld được truy-tặng giải-thưởng Quốc-tế Hòa-bình ; Nobel 1961.



## Khi người đẹp thất vọng

PETER CHEYNEY

● HOÀNG-THẮNG dịch

(Tiếp theo P.T. 69 và hết)

**D**È nhẹ chó cô bé, Ông Mike bình tĩnh nói. Cô nhớ câu chuyện một bà vì trông thấy chuột nên ngắt đi chứ? Nếu cô ở vào trường hợp bà ta, thì chính con chuột, tôi thề như vậy, cô sẽ ngắt đi mất.

### ● CHỦ NHẬT

**O**NG Ellerdene đứng trước tủ sách, tay chấp sau lưng buồn rầu nói với tôi:

— Thiệt là vất vả. Biết vậy

tôi nghe lời nhà tôi khuyên đừng nên quấy lại đồng bunn lại hóa hay.

Mike căn đầu điều thuốc si gà:

— Ông cứ suy nghĩ kỹ ông sẽ thấy điều đó không thể nào tránh được. Theo thiên ý, câu chuyện đã kết thúc êm đẹp. Nicky đã làm được một việc hay.

— Có lẽ ông nói đúng, ông Linnane ạ. Nếu Allen tới, hẳn cũng làm nò tung ra.

— Rất có thể như thế. Khi tôi gặp Allen ở London, anh ta không nói nhiều nhưng tôi hiểu. Theo tôi, hẳn sẽ bắt con ông

phải viết thư cho Meraline, nói rõ sự thật bữa đêm tại Orange Hatch.

Sau khi nói chuyện xong với Elleidene, tôi bước ra ngoài đi dọc theo hành lang tới một cửa buồng mở rộng. Tôi thấy Hart Allen và Trenidor đang ngồi uống rượu.

— Tôi mong rằng không có chuyện bí mật..

Trenidor ngắt lời tôi:

— Anh có thể cho tôi được góp ý về những chuyện khó khăn của riêng anh được không?

— Anh cứ nói.

— Trong lúc này, điều anh mong muốn là lấy lại được sự tín nhiệm của cô Meraline phải không?

— Đúng vậy. Nếu tôi không có chứng cứ gì cả chắc chắn là nàng sẽ giận tôi mãi mãi. Tôi phải nhờ ông Mike Linnane và ông Ellerdene viết ít lời chửi Meraline để nàng hiểu.

— Tôi có cách để giúp anh.

— Anh chỉ cho tôi hay đi và anh đừng quên là tôi luôn luôn nhớ ơn anh.

— Nếu vậy, anh hãy trao cho

tôi một ly whisky trước đã.

Mười phút sau, tôi từ-giã Trenidor và Hart Allen. Trước khi bước lên xe, tôi dừng lại châm lửa hút thuốc.

— Đứng lại một chút, ông Nicky, bà Ellerdene từ trong bóng tối bước ra nói. Sau khi xong mọi chuyện, tôi coi ông như người nhà vậy. Denise giờ ra sao?

— Bà cũng biết rõ cô ấy như tôi vậy. Thật là một cô gái nguy hiểm. Cô ta chiến đấu mạnh mẽ giành cho kỳ được Allen nhưng lại thất bại. Trong khi đó Trenidor vẫn yêu cô ta thiết tha.

Nhìn thẳng tôi, bà Ellerdene hỏi:

— Còn Allen thì sao? Chúng tôi không muốn hẳn bị tan vỡ mộng lấy vợ bởi Denise.

— Điều đó thì bà cứ yên tâm. Tôi đã gặp Allen. Lẽ cố nhiên anh ta cần phải có tài liệu minh oan để đưa cho cô Meraline Van Heyt coi và công việc đó, tôi nhận giúp.

— Điều đó không làm tôi ngạc nhiên vì tôi biết ông làm được. Nhưng..

— Hôm qua tôi đã nói chuyện

với tên Raokes. Tôi hẹn cho hắn ba tiếng đồng hồ để hắn rời khỏi Melquay hoặc cứ ở lại. Tôi bắt hắn viết tờ thú tội. Hiện giờ nó nằm trong túi áo tôi.

— Hắn viết thú tội là Denise cho hắn tiền để cho ra bài báo đó ư ?

— Không... Tôi làm hơi sai sự thật một chút. Hắn tuyên bố nhận tiền của Claude Weeps để làm vụ đó cốt làm tiền cho Denise.

Tôi mỉm cười nói thêm :

— Lễ cố nhiên Weeps không bao giờ cải chính. Allen trở về nước với tờ giấy thú tội của Raokes. Mặt khác, sở Linnane sẽ thảo một bản phúc-trình, trong đó cũng nói chính Weeps là kẻ xúi bầy. Tên cô Denise không hề có trong đó.

— Ông là người thiệt lạ lùng, ông Nicky ạ.

— Tôi chỉ cố gắng để làm thỏa mãn khách hàng đó thôi.

Rút trong túi ra tờ phong bì, tôi nói :

— Tôi chờ cơ hội mãi để gửi bà cái này. Số tiền 500 livres mà tên Claude định lấy của tôi, sở

cảnh sát đã trả lại. Họ tìm thấy trong vali của hắn.

— Ông cứ giữ lấy. Ông đáng nhận số tiền ấy lắm.

Tôi gật đầu :

— Tôi đã được sở trả lương rồi.

— Thôi được, ông nhận cái này để đánh đổi.

Bà Ellerdene vòng tay ôm cổ tôi rồi trao tôi cái hôn. Kề ra cũng không đến nỗi khó chịu lắm. Tôi cũng tỏ ý cho bà ta rõ.

— Bây giờ ông sẽ làm gì ? Bà Ellerdene hỏi tôi.

— Tôi trở về London để giải quyết mấy chuyện riêng.

— Khi nào về, ông nhớ lại nhà chúng tôi nhé.

Tôi hứa sẽ lại và trở về chỗ đỗ xe. Chiếc xe của ông Linnane đã đậu sau chiếc xe của tôi. Fin-nay ngồi nơi băng sau, phì-phà thuốc lá.

— Thế nào, xong hết rồi chứ ? Ông Mike có kể cho tôi nghe rồi ? Thiệt là buồn cười phải không ?

— Tôi cũng nghĩ thế. Thôi chào bồ, tôi phải về ngủ mới được.

— Chào bồ. À nhưng mà, bồ phải giải quyết cho xong một việc nho nhỏ nữa.

— Việc gì ?

— Hãy lau cho sạch vết môi son trên miệng anh đi !

Khi tôi đứng lại nơi bậc lên xuống của khách sạn thì trời đã ba giờ khuya. Ánh trăng trải lụa vàng trên cảnh vật, nom đẹp mơ huyền như trong truyện thần tiên của thời xa xưa. Tựa lưng vào cánh cửa, tôi hút điếu thuốc lá thứ năm mươi trong ngày.

Việc của tôi thế là xong. Thân chủ cũng mát mặt. Hart Allen có thể yên tâm trở về Mỹ để tìm vị hôn thê cùng là quên được Denise Melquay và những chuyện gì đã xảy ra. Chỉ riêng ông John Ellerdene, mỗi lần nhìn con gái, ông phải tự hỏi không hiểu tại sao con gái ông lại có thể làm được một việc táo bạo như thế. Một người cha bao giờ cũng ngạc nhiên khi thấy con gái mình hành động như vậy, nhưng lại hiểu rất dễ dàng khi thấy đứa con gái người láng giềng hành động như thế.

Riêng Trenidor là người tôi

có cảm tình đặc biệt hơn cả. Anh ta thiệt hoàn toàn ngây thơ. Ngay từ lúc đầu anh đã phải mang gánh nặng và phải mang mãi mãi.

Ném mầu thuốc lá đi xa, tôi mở cửa bước vào. Tên gác cổng đang ngồi nơi bàn vội nhanh nhẩu nói khi nhìn thấy tôi :

— Ông về vừa đúng lúc. Có một bà chờ ông từ hồi đêm. Tôi có mang cho bà tách trà uống để ngồi đợi ông.

Nhìn qua cửa kính phòng khách, tôi thấy Lana đang ngồi trầm ngâm nơi góc phòng, điếu thuốc lá tỏa khói nhẹ nơi ngón tay. Nàng mặc chiếc áo màu hồng, bên ngoài khoác chiếc măng-tô len đồng mầu. Trông nàng ngon lành như một trái bôm chín.

Tôi đẩy cửa. Một phút sau, tôi choàng người nàng trong tay tôi. Nhưng tôi đã ngạc nhiên hết sức. Nàng vùng khỏi tay tôi, và nhìn tôi một cách giận dữ :

— Làm sao anh lại có thể đụng vào người tôi được. Tôi ghét anh hơn hết mọi người. Anh... anh...

Nàng giận dữ đến nỗi không

còn tìm được câu nguyên rủa để sỉ mắng tôi.

Trong mấy ngày hoạt động tôi mệt quá rồi. Giờ đây lại thêm một vụ này nữa. Tôi thấy chẳng dễ chịu chút nào.

— Em nói gì kỳ vậy ? Có chuyện gì xảy ra thế ? Chẳng lẽ em tới đây chỉ để có thể thôi sao ?

— Cố nhiên là anh không đoán được rồi.

— Lại chuyện gì nữa vậy ? tôi ngắt lời hỏi. Với một cô gái màu nâu khác chẳng ? Một cô Dolorès Ruthenal nữa ư ?

— Tôi biết, tôi đã nhầm, nên tôi tới đây để thú thật với anh. Dolorès bị thương, tôi có tới thăm cô ta. Cô ta có cho tôi hay vì ghen nên bịa đặt câu chuyện để cốt lấy được anh.

Lana ngồi xuống ghế. Đôi mắt nàng nhìn tôi đầy hối hận. Sự xúc động làm tăng vẻ đẹp của nàng. Vậy mà tại sao lại còn chuyện gì nữa ?

— Anh cũng hiểu là tôi hối hận lắm. Cha tôi có đi tìm ông Linnane và chúng tôi được biết anh sẽ trở về London. Lúc đầu tôi tính đợi anh về, nhưng tôi

không thể chờ được. Tôi muốn đi tìm anh để nối lại những gì có từ trước khi xảy ra câu chuyện kia. Em yêu anh hết lòng. Rồi thì...

— Rồi thì sao ? tôi cũng ngồi xuống ghế, ngắt lời nàng.

— Tôi tới hồi chín giờ tối. Ông Linnane có cho cha tôi địa chỉ của anh nơi đây. Người ta nói anh đã đi khỏi. Có người thấy anh ở mạn Totnes và người gác cửa nói anh tới Country Club ở Forest Hill không chừng vì ở nơi đó người ta khiêu vũ mỗi tối thứ bảy. Tôi tính tới đó để may ra gặp được anh. Tôi lái xe theo đường Newton Abbot nhưng được nửa đường tôi lại cho xe quay lại theo ngã Totnes-Mel-quay nhưng bị lạc đường và tôi tới một con đường nhỏ đến nỗi không thể nào cho xe quay đầu lại được. Tôi phải xuống xe để coi.

Tôi bắt đầu hiểu nguyên do sự giận dữ của nàng.

Lana gặp chiếc xe của Denise đỗ gần đó và nàng đã nhìn thấy tôi đang đứng nơi cửa để đón cô gái.

Nàng cười chua chát :

— Tôi biết hết rồi. Chẳng lẽ anh lại mời cô gái đẹp tới chỗ hẹn vào lúc mười một giờ khuya chỉ để nói chuyện mưa, chuyện trời đẹp. Tôi khen anh đấy. Cô ta đẹp nhỉ. Tôi mong rằng anh đã hưởng một đêm vui vẻ.

Tôi ngồi yên không nói một lời.

— Tôi cốt tới Melquay để xin lỗi anh vì đã không tin anh trong vụ Ruthenal, để nói cho anh hay tôi yêu anh hơn bao giờ hết, và, giờ đây, tôi ngồi đợi anh để cho anh hay anh đừng có trở về London thăm tôi nữa. Sau khi những chuyện gì đã xảy ra hồi đêm...

Tôi chán nản thở dài. Thật tôi không may một chút nào cả. Làm thế nào để qua được tình cảnh này ? Không bao giờ Lana chịu nghe tôi biện bạch. Chẳng lẽ tôi lại chịu mất người vợ chưa cưới vì khi tôi về tội ? Chợt một câu châm ngôn của một nhà hiền triết vụt hiện trong trí nhớ : « Người đàn bà ưa biết mọi chuyện, trừ sự thật. »

Phải thế vậy ! Tôi mời Lana ngồi xuống và khuyên nàng nên

bình tĩnh để nghe tôi nói :

— Nếu tôi có mời cô ta cũng chỉ vì em.

Lana ngạc nhiên, trợn tròn mắt : « Vì tôi ? »

— Phải, vì em. Em thử nghĩ coi, tại sao tôi xuống cái tình nhỏ này làm gì. Thiệt là dễ hiểu quá mà. Tôi phải trốn London, với trái tim tan vỡ để cố quên em. Và muốn quên được em, tôi phải làm bất cứ chuyện gì.

Trong khi nói, tôi quan sát nàng. Tôi thấy sắc mặt Lana đã dịu lại. « Có kết quả rồi đấy, tôi nghĩ thầm. Nếu vào trường hợp này, Clard Gable cũng còn kém xa mình ».

— Nhưng buồn thay, tôi nói tiếp, tôi đã uống rất nhiều mà cũng không say. Rồi, hôm rồi tôi gặp một cô gái mà em đã trông thấy lúc này, nàng rất đẹp, đúng không em ? Tôi định thử cố quên được em không, nhưng đã thất bại.

Lana nhướng mắt hỏi :

— Thất bại ? Anh muốn nói ý gì thế ? Tôi thấy trái lại, anh đã thỏa mãn mà. Khi một người con gái tới thăm người đàn ông

tại một khách sạn hẻo lánh lúc 11 giờ khuya, nhất là tới với anh — thì không thể nào nói là thất bại được cả.

Tôi làm bộ buồn rầu nói :

— Như vậy thì em nhằm cũng phải, nó chỉ là bề ngoài mà thôi. Cô gái có tới chỗ hẹn, nhưng khi nhìn cô ta, anh chỉ thấy khuôn mặt duyên dáng, xinh đẹp của em mà thôi, nên anh đã không dám làm gì cả.

Lana nhìn tôi đầy ý nghĩa.

— Nếu em không tin, em hãy cùng đi với anh tới chỗ cũ. Em sẽ nhìn thấy rượu, thức ăn còn y nguyên trên bàn.

— Chắc cô ta giận anh lắm ?  
Lana dịu dàng hỏi.

— Ồ, nếu em nhìn thấy. Có lúc anh tưởng cô ta muốn đâm ngập lưỡi dao vào ngực anh. Cuối cùng cô ta bỏ đi. Anh đã đi lang thang không chủ định ngoài cánh đồng, thăm nghĩ nếu không bao giờ được nhìn thấy em nữa, thì anh sẽ ra sao. Trở về, thấy em, anh điên lên vì sung sướng, vì yêu em hơn trước. Anh cố gắng quên hết mọi sự nghi ngờ phi - lý của em.

Tôi ngưng lời, đứng nhìn nàng. Nếu ông J. Arthur Rank trông thấy tôi lúc này, thế nào ông ta cũng phải mời tôi ký hợp đồng đóng phim liên tiếp trong mười năm trời.

Lana đứng dậy, tiến lại phía tôi. Nàng vòng tay qua cổ tôi dịu dàng nói :

— Ồ, Nicky, em xấu hổ quá. Anh đã nói thật, em biết lắm. Chỉ tội em thôi. Hãy tha thứ cho em nhé, anh Nicky ?

Mi mắt Lana đã đăm lẹ. Tôi thờ dãi tha thứ hết cho nàng.

— Em sung sướng quá khi biết rõ anh và cô gái kia chưa có gì với nhau cô. Cô ta đẹp quá anh nhỉ ?

Tôi nhún vai trả lời :

— Chưa chắc lắm. Không ai đẹp bằng em được.

— Tôi gỡ tay nàng ra, nói tiếp :

— Hôm nay chủ nhật. Sáng mai chúng mình trở về London. Rồi tới thứ năm chúng mình làm lễ cưới, em có bằng lòng không ?

— Em bằng lòng, nàng thì thăm trả lời.

Nhìn đồng hồ, nàng nói thêm :

— Bây giờ đã ba rưỡi khuya rồi. Chúng ta không thể ở đây tới hết đêm được. Em trở về khách sạn. Sáng mai chúng mình bàn định tiếp anh nhé !

Chúng tôi nắm tay nhau đi ra cửa. Bất chợt Lana đứng lại.

— Nicky, anh có nói với em rằng, anh có làm bữa ăn tối cùng rượu để dùng với cô gái ?

Tôi gật đầu.

— Và anh đã mượn căn phòng tại Orange Hatch ? Thức ăn còn nguyên ?

— Phải... cô ta giận dữ bỏ đi. Không có ai ăn cả. Nhưng em

hỏi làm gì ?

Đôi mắt Lana long - lanh về điều cốt.

— Nicky... chiều nay em chưa ăn cơm. Bây giờ em đói quá.

Tôi bóp chặt tay nàng. Chúng tôi bước ra cổng. Người gác cửa vui vẻ nói :

— Chào ông. Buổi đêm nay đi chơi dạo thật là tuyệt. Ông trở về ngay chứ ?

— Có, tôi về ngay.

Hắn có thể luôn luôn chờ đợi được, tôi biết.

**HOÀNG-THẮNG**

THUỐC MUỐI SÙI TẮM

VECENO

Chuyên trị:

**BÓN-Ợ CHUA - BUỒN NÔN-ÓI MỬA**  
**ĂN KHÔNG TIÊU-NO HƠI-SÔI RƯỢT**  
**BAO-TỬ CỐ RÚT**

— CỎ BÁN KHẮP  
 . ĐƯỢC-PHÒNG AU-MỸ

# ĐỒ BẠN

## II.— NGƯỜI ẤY LÀ AI?

MỘT thiếu phụ trẻ đẹp cầm hoa và thấp hương trên một nắm mộ rồi thì-thăm khăn-vải. Một lát ra về. Vừa gặp Nguyễn-Ba-Tui



*Răng cái răng  
Đoán Bài Toán!!*

\* NGUYỄN-BA-TUI  
Biệt-hiệu BA - TÈO

đi mua heo về ngang qua đây. Trông thấy nàng đẹp, Tui muốn chọc-gheo, Tui hỏi : « Cô viếng mồ của ai đó, cô ? » Nàng đáp : « Người bà con ». Tui hỏi : « Bà con thế nào, hà cô ? » Nàng đáp : « Vợ người này là em vợ của chồng tôi, em vợ người này là chị vợ em tôi, bỏ vợ người này là em vợ cha tôi. »

Nguyễn-văn-Tui cảm mồm như hến, lẻo đẻo theo sau, toát mồ hôi hột. Nàng quay lại :

— Nhà của tôi ở đầu xóm kia, sát vách nhà chị Diệu-Huyền. Khi nào thấy nghĩ ra được « Người ấy là ai ? » xin thầy đem lời giải đáp đến tẻ xá, có chồng tôi đón tiếp niềm nở. Bây giờ xin thầy đừng đi theo tôi, lỡ chồng tôi trông thấy, lại nghi ngờ tôi.

Nói xong, thiếu phụ mỉm cười, quay đi. Tui ngồi phịch xuống lẽ đường, hai tay bóp trán, tóc trên đầu dựng đứng lên như cỏ chỉ... Chiều về nhà, ghé hỏi nhỏ chị Diệu-Huyền, chị cười xòa : « Để

## RĂNG CÁN ĐĂNG

ợt ! » mà chị không nói sao cả. Vậy nhờ quý bạn đọc Phê-Thông mách bảo giùm tui : « Người ấy là ai ? », và giảng rõ ràng cho tui hiểu với. Kẻo tui điên mất !

• Diệu-Huyền hứa trả lời trong số sau, và cũng trong số sau Ba-Tèo xin hỏi câu thứ III.

★ Trả lời bài hỏi thứ I (Phê-Thông 69 — trang 93)

Diệu-Huyền có 7 quả trứng gà. Ông bạn thứ nhất mua một nửa số trứng ấy thêm  $1/2$  cái trứng, nghĩa là :  $3\frac{1}{2} + 1/2 = 4$  trứng. Ông bạn thứ nhì mua một nửa số trứng còn lại (còn lại 3 trứng), thêm  $1/2$  cái trứng, nghĩa là  $1\frac{1}{2} + 1/2 = 2$  trứng. Ông bạn thứ ba mua hết một nửa số trứng còn lại (còn lại 1 trứng) thêm  $1/2$  cái trứng, nghĩa là :  $1/2 + 1/2 = 1$  trứng.

**BA TÈO**  
Biệt hiệu của Nguyễn-văn-Tui  
Kính đáp

## KINH LÝ VĂN PHÒNG

110, đại lộ Nguyễn-Huệ, SAIGON

Điện thoại : 23.187



## PHẠM-VĂN-LẠNG

Giám-Định Trắc-địa-sư  
Géomètre — Expert

373, Phan-thành-Giản — SAIGON



★  
★  
★ Một giấc Mơ hoa ★



★ DUYÊN-HỒNG

(Tiếp theo P. T. số 69)

★ 13-7 — 9 giờ

Hồng chưa hết ngạc-nhiên, sao một thiếu-nữ khôn-ngoa thông-minh, và đứng đắn như chị Mai lại có thể để cho một gã đàn ông bất-lương quyến rũ và lừa gạt được?

Câu người ta phê-bình : « đàn bà con gái hay nhẹ dạ », có nhẹ đúng? Đọc báo hằng ngày, thấy thường xảy ra những vụ các thiếu

MỘT GIẤC MƠ HOA

nữ bị bọn Sở khanh, lừa dối, Hồng cứ nghĩ rằng đây là những cô gái khờ-khạo, ngu-ngốc, mù-quáng, chứ có lý nào suốt trong thời-gian quen biết nhau, tiếp-xúc với nhau nhiều lần mà lại không nhận chân được mỗi tình đời trả ấy sao chứ? Nay Hồng thật không ngờ : chính chị Mai của Hồng lại là nạn-nhân của một cuộc tình - duyên bịp bợm!

Hồng còn bé hơn chị Mai những 8 tuổi, nhưng Hồng không thể nào tưởng tượng được rằng chị ấy để cho một người đàn ông gạt-gẫm một cách quá trắng trợn như thế hơn một năm giờ! Dù sao, chị Mai đáng thương lắm.

Trời! còn có cảnh đau khổ nào hơn những giòng lệ oán-hận và bi-thương của một thiếu-nữ bị gạt-gẫm, tâm-hồn tan-nát, đảo-diên, trong tuyệt-vọng? Lúc chiều, Hồng ôm cánh tay chị Mai, Hồng khóc, chính vì lần đầu tiên tự nhiên Hồng cảm thấy trái-mén một người chị khôn-khổ đang bị một vết thương lòng sâu-độc, tê-tái, không biết bao giờ hàn-gắn lại được.

Hồng chẳng biết an ủi chị bằng cách nào, Hồng chỉ biết khóc thôi. Hồng mong sao ngăn lệ chân-thành cảm-động của Hồng sẽ làm êm-dịu chị một phần nào. Tội-nghiệp chị quá, Em thương chị lắm, chị Mai. Từ nay em Hồng của chị xin hứa sẽ luôn luôn là người bạn tâm-phúc của chị, tìm lời an-ủi chị, và quý mến chị nhiều, thật nhiều, chứ không hờn ghét chị như trước nữa.

Thấy chuyện chị Mai, Hồng hơi lo cho Hồng. Chị Mai đã nhón, đã biết nhận xét các khía cạnh của đời, ấy thế mà chị còn bị vấp phải lầm-lạc, đau-khổ. Huống nữa là Hồng! Sao đời tàn-nhân thế nhỉ? Một cô gái trong trắng, thật-thà, như chị Mai có tội tình gì mà bỗng dưng vướng phải một duyên-phận nào-nùng đến thế? Rồi Hồng đây thì thế nào? Nhưng không đâu, Hải là một thanh-niên rất đứng đắn, đâu phải như hạng bất lương. Hồng tin rằng không bao giờ Hải làm cho Hồng đau-khổ. Hồng hành-diện một phần nào được Hải yêu, Hồng tin-tưởng nơi mỗi tình bất diệt...



## ★ 17-7

Trưa nay ở trường ra về, đến ngã tư đường Đinh-Tiên-Hoàng chợt trông thấy Hải, Hồng linh-quỳnh xuyt nữa dặm xe Velosolex vào chiếc cyclo máy ở phía trước. Cảm-giác của Hồng lúc bấy giờ, nghĩ lại rõ thật buồn cười! Đột-ngột gặp Hải, Hồng bỗng mất cả bình-tĩnh, không tự-chủ được nữa, Hồng vừa mừng, vừa ngượng, vừa muốn thắng xe đứng lại nói chuyện với Hải, lại vừa muốn đạp xe thật nhanh, để trốn tránh Hải!

Thế ra sự gặp người yêu ta và người ta yêu trong buổi ban-sơ, gọi cho ta một tâm-trạng đầy mâu-thuẩn! Hồng đang đạp xe song-song với Thúy, đang nói cười vui-vẻ với Thúy, chợt trông thấy Hải thế là Hồng quên mất Thúy, bỏ rơi Thúy luôn, chẳng còn biết đến Thúy nữa. Thúy giận Hồng lắm. Vâng, Hồng kém lịch-sự với Thúy, ngày mai đến trường Hồng xin lỗi Thúy vậy.

Đứng trước mặt Hải mà Hồng không dám nhìn mặt Hải. Hồng ngượng-ngột, bẽn-lẽn thế nào ấy. Xem chừng Hải cũng thẹn, cho nên Hải áp-úng, giọng nói không tự-nhiên. Mai một lúc sau, Hồng mới ngước mặt lên ngó Hải. Đôi mắt Hải sáng ngời lên, đẹp quá. Làn mắt âu-yếm của Hải như có một điện-lực huyền-bí, rung-cảm, thu-hút cả tâm-hồn của Hồng. Đôi mi mắt của Hồng khẽ chớp, đôi má Hồng như có một hơi nóng đỏ bừng lên. Hải có nụ cười dễ thương lạ. Hồng nghe văng vẳng-tiếng nói êm-êm của Hải như rót vào tai Hồng:

- Chiều nay em đi xem ciné với anh nhé?
- Phim gì, anh?
- Phim Autant en emporte le Vent. Hay lắm.
- Chớp ở đâu?
- Ở rạp Đ. N.

Hồng do dự chưa biết giả nhời thế nào. Rồi Hồng buồn bã nói:

— Em sợ xin phép Thầy Me không cho em đi, anh ạ. Thường thường có phim hay, Thầy Me cho em đi xem với chị Vân, chị Mai. Hoặc là em đi với Thầy Me và em của em. Chưa bao giờ Me cho em đi một mình.

— Hồng muốn đi thì Hồng thưa với Thầy Me cho Hồng đến chơi nhà một cô bạn nào đó, cũng được. Chả nhẽ Thầy Me cấm em đi chơi với bạn gái sao?

— Thầy Me không cấm em. Nhưng em không muốn nói dối. Hải làm thỉnh. Hồng bảo:

— Em không được đi với anh Hải, anh Hải có giận em không?

Hải mỉm cười, âu-yếm nhìn Hồng:

— Không nhưng anh không giận em, mà anh càng yêu em nhiều hơn. Em vừa nói một câu, anh khâm phục em lắm. Không được đi chơi với em chiều nay thì anh buồn, nhưng nghe em nói câu ấy, anh không buồn nữa.

Hồng ngó-ngẩn cười hỏi:

— Em nói câu gì, anh?

— Em vừa bảo Thầy Me không cấm em đi chơi, nhưng em không muốn nói dối với Thầy Me... Em thật đáng yêu, Hồng ạ.

— Em muốn đi ciné với anh lắm, và em nói dối với Me là em đi chơi với bạn gái cũng được. Nhưng em sợ nói dối như thế rồi quen.

— Em nói đúng.

— Anh có giận em không?

— Anh không bao giờ giận được em.

— Anh tốt lắm. Em rất cảm ơn anh.

— Anh ước mong một dịp khác được gặp em.

— Em cũng ước mong thế. Chắc chắn sẽ có, anh ạ.

— Tết Trung-Thu sắp đến, may ra...

— Vâng, em cũng hy-vọng Trung-Thu chúng ta sẽ gặp nhau...

lâu hơn. Bây giờ em xin phép anh em về nhé, kéo đi học về trễ quá, Mẹ rầy em.

Hồng lên xe, đạp về nhà, nhưng lòng buồn rười-rượi.  
Ghi lại cuộc gặp gỡ chớp nhoáng với Hải, Hồng vẫn còn buồn...  
Hồng yêu Hải thật sự. Yêu nhiều lắm, Hải ạ.

★ 22 - 7

Hồng không ngờ lúc ra chơi, Loan kẻ bảo Hồng : « Có thằng cousin của tao, nó mê mày, nó nhờ tao giới-thiệu ... ». Hồng đỏ bừng mặt, không nói gì được, Loan nói tiếp luôn : « Nó làm Đại-Úy. Đẹp trai. Sympa (1) lắm. Chiều nay 5 giờ mày đến nhà tao chơi. Tao đánh Piano cho nghe. 5 giờ rưỡi Khải đến, tao giới thiệu để cho hai đứa bay ngồi Salon nói chuyện với nhau ». Tao có thằng bạn dạy tao nhảy Claquette. Hồng hỏi : « Chiều nay Ba Má Loan đi vắng hay sao mà Loan dám... »

Loan cười : — Ông Cự nhà tao đưa bồ của ông đi Cap từ lúc sáng.

— Ông Cự tóc bạc như ông già Noel, mà còn có bồ à ?

— Ông bồ với mấy cô vũ-nữ ấy mà !

— Còn Má mày ?

— Bà già đi đánh tứ sắc, 12 giờ khuya mới về. Nhưng Ba Má cho tao tự-do, chứ không phải như ông Cự bà Cự của mày, nghiêm-nghiêm là ấy. Chiều nay, 5 giờ mày đến nhà ?

— Tao không đến đâu.

— Sao thế ?

— Chả sao sắt cả...

— Thôi đi, mày. Mày đừng có đạo-đức già chứ. Thằng cousin của tao, nó cũng đàng-đoàng lắm chứ mày tưởng !

— Nhưng chiều nay tao bận. Hôm chủ-nhậ nào tao rảnh, tao sẽ đến nhà mày chơi.

— Tao ghét mày lắm, Hồng à. Chiều nay mày không đến, chắc xừ Khải hừn lắm đấy.

— O' hay, tao đâu có hứa-hẹn !

(Còn nữa)

(1) Sympa : nói tắt theo lối mới bảy giờ của thanh-niên và thiếu-nữ Pháp, tức là chữ Sympathique (khả-ái).

*John L. Quot*

★★ CHUYỆN TÀO-LAO

Tại sao vé Kiến-Thiết

Đem bán vài hôm đầu

Rồi mất biệt ! mất biệt !

Giấu nơi nào, nơi nào ?

Hỏi chị Mười bán vé,

Chị lác đầu, lác đầu :

— « Đừng hòng mua nữa nhé,

« Không bán đâu, bán đâu ! »

— Tại sao chị không bán ?

Phải nói mau, nói mau !

Xổ bốn kỳ mỗi tháng

Vậy vé đâu ? Vé đâu ?

— « Mười-một đồng tuốt-tuốt,

« Thì đây bán mau - mau.

« Không mua, không bắt buộc !

« Chớ lao-nhao, lao - nhao ! »

« Ai bảo Huyền Lên-Ruột

« Nói lao-xao, lao-xao ?

« Nè, mười đồng, đánh cuộc !

« Đố tìm đâu ! tìm đâu ! »

— Tại sao thế ? Sao thế ?

Vé để đâu ? để đâu ?

— « Mười-một đồng, không ế !

« Hết từ lâu, từ lâu ! »

— Chị này thật quá-quác !

Bướng làm sao, làm sao !

Chị không sợ lính bắt,

Vô nhà lao, nhà lao ?

Chị Mười cười hăng-hắc :

— « Mười đồng, bán thế nào !

« Tôi không bán, ai bắt ?

« Nói tào-lao ! tào-lao ! »

*Diệu - Huyền*



# Mở-hỏi NƯỚC MẮT

Truyện dài tình cảm thời đại ★ NGUYỄN-VỸ

(Tiếp theo P. T. 69)

## TÓM TẮT KỶ TRƯỚC

Ăn cơm trưa xong, cô giáo Phạm-thị-Toàn tự thấy có bốn phân phải đi cứu giúp người nghệ-sĩ mù bị xe hơi cán. Cô nhất định đem thực-hiện tình thương nhân-loại trong trường-hợp này. Cô rủ em Ngọc, con gái là Di, cùng đi với cô, vào bệnh-viện thăm nạn nhân mà không ai biết là chết hay sống. Một cô Nữ-y-tá đưa cô đến phòng người nghệ-sĩ mù sắp bị cưa một ống xương chân.

«C HÀNG NGHỆ-SĨ MŨ» đang nằm trên giường bệnh, một ống chân bị băng - bó kín-mít từ đầu gối xuống đến bàn chân. Không biết chàng ngủ hay thức, chỉ thấy nằn không cử-động. Chiếc áo sơ-mi trắng của chàng còn dính nhiều vết máu chưa khô. Gương mặt chàng đầy nét đau-thương, nhưng đẹp và hiền lành. Chính những nét đau tê-tái ấy càng làm tăng vẻ đẹp trai của người nghệ-sĩ.

## MỞ HỎI NƯỚC MẮT

Chiếc đàn mandoline chàng dùng mọi ngày được đặt nằm bên cạnh chàng phía bên trái, và bị đứt cả giây, rơi mất nhiều phím. Mặt đàn cũng không còn nguyên vẹn, bị móp, bị gãy nhiều nơi. Chiếc đàn này không còn dùng được nữa, có lẽ vì thương tiếc nó mà chàng âu yếm giữ nó ở bên cạnh đó thôi.

Cô nữ-y-tá đến gần chàng :

— Ông ơi, có người quen đến thăm đây.

Bệnh-nhân gắng-gượng hỏi, tiếng chàng như rên-rỉ :

— Ai đấy ?

Cô y-tá quay lại nói khe với Toàn :

— Chị ở lại thăm bệnh-nhân, tôi xin phép còn đi làm công-việc.

Toàn nhả-nhận nắm tay cô :

— Cảm ơn chị nhé. Tôi cũng chỉ hỏi thăm bệnh-nhân một chốc, rồi về.

Cô y-tá bước ra ngoài. Toàn khe bước đến cạnh giường. Cô do-dự chưa biết nên gọi bệnh-nhân bằng gì. Gọi bằng « ông » như cô y-tá vừa rồi, có vẻ trịnh-trọng quá. Đoán chừng chàng

chỉ lớn hơn cô vào khoảng 3, 4 tuổi thôi, cô định gọi bằng « anh » cho thích-hợp hơn. Đành rằng không quen biết, nhưng người trai trẻ cùng lứa với cô, dù cô xưng-hô với đôi chút cảm-tình thân-thiện, như hồi cô còn đi học vẫn quen xưng-hô như thế với các bạn Nam-sinh, cũng chẳng ngại gì. Và lại đây là cô lấy tình thương nhân-loại mà hỏi thăm một nạn-nhân mù-lòa đang đau-khổ trên giường bệnh, nên cô không thẹn-thùng c-lệ. Cô cắt tiếng dịu-dàng hỏi :

— Anh bị xe đụng có trầm-trọng lắm không ?

Người nghệ-sĩ mù trả lời yếu-ớt :

— Dạ, Bác-sĩ nói bị gãy một cái xương trong ống chân.

— Anh có đau nhiều không ?

— Dạ, có. Thầy Y-tá bảo bây giờ mới bị sưng chưa đau gì mấy. Tôi nay nó mới sưng lên to và sẽ đau nhức ghê-gớm. Nhưng Bác-sĩ có tiêm thuốc cho êm-dịu bớt.

— Người ta có cho anh biết sẽ chữa cách nào cho mau lành mạnh không ?

— Dạ, nghe mấy thầy mấy cô làm việc ở đây nói là thế nào cũng phải mổ ống chân để lấy cái xương gãy đó ra, hoặc là bó cái xương đó lại bằng plâtre. Bác sĩ thì chưa nói thế nào cả.

— Anh ăn uống được không ?

— Dạ, tôi đau nhức quá, chưa ăn uống gì được cả.

— Gia đình anh đã hay tin anh bị nạn chưa ?

— Dạ...tôi...không có gia đình.

— Anh không có bà con thân-thuộc nào nữa sao ?

— Dạ... không.

— Bạn-hữu của anh không có ai sao ?

— Dạ... không.

— Từ lúc anh vào bệnh-viện có ai vào thăm anh không ?

— Dạ... không.

— Anh ở đâu?... Anh trọ nhà ai ?

— Tôi không có nhà trọ... Tôi thường ngủ nhờ trong một ngôi chùa.

Cả hai người cùng im-lặng. Cô Giáo Phạm-thị-Toàn cảm-động, thương-xót, đứng nhìn chăm-chăm nét mặt đau-khổ của

chàng nghệ-sĩ tài-hoa, đôi mắt chàng như bị bít kín lại không lọt vào được một tia sáng mặt trời. Chàng hỏi :

— Xin lỗi... cô... hay bà ?

Toàn khe mỉm-cười, e-lệ :

— Cô.

Bệnh-nhân lại im một lúc, rồi hỏi :

— Xin cô tha lỗi... Tôi được hân-hạnh nói chuyện với cô từ nãy giờ, được hân-hạnh cô hỏi thăm, mà tôi chưa rõ... cô là...

— Tôi là... một người đi đường.

— Sao cô biết tôi nằm ở đây ?

— Sáng nay tôi đi chợ, tình-ình trông thấy anh bị tai-nạn khủng-khiếp, và thấy xe nhà-bình chở anh vào bệnh-viện, nên tôi lo sợ cho tính-mệnh của anh, tôi tìm đến thăm.

— Cô có lòng bác-ái đối với kẻ bị nạn, thật đáng kính-phục. Xin thành-thật cảm ơn cô.

— Nghe anh nói Bác-sĩ có thể chữa được, tôi mừng cho anh. Tôi sẽ cầu nguyện Phật trời cho anh khỏi bị tàn-tật nơi chun nữa.

— Cô ơi...

— Tôi đây...

— Cô có lòng nhơn - đức, thương-xót kẻ tật - nguyên, tôi cảm-động lắm... và xin tạ ơn cô, nhưng tôi cũng xin cô đừng cầu-nguyện làm chi... Dù người ta sẽ chữa khỏi cho tôi, hay là tôi sẽ bị tàn-tật một lần nữa, tôi cũng tin rằng số phận của tôi phải thế...

Giọng an-ủi của Toàn rất nhỏ-nhẹ, dịu-hiền:

— Anh không nên bi-quan... Anh rán chịu đựng đau - khổ, nhưng anh cứ hy-vọng... Nếu anh muốn tôi giúp-đỡ anh một phần nào, tôi xin sẵn-sàng giúp anh, theo phương-tiện của tôi.

— Cô ở đâu ?

— Tôi ở tỉnh này. Từ nhà tôi đến bệnh - viện đây không xa mấy. Tôi xin hứa sẽ mỗi ngày đến thăm anh. Anh cần-dùng những gì anh cứ cho tôi biết.

— Tôi là kẻ tàn-tật, đời tôi coi như vút đi, tôi còn cần dùng gì nữa, thưa cô ?

— Anh có bà con thân-thuộc nào ở xa, muốn nhắn gì tôi xin nhắn giùm anh... Anh cứ cho tôi biết địa-chỉ của họ, tôi sẽ biên thư thế cho anh.

— Tôi không có ai là bà con thân-thuộc, cô ạ, như tôi đã thành-thật nói với cô lúc này.

— Anh bị đưa vô nhà-thương đột-ngột quá, vậy thì áo quần và đồ-đặc anh cần dùng hằng ngày anh để đâu, tôi có thể đi lấy đem đến cho anh được không ?

Chàng nghệ-sĩ mù im một lúc, bỗng khóc lên một giọng đau đớn :

— Cô ơi ...!

Toàn khe hỏi :

— Sao anh khóc...? Chắc những vết thương ở chun làm anh đau nhức lắm phải không ? Anh còn bị đau ở đâu nữa không ?

— Thưa... không...!

— Hai cánh tay của anh có sao không ?

— Thưa... không...!

— Anh nằm yên cho khỏe... anh đừng buồn, đừng khóc... Anh coi tôi như một người bà-con muốn giúp đỡ anh trong muôn một, Anh đừng ngại chi. Nếu anh không có họ-hàng thân-quyến ở đây, thì tôi sẽ xin đến mỗi buổi chiều, độ nửa tiếng đồng-hồ để săn-sóc anh...

— Tôi cảm ơn cô nhiều lắm... Nhưng... thưa cô... tôi làm phiền cô như thế, tôi rất ái-ngại.

— Anh không làm phiền tôi đâu. Tôi tình - nguyện giúp anh trong khi tai-nạn. Tôi vui về được làm chút bổn-phận tâm-thường, có chi !

— Cô cho phép tôi gọi cô bằng « chị », để tỏ lòng khâm-phục và tri-ân của tôi.

Toàn cười rất tự nhiên :

— Xin lỗi anh, anh năm nay mấy tuổi ?

— Thưa, 25.

— Tôi còn kém tuổi anh cơ mà ! Tôi làm « em » phải hơn chứ. Tôi chỉ yêu-cầu anh một điều này thôi, là những món gì tôi sẽ đem đến anh dùng, mong anh đừng từ-chối. Một điều nữa, là anh cần dùng món gì, hay việc gì, anh cũng cứ thật tình cho tôi biết, tôi sẽ tùy theo phương-tiện của tôi xin sẵn-sàng giúp anh, không câu-nệ. Anh đồng-ý nhé ?

Bệnh-nhân vẫn có nét mặt đau khổ, giọng nói rất thành thật cảm-động, như muốn nói nhiều mà

ngậm-ngùi, bần-khoăn :

— Vâng...

Toàn vui vẻ, điềm-nhiên thân-thiện :

— Chắc không ? Anh hứa đi !

— Vâng... Tôi xin hứa...

— Thế là chúng ta đồng-ý rồi đấy. Bây giờ anh cần - dùng những chi, chiều mai tôi đem vào.

Chàng nghệ-sĩ mù suy nghĩ một lúc :

— Tôi đợi sáng mai Bác-sĩ thăm bệnh sẽ quyết-định như thế nào, rồi chiều mai tôi xin trả lời cô rõ.

— Vâng. 4 giờ chiều mai tôi sẽ đến thăm anh. Bây giờ chúc anh nằm nghỉ yên...

Bệnh-nhân muốn cố gắng ngồi dậy, Nhưng Toàn bảo :

— Anh đừng ngồi dậy, để khỏi động đến những vết thương & chân... Chào anh nhé.

— Vâng, chào cô... Xin cảm ơn, cô... nhiều lắm...

(còn nữa)



có bức chân dung của một chàng trai tuấn tú, đặt trước tấm vàng trắng thêu chữ đen to tướng. Mắt nàng chớp nhanh trong khi bà Minh thở dài, nói :

— Con còn bận bao nhiêu việc để mẹ làm cho khuây khỏa. Mau quá, mai này làm tuần giáp năm rồi. Tối nay mẹ sẽ tụng một thời kinh cầu siêu.

## TAN NÁT

★ THU-NHI

Nhìn lên tấm ảnh, bà sụt sùi :

« Tuấn ơi ! con đi đâu với vàng, đành bỏ mẹ già, vợ đại, con thơ..! »

Nước mắt bà chảy dài trên đôi má nhẵn nheo trong khi Ánh bước nhanh về phòng úp mặt vào gối khóc nức nở...

Phút xúc động người đàn, nàng với tay lên chiếc bàn đèn kê sát đầu giường lấy tấm ảnh chồng đưa gần mắt nhìn chăm chú, hầu tìm lại nơi đây nét quen thuộc của người thân yêu. Cũng mái tóc hồng-hồng, cũng vầng trán rộng, cũng cái sống mũi thẳng.

V Û A đưa tay cầm thêm mấy cành huệ trắng vào bình hoa trên bàn thờ, bồng bà Minh xoay nhìn lại, vì nàng dẫu se-se bước đến sau lưng.

— Mời mẹ vào điềm tâm.

Thấy mẹ chồng đang thiết lập bàn Phật, Ánh nói khẽ :

— Mẹ đừng chốc con dọn luôn.

Vừa nói nàng vừa nhìn lên tủ thờ còn đượm khói hương, nơi đây

Kìa ! đôi mắt đen lay láy nhìn nàng không chớp và đôi môi, đôi môi như mấp máy nói với nàng những lời tha-thiết yêu đương.

Bóng chàng lung linh rồi lờ mờ nhòa hẳn sau màn lệ. Nàng áp hình vào ngực gọi to : Tuân... anh Tuân ! !

Giật mình vì tiếng kêu của mẹ, bé Tuấn khóc thét lên. Anh dành lau nước mắt, bỗng con đến bên song cửa ngồi cho bú.

Đưa bé tỏ vẻ sung-sướng đưa tay nhẹ xoa bầu sữa nút một cách ngon lành. Càng nhìn con, nàng càng thấy lòng se thắt nghĩ thầm.

— « Tội nghiệp con tôi quá. Con khổ mà nào có biết gì. Cha con không biết mặt con mà con cũng không bao giờ tìm thấy cha con. Ngày con chào đời... »

Nàng nhắm mắt rùng mình nghĩ đến một tai họa to-tát mà nàng cứ tưởng như một giấc mộng, một giấc mộng hãi hùng.



Chiều hôm ấy nàng cũng ngồi bên song cửa này ngó mong ra đường chờ đợi chồng về ; nàng

thăm nghĩ :

« Lạ quá, hôm nay sao Tuân về trễ, kim đồng hồ chỉ quá 7 giờ chiều rồi. Từ khi sống bên nhau đến nay, có bao giờ Tuân để mình ngóng đợi. Hay là... hay là gặp một tai nạn xe cộ gì đây ? Không có lý... nàng lắc đầu cố xua tan ý nghĩ hắc ám thì vừa lúc tiếng bình bịch quen thuộc của chiếc vespa ngừng ngay ngõ rồi. Tuân xô cửa bước vào nhà.

Không thấy vợ ra đón mình như mọi hôm, Tuân đoán chắc nàng chờ lâu nên hờn lấy rồi. Quả thật, Ánh đang chống cằm, mắt lơ đãng nhìn ra ngoài song cửa không quay lại mặc dù biết chàng bước đến sau lưng.

— Ánh, em giận anh đấy à ?  
Ồ ! em tôi trẻ con quá, gần 2 con rồi chứ có còn con nít đâu mà mỗi chút mỗi hờn giận. Thôi, quay lại anh cho xem cái này hay lắm.

Ánh dự định cố làm mặt giận cho Tuân năn nỉ chơi. Nhưng khi nghe tiếng nói bông đùa của chồng, vẻ hờn giận tiêu tan đi hết.

Tuy thế, nàng vẫn núng nịu :

— Anh đi chơi, không tin tay thừa :  
cho em biết, làm ở nhà em đợi nóng ruột rồi lo sợ vẩn-vơ.

— Hừ ! Chuyện gì mà lại nghĩ lẫn thẩn. Anh đâu có đi chơi. Anh ghé phố mua đồ cho con đây.

Vừa nói, Tuân vừa mở tung gói giấy ; thấy đồ trẻ con xinh xinh, nàng khen :

— Chà, đẹp quá. Nhưng anh mua làm gì nhiều vậy, em đã may xong cả rồi.

— Biết vậy, nhưng đây là phần anh sắm cho con kia mà. Nhìn kỹ, nàng tiếp :

— Anh phải nói là sắm cho con trai, vì mấy món anh mua đây toàn là đồ con trai mặc.

Tuân tươi cười nhìn vợ :

— Mình đã có Lê - Hoàng rồi, bây giờ thì...

— Thì con trai, mà nếu thật là con trai anh đặt tên gì nào ?

— Con gái đầu lòng chúng ta đã ghép hai họ, bây giờ nếu con trai chúng ta lấy chữ lót hoặc tên của chúng ta.

Tuân vừa nói đến đây thì Lê - Hoàng xô cửa chạy ập vào vòng

— Mời Ba Má ra ăn cơm để nội chờ.

— Ừ, con tôi ngoan quá, sang năm Ba cho con đến trường mẫu giáo học nhé.

Lê - Hoàng không đáp ngay chỉ gục gặt đầu, nửa như bằng lòng nửa như luyến tiếc không được ở nhà vui-vĩnh mẹ.



Sau bữa cơm, Ánh cảm thấy khó chịu, thỉnh thoảng bụng lại quặn đau. Biết đâu chuyện bụng, bà Minh giục thu xếp đồ đạc để Tuân đưa đến nhà hộ sinh.

Khám thai xong, cô đỡ cho biết gần sáng nàng mới sanh. Không muốn chồng bận rộn vì mình, nên nàng giục Tuân về nhà ngủ với con.

Quần quai trên bàn để vì cơn đau liên miên kéo đến. Nhưng nàng cố cắn răng chờ đợi phút sung sướng khi con lọt lòng.

Tiếng khóc tu oa của con trai nàng trời lên cùng lúc với tiếng sừng vang rền trong đêm vắng. Nhưng nàng cần gì biết tiếng sừng bên ngoài. Nàng chỉ hân hoan nhìn

con và tưởng tượng đôi mắt chồng nàng sáng lên khi vào thấy đứa con trai kháu khỉnh. Một quá, nàng ngủ thiếp đi lúc nào không hay biết.

Bình minh đến... Tiếng riu rít của đàn chim chuyền cảnh bên cửa sổ đánh thức nàng. Trở mình nhìn con rồi hướng mắt về phía cửa phòng ngóng đợi Tuấn.

Bóng ai thấp thoáng nàng đều tưởng bóng chồng xuất hiện. Bước chân ai đi ngang qua, nàng đều lắng tai nghe có phải chẳng tiếng động quen thuộc của chàng se sẽ bước.

Kim đồng hồ ở tay nàng chậm chậm chuyền dịch... 7 giờ... 8 giờ 9 giờ... rồi mãi đến chiều tối chẳng thấy ai vào thăm.

Lắng nghe đầu dây tiếng súng khi nổ dồn khi lẻ-tẻ, nàng lo lắng bồn chồn, cho mãi đến hôm sau hỏi thăm các nữ hộ sinh nàng mới biết đêm vừa qua có cuộc biến động xảy ra tại đô-thành, nên dân chúng ít ra đường. Có lẽ vì vậy mà gia đình bà chưa dám đến thăm.

Ngày mười một, mười hai rồi mười ba, nàng nóng ruột quá.

Tại sao trật tự an ninh đã vãn hồi, đô thành được giải tỏa, thế sao chồng nàng không đến. Nàng dự định xin về nhà.

Đang chờ giám-đốc đến thì cánh cửa phòng xịch mở, bà Minh dẫn Lê Hoàng lách vào.

Mặt nàng tươi lên rồi nhìn mẹ như ngẫm hỏi.

Đoán biết, bà Minh vội vàng nói :

— Tuấn bị cảm nặng nên không vào thăm con được, con sanh trai hay gái ?

— Thừa mẹ con trai, cháu dễ thương lắm, giống cha như tạc.

Vừa nói nàng vừa trở vào chiếc nôi nhỏ ở góc phòng. Trong khi Bà Minh lại bồng cháu, Ánh ôm Lê-Hoàng âu yếm hỏi :

— Mấy hôm nay má nhớ con quá ; sao con không vào thăm em ? Còn Ba, Ba bệnh gì vậy ? Thấy Lê-Hoàng dễ yên tay trong tay mình lặng thinh, Ánh hỏi tiếp :

— Ba bệnh có nặng không con ? Nằm ở chỗ nào ?

— Người ta đem ba con đi

mất rồi má à.

— Sao ? Con bảo sao ? Ai đem ba đi ? Đi đâu ?

— Hôm qua người ta chở ba con đi chôn dưới đất rồi.

— Sao ? Con bảo sao ? Ba chết rồi à !

Nhìn thẳng vào mặt mẹ chồng nàng hỏi :

— Mẹ ! Mẹ giấu con, anh Tuấn con đâu hở mẹ ? Định giấu Ánh, nhưng không đề nên được, nước mắt bà Minh ràn rụa chảy. Thấy không dối được nữa nên bà run run nói :

— Tuấn bị lạc đạn ngay lúc mờ sáng khi đi đến thăm chừng con sanh chưa.

Như tiếng sét bên tai, nàng hét lên :

— Trời... Tuấn chết rồi... Anh Tuấn ơi...

Vũ trụ như đảo ngược trước mắt, nàng ngất lịm trên giường. Lê Hoàng khóc òa lên trong khi bà Minh rớt rít gọi bác sĩ.

★

Vì lời khuyên lơn của mẹ chồng, nghĩ đến 2 con đang cần nàng

nên Ánh không còn bỏ ăn, ngồi khóc than nữa. Giờ đây bồn phận nặng nề Tuấn trao lại cho nàng: « Ngọt bùi thiếp đã hiến nam. Dạy con đèn sách thiếp làm phụ thân ».

Người chinh phụ thờ mẹ nuôi con khi chồng ra chiến địa còn hy vọng ngày hát khúc khải hoàn đề:

« Giở khăn lệ chàng xem từng tấm ».

Còn mình ? Biết đến bao giờ.

— Thừa bà, bà cho tên em bé để làm giấy chứng nhận khai sanh. Tiếng nói cô nữ hộ sinh cắt ngang ý nghĩ. Nàng ưỡn oai đưa tay nhận giấy bút.

— Cám ơn cô, chốc tôi đặt xong rồi đưa lại cô làm nhé.

Trăm ngăm trước mảnh giấy trắng nàng tự hỏi viết tên gì đây: Con gái đầu lòng ghép hai họ rồi, nếu con trai thì lấy chữ lót hoặc tên chúng ta.

Nhớ lại câu nói chiều hôm ấy, nàng lê bút nguệch-ngoạc ghi:

Tên Lê-anh-Tuấn

Con ông Lê-đức-Tuấn

Và bà Hoàng-mỹ-Anh.

Rồi nàng vắt bút lằm bằm sau tiếng thở dài não-nuột.

— Anh Tuấn ơi ! em sẽ cố gắng nuôi con cho nên người như anh hằng dự tính. Đó là hai tác phẩm trác tuyệt, hai dòng máu của hai họ và hai tên chúng ta ghép thành.

Trời ơi ! Tuấn chết vì đi thăm ta.

Nàng tưởng tượng vào lúc 5 giờ sáng chõng nàng cỡi chiếc Vespa phóng nhanh về phía nhà hộ sinh.

Tạch... tạch... ùng... ùng... viên đạn vô tình xuyên qua ngực, chàng ngã quy bên lề đường, máu tuông lênh láng trong khi chiếc xe vô chủ lao đảo rồi đâm sầm vào bờ thành. Tuấn quần quai trên

vũng máu, mắt trợn ngược, đôi môi thều thào như gỏi gió mây mang đến mẹ, vợ lời trần trời cuối cùng.

Nắm chặt tay con, Ánh nói nhỏ.

— Mẹ sẽ đào tạo con có một tâm hồn cao đẹp. Một tình thương rộng rãi, Mẹ sẽ đưa con đến gọi nhuần giáo-lý từ-bi của nhà Phật để diệt trừ tham hận xi mê, để nhân loại hết khổ đau vì những khát vọng của người.



Từ đó trở đi, nàng sống lặng lẽ với mẹ già con dại trong ngôi nhà vắng vẻ, đề rồi chiều chiều khi nắng vàng phủ trên ngàn lá, nàng dắt con ra nghĩa-địa thấp hương cho chõng.

### TIN MỪNG

Chúng tôi vừa nhận được hồng thiệp của Bà *swong-phụ Lê-quang-Hơn*, 51 *Gia-Long*, Phan-Thiết, báo tin đến ngày 26 và 27 tháng 11 dương-lịch 1961 sẽ làm lễ thành hôn cho *Thứ-Nam* là cậu **LÊ-QUANG-HƯỞNG** bút tự **LÊ - HƯỞNG** (Nha T.G.Đ. Thông-Tin), sánh duyên cùng cô **NGUYỄN - THỊ - GHẾT** thứ-nữ của ông Bà *Nguyễn-thành-Tây*, 162 *Trần-bình-Trọng*, Saigon.

Chúng tôi xin gửi lời mừng cùng Bà *Lê-quang-Hơn* và chúc co dâu chú rể được muôn vàn hạnh-phúc.

NGUYỄN - VỸ

## SAI HẸN



*Đèn mờ cho đường thênh-thang,*

*Đợi chờ nghe lòng hoang-mang.*

*Một thân, một bóng ngõ-ngang,*

*Từng giờ, từng giờ bán-khoan.*

*Công-viên thân thờ một bóng,*

*Bàng dài, đèn nhạt khoáng không.*

*Nửa giờ, một giờ trông ngóng,*

*Khăn buồn, giọt lệ chờ mong.*

*Đường về chạy vào trong mơ,*

*Bước chân nghẹn - ngào bóng mờ.*

*Giận ai đêm này sai hẹn,*

*Swong rơi, thân gầy bơ - vơ.*

*Trong đêm chân về buồn-tênh,*

*Công-viên lạnh - lùng ưu - phiền.*

*Hoa sao thừa màu hoang dại,*

*Đêm sâu vào hồn tế - tái.*

CHI - OANH

(LONG - AN)





### ★ Bài thơ Nước lụt

(Của ông Thanh-Tùng, Giáo-sư Qut-Nhon)

... Nhân nạn lụt đang tàn-phá các tỉnh miền Nam, chúng tôi nhớ lại bài thơ « Nước lụt » của ông Lê-trung-Đình, nhà Cách-mạng kháng Pháp, ở Quảng-ngãi. Bài thơ rất thâm-trầm, xin chép ra đây để bạn đọc P. T. thưởng thức :

#### Nước Lụt

Mưa từng chặng, gió từng hồi,  
Bón mặt non sông nước phủ rồi !  
Lũ Kiến bắt tòi tha trứng chạy,  
Đám rêu vô dụng kết bè trôi.  
Lững-lờ rừng thẳm không chim đậu,  
Ngất-ngưỡng lầu Táy có chó ngồi.  
Nỡ để dân đến vùi máu đỏ,  
Nào ông Hạ-Vũ ở đâu, ôi !

LÊ-TRUNG-ĐÌNH  
(1863-1885)

Bài thơ đầy ý-nghĩa thán-oán thời thế, tuy rằng tả nước lụt, nhưng vẫn ngụ ý thương cho Non-nước Việt nam bị kẻ cường-quyền thực-dân phong kiến đè đầu đè cổ... Đêm nay, một nhóm anh em chúng tôi ngâm lại bài thơ trên do tác-giả làm đã gần 80 năm nay mà vẫn còn thấy bùi ngùi cho số phận dân Việt ta luôn luôn bị tai-ách nhà Trời !

Chúng tôi đồng thanh chép lại gửi vào tạp-chí Phò-Thông, để bạn đọc nhàn lãm...

### \* Ráng đoán bài toán

(của em Lâm-kim-Chí, trường Chí-Hòa, Saigon)

... Thưa Bác, lần này cũng như bao nhiêu lần trước, vừa thấy

Ba con đi làm về có tập báo Phò-Thông số 69 vừa xuất-bản là con đã «chíp búng» rồi ! Thừa lúc Ba con nghỉ trưa, con lén lấy ra đọc trước. Xem qua mục-lục thấy có mục «Ráng đoán bài toán !!» của Chú Ba-Tèo, con vội tìm xem ngay...

Đọc đi đọc lại và tò-mò nhằm tính mấy hôm, nay con mới tìm ra đáp-số ! Nhưng, có điều đặc-biệt là sao con lại tìm ra rất nhiều đáp-số không giống nhau.

Thưa đây, những « đáp số » mà con đã tìm ra trong bài toán « Đố bạn : mấy cái trứng ? » :

- 1) Cô D.H. có một số trứng «tối thiểu» cả thầy là : 7 trứng ;
- 2) Mà cô cũng có thể có gấp đôi số trứng trên, cộng thêm 1 ; nghĩa là :  $(7tr \times 2) + 1 = 15$  trứng ;
- 3) Hoặc :  $(15tr \times 2) + 1 = 31$  trứng ;
- 4) Hoặc :  $(31tr \times 2) + 1 = 63$  trứng ; v.v... và v.v...

Kính thưa Bác, con thấy : cứ lấy «đáp số» trước nhân 2 và cộng 1 thì ra «đáp số» sau. Và, nếu cứ liên-tục như vậy, chúng con sẽ có một dãy «đáp số» dài thườn-thượt và... vô tận !

● **Đáp :** Em thử chia 15 cái trứng cho 3 người theo đúng như lời họ yêu cầu trong Phò-Thông số 69, thì em thấy chị còn dư 1 trứng !

Nếu chia 31 trứng thì chị còn dư đến 3 trứng v.v... Nhưng em đọc kỹ bài toán thì thấy 3 ông bạn P.T. muốn mua hết cả ô trứng gà của chị, chứ họ có để lại cho chị cái trứng nào đâu !

Dù sao, chị cũng thành thật khen em có công tìm tòi.

### ● Nhắn hỏi cô Diệu-Huyền

(của cô Song-Vân, Saigon.)

Hỡi cô Diệu-Huyền báo Phò-Thông  
Chuyện riêng xin hỏi chớ buồn lòng.  
Xuân xanh chừng độ bao nhiêu nhỉ ?  
Đã có chồng chưa ? Được mấy... Ông ?

SONG-VÂN

14 - 11 - 61 (Saigon)

● **ĐÁP :**

Tri-kỷ từ lâu, chưa cảm-thông ?  
 Diệu-Huyền đâu có chút riêng lòng !  
 Xuân-xanh mới được mừng ba tuổi,  
 Chồng khắp mười phương, có vạn ông !

,D.H.

● **Tiền cấp-cứu nạn lụt**

(của một nhóm nạn-nhân Lụt An-Xuyên)

... Chúng tôi xem báo Sài-gòn, thấy số tiền của Đồng-bào từ-tâm khắp các nơi thương-xót dân bị lụt chúng tôi, quỳn giúp các tỉnh bị lụt, có đến mười mấy triệu đồng, chúng tôi vui mừng hết sức và thật cảm kích ơn-nghĩa Đồng-bào không xiết kể. Và chúng tôi cũng cảm ơn nồng-nhiệt các vị từ-tâm của các nước Bạn giúp đỡ chúng tôi. Nhưng chúng tôi mong ơn trên làm sao, tồ-chức sự phân-phát số tiền cứu-trợ to-tát ấy cho nạn nhân chúng tôi được hưởng đầy đủ món ân-huệ trên kia...



**ĐÁP BẠN  
 BÓN  
 PHƯƠNG**

★ **DIỆU-HUYỀN**

★ **Cô Hồng-Hoa, giáo-viên Mỗ-Cày.**

Trong P.T. số trước cô hỏi về hai chữ « *xáng-lạn* », xin sửa lại câu trả lời là « *sáng-lạng* », chứ không phải « *sáng-lạn* ».

★ **Bạn Nguyễn-Lãm, Saigon**

Tĩnh-từ *Atomique* có nghĩa tổng-quát, thuộc về nguyên-tử. Tĩnh-từ *Nucléaire* chỉ định riêng về chất *nhân*, hay là *hạch* (do chữ *Noyau* mà ra) của nguyên-tử. Nói : Thí-nghiệm nguyên-tử, là *Essai Nucléaire*, vì lúc thí-nghiệm, bom nguyên-tử nổ, tức là cái *nhân* của nguyên-tử bị phân-tán ra.

— Câu « *Thời-đại Hoàng-kim* », dịch của Pháp-ngữ « *L'âge d'or* », là thời-đại Thần-tiên mà loài người sống đời-dào hạnh-phúc, thịnh-vượng, không thiếu-thốn món chi. Nghĩa rộng, là thời-kỳ sung-sướng, vui-vẻ, đầy đủ.

— Nghĩa chính của chữ « *Quái Kiệt* » là : người tài giỏi phi-thường.

★ **Một nhóm Nữ-sinh Đà-Nẵng**

PYTHAGORE không phải chỉ là một nhà toán-học mà thôi. Ông là một nhà Triết-học, luân-lý học, thiên-văn học, nhạc-sĩ và chính-trị gia. Theo các tài-liệu cổ Hy-lạp, thì Pythagore sinh tại Samos (Hy-lạp), vào khoảng năm 585 trước J.C. ông có du-lịch

sang Egypte và các xứ Cận-Đông. Trở về Samos dạy học, nhưng quê-hương của ông bị nhà độc-tài tàn-bạo Polycrate đè nén, áp-bức, nên ông bỏ đi qua Crotone mở trường, thu-thập rất đông đồ-đệ. Ông chết tại Métaponte năm 500 trước J.C., thọ 85 tuổi. Một số đệ-tử của ông (Philolatis, Cébès, Simmias, Epicharme, v.v...) đều là những nhà bác-học lừng danh vì những phát-minh về toán số, Đại số, Thiên-văn (giảng giải về Nhật-thực, Nguyệt thực, và thành-lập « Đạo Pythagore » có tính cách tôn-giáo và chính-trị (Thuyết-Luân hồi, Métempsychose).

★ **Ô. Đặng - bá - Duyệt, Huế**

— Trong khi có kinh-nguyệt mà giao-cấu, rất có hại. Có thể thành bịnh blennorrhagie.

— Mấy chi-tiết khác của ông hỏi, không tiện trả lời trên báo. Xin ông thông-cảm.

★ **Bạn S.H. Huế**

— Không tiện trả lời tở-mỉ trên báo về vấn-đề bạn hỏi. Xin bạn thông-cảm.

★ **Bạn Hoàng - Châu, Quảng-Ngãi**

— Diển-tích « giặc Nam-kha », đã có nói rõ-ràng trong các số P.T cũ.

— Quyền *lập-quy*, là quyền lập ra quy-tắc, nghị-định, của hành-chánh, ở dưới quyền lập-pháp của Quốc-hội (tại các nước Dân-chủ).

★ **Ô. Trần - Diệu - Lân, Tầm - Vu, Long - An**

Người ta thường gọi Điện-Ảnh là nghệ-thuật thứ bảy, sau : 1) Kiến-trúc, 2) Hội-họa, 3) Điêu-khắc, 4) Âm-nhạc 5) Thi, 6) Vũ.

★ **Em Lâm - kim - Chi, Chí - Hòa, Saigon**

*Nguyễn-Phi-Sinh*, là Thân-sinh của Ng.-Trãi, còn *Nguyễn-Phi* là Nguyễn-thị-Kiểm, vợ vua Lê-chiều-Thống. Vua này đã bị vua Quang-Trung đánh đuổi, chạy cầu viện sang Tàu rồi chết bên ấy. Bà Nguyễn-Phi ẩn-trú tại Bắc-Ninh, khi hải cốt của Lê-Chiều-Thống được đem về nước, bà lo chôn cất xong rồi nhịn ăn mà chết. Vì cảm lòng tiết-nghia đó mà Đê.Thành Sài-gòn đặt tên bà

cho một con đường nhỏ nối từ đường Phạm-hồng-Thái đến đường Gia-Long.

★ **Bạn L.v.H. Phan-châu-Trinh, Đà-Nẵng**

— Clément Marot là một Thi-sĩ Pháp (1495-1544).

— Bài thơ « *khúc Thi-Bằng* », Ô. Dương-quảng-Hàm ghi là của vua Tự-Đức. Ô. Ngô-tất-Tổ (trong quyển « Thi-văn bình-chú », đã đính chánh, cho là của Nguyễn-gia-Thiều (ôn-như-Hầu).

★ **Ô. Văn-đức-Lâu, Thừa-Thiên**

● Trong bài thơ « *Đề Đền bà Triệu-Ấu* », câu ông hỏi :

« Sau Nữ Trưng-Vương, bà *Lệ-Hải*,

Gương trong treo đó bạn quần hồng »

*Lệ-Hải Bà-Vương*, là danh-hiệu do người Tàu tôn xưng bà Triệu-Ấu.

● Trong bài « *Vịnh Lý-Chiều Hoàng* » :

*Bán nước làm em chịu tiếng oan.*

có ý nói Lý-chiều-Hoàng nhường ngôi cho chồng là Trần-Cảnh để cho Trần-Cảnh lên ngôi, lập nhà Trần, bỏ nhà Lý, nhưng rốt cuộc rồi 12 năm sau Lý chiều Hoàng không có con cũng bị truất ngôi Hoàng-hậu, nhường ngôi ấy lại cho chị là Chiêu-Thánh. Thành ra em chịu tiếng oan là « bán nước » cho nhà Trần mà để cho chị được hưởng. Vì thế nên có câu kết :

— *Đôi lứa đầu hồng kết phượng loan*

(Đôi lứa, tức là Trần-Cảnh và Chiêu-Hoàng, đầu có thành vợ chồng nữa.)

— *Ai cho rẽ cỏ mọc ngày lan* (rẽ cỏ mọc mỗi ngày mỗi tràn-lan), nhắc lời vua Huệ Tông ngồi nhỏ cỏ trên sân chùa Chân-giác, Trần-thủ-Độ trông thấy, bảo : « Nhỏ cỏ thì phải nhỏ cả rẽ cái nó đi ! », có ý nói muốn trừ-diệt nhà Lý, không còn dòng-đôi nữa.

Vì câu đó mà vua Lý Huệ-Tông trả lời :

« Nhà ngươi nói, ta hiểu rồi », rồi vào sau chùa thất cổ tự-tử.

● **Bài thơ VINH-LÊ-HOÀN :**

*Mặt trận Chi-Lăng ai chống giữ,*

Chính Lê-Hoàn thắng trận về-vang ở Chi-lăng, mùa Xuân năm Tân-Tỵ (981), đời Tiền Lê. Không nên nhầm với trận Chi-lăng của Vua Lê-thái-Tổ, đời Hậu-Lê.



**Trả lời ngày tháng âm và dương-lịch**

- ★ **Ông Nguyễn-văn-T. — Thủ-Thừa**  
Ngày 26-11-1928 (Thứ Hai) = 15 tháng 10 năm Mậu Thìn.
- ★ **Ông Tâm - Đẳng, — Quảng-Trị**  
Ngày rằm tháng 3 âm-lịch năm Canh-Thân nhằm ngày Thứ Hai 3 tháng 5 năm 1920.
- ★ **Ông Nguyễn - lương - Thanh — Dalat**  
Ngày 28 tháng 5 âm-lịch năm Bính-Thân nhằm ngày 6 tháng 7 dương-lịch 1956.
- ★ **ông Hà - văn - Phúc Giáo-Sư — Saigon**  
Ngày 16-3-1937 = Thứ Ba mùng 4 tháng 2 năm Đinh-Sửu.
- ★ **Ông Trần - mẫn - Tú — Duy - Xuyên**  
Ngày 15 tháng 12 âm-lịch năm Kỷ-Sửu nhằm ngày Thứ Năm 13 tháng 1 dương-lịch 1949.  
Ngày 15 tháng 11 âm-lịch năm Bính-Tý nhằm ngày Thứ Sáu 17 tháng 12 năm 1937.
- ★ **Cô Đặng - thị - Phát, Dakao**  
Ngày 9-6-1943 là ngày 7 tháng 5, Quý-Mùi.
- ★ **Ô. Nguyễn - tấn - Phước**  
Ngày 18-6-1940 là ngày 13 tháng 5 Canh-Thìn.

Ngày 25-1-1936 là ngày 2 tháng Giêng Bính-Tý.

★ **Ông Trương - văn - Tân — Saigon**

Ngày 18-10-1901 (Thứ sáu) = mùng 7 tháng 9 âm-lịch năm Tân-Sửu.

Ngày 31-8-1915 (Thứ ba) 21 tháng 7 âm-lịch năm Ất-Mão.

★ **Các bạn Khôi, Nguyễn, Lãm — Quảng-nam**

Ngày 13 tháng 4 âm-lịch năm Kỷ Tỵ = Thứ ba 21-5-1929

Ngày 27 tháng 9 âm-lịch năm Tân-Mùi = Thứ sáu 6-11-1931

Ngày 13 tháng 4 âm-lịch năm Tân-Mùi = Thứ sáu 29-5-1931

★ **Ông Nguyễn - Lê - Thương — Nhatrang**

Ngày 7-8-1942 (Thứ sáu) = 26 tháng 6 năm Nhâm-Ngọ

★ **Ông Trần - xuân - Thanh — Dalat**

— Ngày 29 tháng 4 năm 1943 (Thứ năm) = 25 tháng 3 âm lịch năm Quý Mùi.

Ngày mùng 10-11 âm-lịch năm Quý Dậu = Thứ Ba, 26-12-1933.

★ **Em Vũ - thương - Huyền — Đà - Nẵng**

Ngày 16-3-1940 (Thứ bảy) = mùng 8 tháng 2 năm Canh Thìn.

★ **Em Đổ-Hoàng — Đà - nẵng**

Ngày mùng 4 tháng 6 âm-lịch năm Đinh Hợi = Thứ hai 21-7-1947.

★ **Em Nguyễn - thanh - Sơn — Cái-Bè**

Ngày 1-9-1942 (Thứ Ba) = ngày 21 tháng 7 âm-lịch năm Nhâm-Ngọ.

Ngày 28-9-1942 (Thứ hai) = ngày 19 tháng 8 âm-lịch năm Nhâm-Ngọ.

● **Ông Trần - văn - Vân — Banmêthuột**

Ngày 21 tháng 2 âm-lịch năm Canh Thìn = Thứ Sáu 29 tháng 3 dương-lịch năm 1940.

## Nhân tin riêng với Bạn Đọc

### ★ Ô Nguyễn - Lê - Thọ, Quận - trưởng, Quế - Sơn

Chúng tôi đăng 2 bài của ông, thiết-tưởng đã đủ rồi. Ông đã nói tất cả những điều cần nói. Tòa báo, rất tiếc không còn chỗ để đăng bức thư riêng của ông gửi ông Khánh, bức thư ấy chỉ xác-nhận những điều ông đã viết trong hai bài kia. Mong ông thông cảm.

### ★ « Một độc giả ở Huế ».

Xin ông cho biết địa-chỉ để có thư riêng nói về bài của ông : « Kính gửi ông Nguyễn-Hiến-Lê ».

★ Bà Ng-thị-Thiền, Tân-châu. Bà nên thân-hành đưa đơn tới Hội-Đồng Quân-Dịch Địa-phương.

★ Ô Lê-m-Điệu, 55/8 Hùng-Vương Thị-nghè. Ông muốn đóng tạp-chí P. T. thành tập, (có mạ chữ vàng, đề tên ông) xin ông đến hiệu đóng sách của ông Kính, 58D, Lê-Lai, Saigon. Chính chúng tôi cũng đóng nơi đây.

★ Bạn Hoài-Minh, Sài-gòn. Nếu bạn muốn có tấm ảnh ấy, xin gửi địa-chỉ rõ-ràng đến tòa báo, chúng tôi sẽ gửi ảnh đến tặng bạn.

★ Bạn Hélène Hồng-Châu, Tây-Ninh. Bản sao văn-bằng có thị-thực của nhà chức-trách, cũng có giá-trị như bản chính. Có thể nộp bản sao ấy để xin việc làm. Những bản chính đã bị cháy rồi không thể xin lại được nữa.

★ Ô. Ng.v.Thái, Hòa Hưng. Theo thiển-ý của chúng tôi, những sản-phẩm Văn-nghệ thuần-t túy không nên có dụng-ý tuyên-truyền chính-trị. Nếu tuyên-truyền chính-trị thì mất tính-chất văn-nghệ.

★ Một nhóm Nữ-sinh Đà-Nẵng. — Truyện « Bác-sĩ Long » chưa xuất bản. Thân mến cảm ơn thư các bạn.

★ Bạn Ng.B. Tụng 24 Thành-Thái, Long-Xuyên — Rất tiếc hiện nay *Phổ-Thông* không còn chỗ để mở mục « Sưu tập Bru-hoa ». Chúng tôi sẽ liệu nếu đa số bạn đọc yêu cầu.

★ Ô. Tâm-Đặng, Quảng-Trị. Tự học Anh-văn với bộ đĩa « Calling all Beginners » có kết quả hơn Linguaphone.

— Số Tử-vi, và Horoscope, đều có thể có nhiều tiết-lộ rất đúng nếu do nhà tướng-số nào thật giỏi, làm ra.

★ Bạn Vũ-ngọc-Sơn, Phước-Long. Không tiện đăng những bài thơ « Tranh lơ thê », « xác-thịt », « sắc-đẹp » của Bích-Khê.

● Ô. Phan-thanh-Nhã, Bình-Long. Trong trường-hợp ông kể, chỉ còn cách hai bên đồng ưng-thuận ly-dị. Muốn xin ly-dị, chỉ có một cách : gửi đơn lên Tổng-thống, theo « Luật gia-đình ». Tòa án không có thẩm-quyền cho phép ly-dị.

★ Bạn P-v.T. Cai-lậy. Tập thơ « Hoang-Vu » sẽ xuất-bản trong năm 1962. Sẽ có riêng một loại thường, giá bán phổ-thông.

● Ô. Ng.v.Cang, Trung-tâm thí-nghiệp Mía, Quảng Ngãi, 2 bộ sách cũ ông hỏi, hiện ở Sài-gòn không đâu có.

★ Ô. Trần-Tiểu, Ty-trưởng T.H.V. Quảng Trị. Bài thơ « Răng cắn Lưỡi », trong P.T. đã có đăng rồi, và giảng-giải đầy-đủ. Thành thật cảm ơn ông.

● Ô. Võ-v.Xinh, KBC 6087. Hiện ở tòa soạn không còn P.T. các số cũ từ 1 đến 32.

### ★ Chúng tôi đã nhận được bài và thơ của các bạn :

Nguyễn xuân Thanh (Qui Nhơn) Thùy Linh (Huế) — Văn Loan (Huế) — Ngọc-huyền-Thanh, Hoài-Minh, Hà văn Phúc (Saigon) — Thái tú Hạp (Hội An) — Thùy Thanh (Huế) — Nguyễn thị Thanh Mãn (Quảng Trị) — Đoàn Minh Hải (Đà-Nẵng) — Ngọc Cầu (Hội An) — Thanh lệ Hải Quảng Ngãi — Mạc lệ Thu (Saigon) — Hồ văn Sung, Vinh-Hoàng (Đà-nẵng) — Thanh-Tâm (Đà nẵng) — Vũ băng-Song (Quảng trị) — Ng-ngọc-Anh (Biên-Hòa) — Huỳnh việt Đức (Hội An) — Văn-Trúc (Tuy-Hòa) — Lê Giang, Xuân Nguyệt (Phú Nhuận) — Hàn Song Tâm (Saigon) — Phạm hoàng Văn (Hội An) — Nguyễn-Phúc Bảo Đề (Banmethuot) — Trần Công Trọng (Quảng Ngãi) — Phan-trần-Nghĩa (Tuy Hòa) — Thanh-Vân (Phước-Hưng) Lê-thủy-Lam (Saigon) Thiều-Nhi (Bình-Định.)

### ★ Thư riêng của các bạn :

Ngân Giang (Huế) — Nguyễn-như-Hùng (Hội-An) Đoàn Nông (Nha Trang) Đoàn-quốc-Sỹ (Saigon) — Minh-Tân (Huế). Xin thành thực cảm ơn thịnh-tình của các bạn. Thân-mến.

## ĐỜI THỨC GIÀ

Tập Thơ của cụ UNG-BÌNH Thức-Già-Thị

Tập thơ tiêu-biểu cho một thế-hệ qua đây không chỉ là những áng thơ mà còn là những bản di-chức, những lời gởi-gắm cho thế-hệ hiện-thời.

Bóng ngày đẹp nhất vào lúc chiều tà, tập thơ ĐỜI THỨC GIÀ hiện ra giữa buổi hoàng-hôn của Trời Thơ cũ.

Sách do nhà Xuất Bản BỐN PHƯƠNG và nhà in THU LÂM ẤN THU QUÁN trình bày trang trọng thanh-nhã cùng loại với tập thơ Mưa Gió Sông Tương.

Giá mỗi quyền : 60 đồng

● Các bạn ở Saigon, Chợ Lớn, nếu muốn mua quyền sách trên, có thể đến mua ngay tại tòa-soạn Phở-Thông, 283 Gia-long—Saigon

Ở các tỉnh xin gởi ngay về địa chỉ:

THU-LÂM ẤN-THU QUÁN  
231-233, Phạm Ngũ Lão — Saigon

## THU LÂM ẤN THU QUÁN

231-233 Phạm-Ngũ-Lão — SAIGON

- In sách báo, các loại sổ sách, giấy tờ, văn phòng bằng Việt, Pháp, Anh, Hoa ngữ.
- In lịch treo — lịch bỏ túi — nhân hiệu — bao hộp — đóng sách đẹp.
- Cung cấp dài hạn ấn phẩm, dụng cụ văn phòng cho công sở, tư sở tại Saigon và các tỉnh.
- Có xưởng máy cung cấp các thứ phù hiệu, cờ, cho các hiệu đoàn, nhân cỡ áo (étiquettes) lớn, nhỏ, đủ loại, đủ cỡ. Màu đẹp, bền, không phai.

Thư từ, ngân phiếu xin đề :

THU LÂM ẤN THU QUÁN

## 4 DƯỢC PHẨM CỦA BÁC-SĨ ĐẶNG-VĂN-HỒ

### MORINDOL

TẤT cả các đức tính của rễ nhàu mà Bác-sĩ Hồ đã tuyên-bố từ năm 1953-55 nay đã được nhiều nhà bác-học ngoại-quốc công-nhận sau nhiều cuộc thí-nghiệm. Họ đã công-nhận *rễ nhàu là môn thuốc rất hiệu nghiệm đối với chứng lên máu (Hypertention artérielle)*. Nước Pháp đã cho phép dùng rễ nhàu (visa số 22-774 — 108-927).

### MORINDA NERVA

« Nếu tôi phải kể những chứng bệnh mà tôi đã thí-nghiệm bằng thuốc này và có kết quả rõ ràng thì đây là danh sách những bệnh ấy. *Bệnh khó ngủ, ngủ không êm giấc, hay buồn rầu (neurasthénie), hay xúc động (nervosité malade), hay lo âu, tim « hồi hộp, đập không đều, tinh thần mệt mỏi, hoảng hốt, không « tỉnh táo (gâtisme) v.v..*

« Thuốc này rất công hiệu đối với những chứng bệnh nói trên »  
(B. s. Đặng Văn Hồ).

### COQUELUCHEINE

Trị bằng thuốc này, bệnh Ho gà chỉ trong hai tuần lễ là có thể lành và đứa bé vẫn ăn ngủ điều hòa nên ít bị các biến chứng nguy hiểm.

Thuốc *Coqueluchine* trị ho gà theo một nguyên tắc hoàn toàn mới, là một thứ thuốc tiên phong mở một đường mới trong cách điều trị bệnh này.

### HEMOPTYSOL

Số bệnh lao ra máu ở bệnh viện Ngô-Quyền trong năm thí-nghiệm thuốc này chỉ còn 1, 2 phần 10, so sánh với mấy năm trước. Nếu bệnh ohon không còn phải sợ chứng khảm huyết nhờ có thuốc *Hémoptysol* thì chắc hẳn bệnh lao sẽ không còn là chứng bệnh nan y.

Bốn dược phẩm trên đây đều có bán ở các nhà thuốc Tây và ở các Dépôts.

Bán-sĩ tại 246 Đường Cống-Quỳnh và 550 E Đại lộ Trần-hưng-Đạo — Saigon.

**Nhà thuốc VAN-XUAN**  
 Phát hành tại THUỐC BÒ

**HUYET-SON-DUONG**

Sở cấp Đại-ly  
 và khố-hàng hàng tại

**Nhà thuốc VAN-XUAN**  
 4. Đường THUAN-KIEU CHOLON

**LÀM TRẺ MÁU HUYẾT. HẠCH GAN**

Được cấp do  
 TÍN DŨU, SINH-VIÊN  
 GỬI ĐAU MỚI MẠNH

**HEPATANA**

Pharmacie TANA  
 42-44 NGUYEN TRAI CHOLON

**TRIÊN-LÂM HOA-PHẨM**

Một phở-nhân nằm trên giường bệnh vẽ tranh  
 (80 HOA-PHẨM SƠN DẦU)

● Trong nét vẽ phở-nhơn có máu và nước mắt. Sơn dầu của Thần-Liên (họa-sĩ tài-tử tàn-phê) có pha màu cổ-gắng và sắc cọ thì kết bằng đường tơ kiên-nhẫn của một người bất khuất trước nghịch-cảnh.

— Phòng triển-lâm : 89, đường Bà Huyện Thanh-Quan Saigon (Chùa Xá-Lợi)

— Từ ngày 5 đến 12-12-1961

— Khai mạc : 18 giờ ngày 5.12.1961

AI ĐAU GAN NÊN DÙNG THUỐC

**HEPATIC**

**Ai đau gan ?**

**NÊN DÙNG THUỐC**

**HEPATIC**

**CÓ BÀN KHẮP CÁC NHÀ THUỐC ÂU MỸ**

**HEPATIC**

Chuyên trị bệnh đau gan rất công hiệu